

Phản Mộng

NHỮNG BƯỚC ĐẦU TIÊN





BỐI-CẢNH LỊCH-SỬ KHI HẢI-QUÂN VIỆT-NAM ĐƯỢC HÌNH-THÀNH

Ban Biên-Tập

Kể từ năm 1802, vua Gia-Long thống-nhất đất nước từ mũi Cà-Mau đến ải Nam-Quan, tính-chất chính-thống và quyền-uy của vị Hoàng-Đế Việt-Nam trên đất nước là đương-nhiên. Sau này, dù phải ký Hòa-Uớc mong 6 tháng 6 năm 1884 để nhận quyền bảo-hộ của nước Pháp, tính-chất chính-thống và chủ-quyền ấy của vị Hoàng-Đế Việt-Nam, ít nhất trên danh-nghĩa vẫn còn. Các vị vua của nhà Nguyễn lần-lượt truyền lại ngôi báu, và vị vua cuối cùng là Hoàng-Đế Bảo-Đại.

Tuy nước ta bị Pháp đô-hộ, nhưng các phong-trào kháng-chiến vẫn tiếp-tục, khi thì là các cuộc kháng-chiến Cần-Vương, khi thì những phong-trào cải-cách Đông Du, nhưng đa-số đã bị người Pháp thẳng tay đàn-áp tàn-bạo. Đáng chú-ý nhất là cuộc nổi dậy của nhà cách-mạng Nguyễn-thái-Học và các đồng-chí tại Yên-Bái, đưa đến cuộc hành-quyết 13 liệt-sĩ vào năm 1930. Cũng từ đó người Pháp càng thẳng tay đàn-áp, bắt-bớ tất cả những ai mà

chúng nghi là phần-tử có nguy hại cho nền cai-trị của Pháp tại Đông-Dương. Do đó, từ năm 1930 đến năm 1945, các đảng-phái quốc-gia hầu như không còn khả-năng hoạt-động được hữu-hiệu nữa.

Năm 1942, quân-đội Nhật vào Đông-Dương. Với chủ-trương Đại-Đông-Á, Pháp ở thế yếu, đành phải chấp-nhận sự hiện-diện của Nhật tại đất nước ta. Chưa bao giờ trong lịch-sử dân-tộc Việt-Nam lại có một lúc hai lực-lượng xâm-lăng cùng ở trên đất nước mình. Cả hai, Nhật và Pháp đều sống trên thóc gạo và tiền thuế của người dân Việt-Nam đóng góp. Vào đầu năm Ất-Dậu năm 1945, Nhật và Pháp đều cố vơ-vét thóc lúa của nông dân ta tại Bắc-Việt, thêm vào đó, Nhật còn bắt nhổ lúa để trồng đay làm thuốc súng, nên nạn đói đã lan nhanh, bắt đầu từ các tỉnh được coi là nơi sản-xuất ra lúa gạo. Số người chết đói lan-tràn khắp các nơi, ngay cả thành-phố Hà-Nội. Một con số ước chừng hai triệu người dân đã chết vì đói. Thảm-họa ấy xảy ra trước mắt mọi người dân, từ thành-thị đến thôn-quê, gây một ấn-tượng hãi-hùng và nổi căm-phẫn cụ-thể

trước sự hiện-diện của quân-đội ngoại xâm. Đây là một động-lực mạnh-mẽ, một nỗi căm-thù ngút trời, ai cũng thấy là cần phải đứng lên đánh đuổi quân xâm-lược để giành cơm áo.

Nếu nạn đói năm Ất-Dậu (1945) đã làm thành yếu-tố nhân-hòa, và địa-lợi, còn có một yếu-tố nữa, là thiên-thời. Lúc ấy, như trên đã nói, các tổ-chức quốc-gia, sau biến-cổ Yên-Bái đã gần như kiệt-quệ, trong khi đó Việt-Minh mới bắt đầu, và họ đã lạng-lẽ ẩn mình để đợi thời cơ. Thời cơ ấy là cuộc nổi dậy của nhân-dân toàn quốc, bắt đầu là cuộc biểu-tình của sinh-viên và công-chức Hà-Nội hôm 18 tháng 8 năm 1945, để ủng-hộ chính-phủ Trần-trọng-Kim. Trước khí-thế dũng-mãnh của nhân-dân, nhất là trước sự kiện Nhật-Bản đầu hàng Đồng-Minh, quân Nhật tại Hà-Nội đã án binh bất động trước đoàn biểu-tình. Ngày hôm sau, 19 tháng 8 năm 1945, đoàn biểu-tình lại nhóm họp trước nhà hát lớn Hà-Nội, và tại đây, Việt-Minh đã xảo-quyệt, cướp diễn-đàn, treo cờ đỏ sao vàng, hướng cuộc biểu-tình này vào mục-đích của họ. Nổi bất-khuất của dân-tộc, biểu-dương qua cuộc biểu-tình ấy, đã rẽ qua một con đường khác, dưới sự hành-xử đầy dối-trá, xảo-quyệt và tàn-bạo của Việt-Minh, bắt đầu từ đó.

Trong lúc đó, như chính Hoàng-Đế kể lại trong cuốn *Bảo-Đại, Con Rồng Việt-Nam*, thì *“tại Huế cũng có những vụ rải truyền-đơn, và đã có nhiều nhóm theo lệnh bí-mật, đã tập-hợp và kéo vào trong thành, sát ngay hoàng-cung”*. Vẫn theo lời của Hoàng-Đế Bảo-Đại: *“Ngày 22 tháng 8, tôi tiếp viên Thiếu-Tá Nhật chỉ-huy quân Cảnh-Bị trong thành-phố. Ông ta cho biết, theo chỉ-thị của Bộ Tư-Lệnh Đồng-Minh, ông ta đã có những biện-pháp để giữ an-ninh cho hoàng-thành và cho hoàng-tộc ...”* Hoàng-Đế Bảo-Đại đã có một thái-độ vừa quyết-liệt vừa tràn đầy tình-tự yêu nước, yêu dân, Ngài đáp: *“Tôi nhất-định từ chối sự bảo-vệ của ông. Tôi yêu-cầu ông hãy hủy bỏ ngay hệ-thống phòng-thủ này của ông. Tôi không muốn quân-đội ngoại-quốc nào làm đổ máu dân-tộc tôi.”*

Tình-thế mới ngày mới thêm biến đổi, mà quanh Ngài thì *“chẳng thấy Trần-trọng-Kim, cũng chẳng thấy bất cứ một bộ-trưởng nào vào điện. Chỉ còn vài người lính phụ-trách mở và đóng cửa*

điện, đi lại ở sân châu văng lạnh”.

Trước cảnh-huống ấy, Hoàng-đế Bảo-Đại nhận được một bức điện-tín nói rằng: *“Trước ý-chí đồng nhất của toàn-thể dân-chúng Việt-Nam, sẵn-sàng hy-sinh tất cả để cứu-vãn nền độc-lập quốc-gia, chúng tôi thành kính xin đức Hoàng-Đế làm một cử-chỉ lịch-sử từ bỏ ngai vàng.”* Dưới ký tên là Ủy-Ban Nhân-Dân Cứu Quốc. Ngài chẳng còn ai bên cạnh, ngoài hoàng-thân Vinh-Cẩn và chánh văn-phòng Phan-khắc-Hòa. Ngài nhờ hai vị này đi dò hỏi. *“Họ đã trở về, chẳng biết hỏi ai bây giờ.”*

Do đó ngài đã đáp-ứng lời kêu gọi thoái-vị.

Giờ phút lịch-sử ấy là buổi chiều ngày 23 tháng 8 năm 1945, trước cửa Ngọ Môn, hàng ngàn người tụ họp vội-vàng để nghe Ngài đọc bản tuyên-ngôn thoái-vị, và trao ấn kiểm cho Trần-huy-Liệu, trưởng đoàn đại-diện Việt-Minh từ Hà-Nội vào. Lời tuyên-bố ấy như sau:

“Vi hạnh-phúc của dân-tộc Việt-Nam, vì nền độc-lập của Việt-Nam,

Để đạt được hai mục-đích ấy, trẫm tuyên-bố sẵn-sàng hy-sinh tất cả, và ước mong sự hy-sinh của trẫm đem lại lợi-ích cho Tổ-Quốc”.

Từ giờ phút đó, Hoàng-Đế Bảo-Đại là công-dân Vinh-Thụy và là Cố-Vấn Tối-Cao của chính-phủ Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa lâm-thời do Hồ-chí-Minh làm Chủ-Tịch.

Quân Pháp trở lại Việt-Nam hầu lấy lại quyền bảo-hộ Đông-Dương như trước năm 1945. Cuộc chiến giữa Pháp và dân-tộc Việt-Nam bùng nổ, và lan rộng từ Nam ra Bắc. Từng đoàn người yêu nước đã hăng say ra trận. Trong hoàn-cảnh đó, thay vì phải thực tâm đoàn-kết toàn dân để kháng-chiến, Việt-Minh đã dùng nhiều thủ-đoạn tàn-bạo, tiếp-tục tiêu-diệt các phần-tử ở các đảng-phái khác. Các lãnh-tụ tôn-giáo, nhiều nhân-sĩ, những nhà ái-quốc đã bị giết. Cuộc kháng-chiến lan rộng khắp nước, vùng Việt-Minh kiểm-soát đa-số là thôn-quê và rừng núi. Các thành-phố và đồng-bằng do Pháp chiếm đóng. Dân-chúng từ vùng Việt-Minh lần-lượt trở về vùng thành-thị, trong đó có những nhà cách-mạng, các nhà trí-thức, kể cả những người đã từng cầm súng chống Pháp, vì họ không thể sống dưới chế-độ do Việt-Minh kiểm-soát. Chính lớp người này, tương kế tựu kế đã hình-thành một lực-lượng

quốc-gia, vừa chống Việt-Minh vừa tranh-đấu với Pháp để đòi độc-lập và thống-nhất lãnh-thổ. Song nhiều nhân-vật, nhiều tổ-chức, qua các giai-đoạn, đều cố-gắng, đều chưa đạt kết-quả mong muốn. Pháp bắt đầu sa lầy tại Việt-Nam, nhất là từ năm 1949, khi Trung-Cộng đã chiếm toàn Hoa-Lục, trực-tiếp hỗ-trợ Việt-Minh. Trước hoàn-cảnh ấy, một Tuyên-Bố Chung được ký-kết vào ngày 5 tháng 6 năm 1948, tại vịnh Hạ-Long, giữa Cao-Ủy Pháp Bolaert, và 8 vị đại-diện các đảng-phái Việt-Nam gồm các ông Nguyễn-văn-Xuân, Nghiêm-xuân-Thiện, Đặng-hữu-Chí, Nguyễn-khoa-Toàn, Đinh-xuân-Quảng, Trần-văn-Hữu, và Lê-văn-Hoạch, với sự chứng-kiến của Cựu Hoàng Bảo-Đại. Sau đó, ngày 8 tháng 6 năm 1949, tại điện *Elysée, Paris*, Tổng-Thống Pháp, ông Vincent Auriol đã long-trọng ký cùng Hoàng-Đế Bảo-Đại, Quốc-Trưởng Việt-Nam một văn-kiện xác-nhận và nói rõ việc Pháp trao trả toàn vẹn lãnh-thổ cho Việt-Nam, và công-nhận nền độc-lập của Việt-Nam.

Căn-cứ vào văn-kiện này, các cơ-chế của Quốc-Gia Việt-Nam được chính-thức thành-lập. Tính-chất nhất-thống và vương-quyền lại trở về với vị vua cuối cùng của triều Nguyễn. Riêng về quân-sự, được ghi lại nguyên-văn như sau:

“III.- Vấn-đề quân-sự: Nước Việt-Nam có quân-đội riêng, để giữ trật-tự và an-ninh công-cộng, đồng thời để bảo-vệ lãnh-thổ quốc-gia. Về trường-hợp sau cùng, quân-đội này sẽ được hỗ-trợ của quân-lực Liên-Hiệp-Pháp. Quân-đội Việt-Nam cũng tham-dự vào sự phòng-thủ biên-giới của Liên-Hiệp-Pháp đối với bất cứ kẻ thù nào từ bên ngoài.

Quân-số của quân-đội Việt-Nam và quân-số của quân-đội Liên-Hiệp-Pháp đóng tại Việt-Nam sẽ do thỏa-ước riêng biệt ấn-định, để toàn-thể có đủ khả-năng hữu-hiệu, bảo-vệ lãnh-thổ Việt-Nam và lãnh-thổ Liên-Hiệp-Pháp, trong trường-hợp có chiến-tranh.

Quân-đội Việt-Nam sẽ bao gồm các phần-tử Quốc-Gia Việt-Nam, do các sĩ-quan Việt-Nam chỉ-huy; các kỹ-thuật-viên và các cố-vấn kỹ-thuật Pháp sẽ đặt dưới quyền sử-dụng của quân-đội Việt-Nam.

Những sĩ-quan Việt-Nam sẽ do trường Việt-Nam đào-tạo, và tùy trường-hợp sẽ do các trường quân-sự Pháp đào-tạo, không phân-biệt một cách rộng-rãi. Để dễ-dàng hợp-tác trong thời-kỳ có chiến-tranh, tổ-chức nội-bộ của quân-đội Việt-Nam sẽ cố-gắng sắp xếp giống như tổ-chức nội-bộ của quân-đội Pháp”.

Căn-cứ theo điều kể trên, quân-đội Quốc-Gia Việt-Nam được thành-lập, trong đó có Hải-Quân.

Giang-Lực của Hải-Quân Việt-Nam trong Công-Cuộc Bình-Định Lãnh-Thổ

Từ văn-kiện tổng-quát và chính-thức nói trên, quân-đội Quốc-Gia Việt-Nam được chính-thức hình-thành trong đó có Không-Quân và Hải-Quân.

Hải-Quân Việt-Nam được chính-thức thành-lập bởi Dụ số 2 do Quốc-Trưởng Bảo-Đại ký, ban-hành ngày 6 tháng 3 năm 1952. Bắt đầu từ đó các ngành liên-hệ thuộc Hải-Quân được thành-lập:

Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang được chính-thức bắt đầu hoạt động ngày 12 tháng 7 năm 1952. Tới tháng 9 năm 1952, các khóa huấn-luyện được bắt đầu. Khi ra trường, kể cả sĩ-quan và đoàn-viên được đổi xuống các tàu Pháp để thực-tập.

Riêng về Giang-Lực, cho đến cuối năm 1953 mới được coi là chính-thức thành-hình.

Ngày 10 tháng 4 năm 1953, Hải-Đoàn Xung-Phong 25 tại Cần-Thơ được Pháp trao cho Hải-Quân Việt-Nam. Cho tới cuối năm 1955, có thêm ba hải-đoàn mới được thành-hình là Hải-Đoàn Xung-Phong 21 đóng tại Mỹ-Tho, Hải-Đoàn Xung-Phong 23 tại Vĩnh-Long, Hải-Đoàn Xung-Phong 24 tại Sài-Gòn. Một số đơn-vị bờ cũng được Pháp giao lại cho Hải-Quân Việt-Nam, gồm có 4 đơn-vị: Mỹ-Tho, Cần-Thơ, Vĩnh-Long, Long-Xuyên. Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang, Hải-Quân Công-Xưởng và kho đạn thành Tuy-Hạ.

Danh-từ Hải-Đoàn Xung-Phong được dịch từ chữ Pháp: *Division Navale d'Assaut*. Vì theo tổ-chức của Hải-Quân Pháp nên mỗi hải-đoàn có một giang-pháo-hạm (*LSIL*) để chỉ-huy, 1 *monitor*, 3 *LCM*, 4 *LCVP*, 2 *Stcan(fom)* và một đơn-vị bộ-binh (*fusilier*), để khi cần, đơn-vị bộ-binh này có thể đổ bộ lên bờ truy-kích địch. Sau này, khi đã trao cho Hải-Quân Việt-Nam, đơn-vị bộ-binh không còn nữa. Các giang-pháo-hạm trực-thuộc Hải-Lực, khi cần hành-quân ở vùng nào thì tùy nhu-cầu, các chiến-hạm này sẽ được biệt-phái đến. Do đó danh-từ Hải-Đoàn Xung-Phong được đổi là Giang-Đoàn Xung-Phong.

Như thế trong giai-đoạn phôi-thai, Giang-Lực chỉ có 4 Hải-Đoàn. Nhưng lúc đầu, cho đến cuối năm 1955, ảnh-hưởng của Hải-Quân Pháp còn quá nặng-nề, khó-khăn. Mặc dù các chiến-đỉnh treo cờ Việt-Nam, nhưng đơn-vị-trưởng, các thuyền-trưởng vẫn là người Pháp. Cho đến ngày 21 tháng 9 năm 1955, khi chính-thức khai-diễn chiến-dịch Hoàng-Diệu, tiêu-trừ tàn quân Bình-Xuyên tại Rừng Sát, bốn Hải-Đoàn Xung-Phong của Hải-Quân Việt-Nam mới thực sự do người Việt-Nam chỉ-huy. Cả bốn Hải-Đoàn 21, 22, 23 và 24 đều tham-dự, dưới quyền chỉ-huy của Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ.

Rừng Sát là một vùng sông rạch chằng-chịt, nếu không có các chiến-đỉnh của Hải-Quân Việt-Nam tham-dự, chắc-chắn chiến-dịch khó thành-công. Trong cuốn *Quân-Sử 4 Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa* nói về chiến-dịch Hoàng-Diệu, nơi trang 423 có viết: “*Dưới sông có hai Hải-Đoàn Xung-Phong được từng tháp Thủy-Quân-Lực-Chiến, tuần-sát và chiếm-cứ những đồn cũ của Bình-Xuyên trên sông Lòng-Tảo*”. Một đóng góp cụ-thể, gây quyết-định cho chiến-dịch, mà Hải-Quân đóng một vai-trò quan-trọng, được ghi nơi trang 425, *Quân-Sử 4*, như sau: “*An-Thít là một gò cao ráo ở giữa khu Rừng Sát mệnh-mông sinh-lầy. Một pháo đội 105 ly được tàu LCM di-chuyển tới đây, và từ đó có thể tác-xạ khắp cả khu Rừng Sát. Việc tác-xạ này khiến Bình-Xuyên không còn chỗ nào là an-toàn nữa*”. Sau đó các hàng-binh của Bình-Xuyên xác-nhận: “*Các điểm tác-xạ của pháo-binh vào các cửa sông, cửa lạch, dọc theo kinh lạch, ở*

các ngã ba, ngã tư sông đã rất trúng đích”. Vì vậy quân Bình-Xuyên mất hết tinh-thần, phải ra hàng một cách nhanh chóng.

Khởi đi từ chiến-dịch Hoàng-Diệu, các lực-lượng giáo-phái ở vùng sông nước Cửu-Long đã lần-lượt bị quân-đội Quốc-Gia đánh dẹp, qua các chiến-dịch Đinh-tiên-Hoàng I, Đinh-tiên-Hoàng II, và chiến-dịch Nguyễn-Huệ, với hơn 20 cuộc hành-quân lớn nhỏ qua các tỉnh Cần-Thơ, Vĩnh-Long, Châu-Đốc, Long-Xuyên, Rạch-Giá, Mỹ-Tho, biên-giới Việt-Miên. Nơi các vùng sông nước chằng-chịt đó, tất-nhiên Giang-Lực của Hải-Quân Việt-Nam đã đóng một vai-trò thật là cần-thiết, từ khi khai-diễn các cuộc hành-quân tại Cái-Vồn ngày 5 tháng 6 năm 1955 diệt căn-cứ của ông Năm Lửa, Hòa-Hảo, cho đến ngày 13 tháng 4 năm 1956, bắt được tướng Ba Cụt tận Chắc-Cà-Đao, Long-Xuyên, chấm dứt công-cuộc bình-định lãnh-thổ miền Nam, Việt-Nam.

Như thế, từ những ngày trứng nước của Đệ Nhất Cộng-Hòa, Giang-Lực của Hải-Quân Việt-Nam đã làm tròn nhiệm-vụ hỗ-trợ đặc-lực cho các chiến-dịch bình-định. Và sau đó, với sự lớn mạnh của Hải-Quân, và cuộc chiến mỗi lúc một thêm ác-liệt, Giang-Lực của Hải-Quân Việt-Nam vẫn làm tròn vai-trò hỗ-trợ đối với các đơn-vị bạn trong các cuộc hành-quân tiêu-trừ Việt-Cộng, là những người bạn rất thân-tình và hữu-hiệu cho các đồn bót ở dọc theo các nhánh sông, và tuy âm-thầm, cũng đã giữ một vai-trò thiết-thực trong việc ổn-định nếp sống cho dân-chúng qua việc bảo-vệ các đoàn tàu chở lúa gạo và các nhu-yếu-phẩm giữa Sài-Gòn và vùng Lục-Tĩnh.



Tài-Liệu Tham-Khảo:

1. Bảo-Đại, *Con Rồng Việt-Nam*, các trang 581- 582.
2. Karnow, Stanley, *Vietnam, a History*.
3. Phạm-văn-Sơn, *Quân-Sử 4, QLVNCH*.
4. Cdr. R.L. Schreadley, USN(Ret), *From the Rivers to the Sea*.
5. Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, *Thư phỏng-vấn*.

HUNG-ĐẠO-VƯƠNG TRẦN-QUỐC-TUẤN



Hung-Đạo-Vương, vị Đế nhất công-thần đời nhà Trần và là vị anh-hùng dân-tộc, vào cuối thế-kỷ XIII. Chính Ngài đã hai lần chặn đứng cuộc xâm-lãng của quân Nguyên, bảo-tồn nền độc-lập cho đất nước.

Ngài vốn là người làng Tức-Mặc, huyện Mỹ-Lộc, phủ Xuân-Trường, tỉnh Nam-Định. Thân-sinh Ngài là An-Sinh-Vương Trần-Liễu và cụ bà Nguyệt, thuộc dòng-dõi tôn-thất nhà Trần. Khi Thái-Tử Thoát-Hoan kéo gần 500 ngàn quân sang xâm-lấn nước ta (vào tháng 10 năm Quý-Mùi, 1283), Hưng-Đạo-Vương được vua Trần-Nhân-Tôn phong chức Quốc-Công, Tiết-Chế, thống-lãnh tất cả binh-sĩ để chống giữ bờ cõi.

Khi các ải Kha-Li, Lộc-Châu, Chi-Lãng lần-lượt bị rơi vào tay địch, Hưng-Đạo-Vương phải rút quân về Vạn-Kiếp. Vua Nhân-Tôn thấy quân ta thế yếu, vả lại binh-sĩ ít, muốn hàng để trăm họ được yên. Ngài khảng-khải trả lời: *"Xin trước hãy chém đầu thần, rồi hãy hàng"*.

Vạn-Kiếp bị uy-hiếp, kể đến thành Thăng-Long thất-thủ, quân Trần khắp nơi bại trận, lớp bị giết, lớp xin hàng theo giặc. Trước tình-thế nguy-

ngập, Hưng-Đạo-Vương phải rước vua Nhân-Tôn và Thái-Thượng-Hoàng xuống Thiên-Trường, nhưng sau đó lại chạy vào Thanh-Hóa để lo kế lâu dài.

Khi quân-sĩ đã luyện-tập tinh-thực, Hưng-Đạo-Vương truyền hạ lệnh phản-công, phá được quân Toa-Đô ở Hàm-Tử-Quan, thắng quân Nguyên ở Chương-Dương-Độ, trước khi khôi-phục được thành Thăng-Long. Quân ta đánh bại Toa-Đô ở Tây-Kết và giết được tướng giặc nguy-hiểm này, thắng trận Vạn-Kiếp. Thoát-Hoan khiếp quá phải chui vào ống đồng, đặt lên xe, bắt quân kéo chạy mới thoát được về Tàu.

Lần thứ hai, vào mùa Xuân, tháng hai, năm Đinh-Hợi (1287), Thoát-Hoan lại kéo sang trên ba ngàn quân để phục hận. Hưng-Đạo-Vương được cử thống-lãnh các Vương Hầu để cự địch. Thấy thế giặc mạnh, Hưng-Đạo-Vương liền nhử cho địch quân vào sâu trong nội địa, lại cho người rước xa giá vua và Thái-Thượng-Hoàng vào Thanh-Hóa, mặt khác lo mưu phòng-bị và chống ngăn.

Sau khi chặn đứng thế giặc tại Thăng-Long, tiếp đến là việc thắng trận của tướng Trần-Khánh-Dur tại bến Vân-Đồn, Hưng-Đạo-Vương biết thế nào quân địch cũng triệt-thối, nên cho quân mai-phục

tại sông Bạch-Đằng, lại áp-dụng chiến-lược của Ngô-Quyền ngày trước, dùng ngọn thủy-triều đại phá quân Nguyên vô cùng oanh-liệt.

Khi nghe tin báo quân của Ô-Mã-Nhi đã kéo quân về đến Bạch-Đằng, Hưng-Đạo-Vương mới hô quân-sĩ, trở sông Hóa-Giang mà thề rằng: “*Trận này không phá xong giặc Nguyên, thề không về đến sông này nữa!*” Quân sĩ ai nấy đều xin quyết-chiến, kéo một mạch đến sông Bạch-Đằng. Quan quân đánh cực hăng, toàn-thể đều quyết-chiến với quân thù, quân Nguyên chết như rạ, máu loang đỏ cả khúc sông.

Trong trận đại thắng này, ta tịch thu trên 400 chiến-thuyền, bắt sống mấy vạn quân Mông-Cổ. Hay được tin dữ, Thái-Tử Thoát-Hoan vội dẫn bọn tùy-tướng trốn chạy về Tàu. Đến ải Nội-Bàng, gặp phục-binh của Hưng-Đạo-Vương đổ ra đánh, khiến toán quân này lại thêm một phen tan nát. Tướng sĩ của Mông-Cổ bị giết hại rất nhiều. Thoát-Hoan may-mắn thoát được vòng vây, qua Lộc-Châu để chạy về châu Tư-Minh.

Sau hai lần chiến-thắng quân Nguyên, Hưng-Đạo-Vương đã đem lại cảnh thanh-bình cho đất nước thân yêu. Ngài làm quan đến đời vua Trần-Anh-Tôn thì về trí sĩ tại Vạn-Kiếp. Ngày 20 tháng 8 năm Canh-Tý (ngày 3 tháng 10 năm 1300), Hưng-Đạo-Vương mất, thọ 74 tuổi, được phong tước Thái-Sur Thượng-Phụ-Thượng-Quốc-Công Bình-Bắc Đại-Nguyên-Soái Long-Công-Thịnh-Đức Vĩ-Liệt Hồng-Huân Nhân-Vũ Hưng-Đạo Đại-Vương.

Ngoài những võ công oanh-liệt giành độc-lập cho xứ sở, nêu cao tinh-thần bất-khuất của dân-tộc ta, Ngài còn để lại cho các nhà quân-sự sau này những kinh-nghiệm vô giá về cách dụng binh. Tương truyền, Ngài có soạn những tài-liệu binh-pháp để truyền dạy các tùy-tướng như “*Binh-Gia diệu-lý yếu-lược*”, gọi tắt là “*Binh-gia yếu-lược*”, và một bản sưu-tập về những binh-pháp của các nhà võ, làm thành một bức vẽ bát quái cưỡi cung gọi là

“*Vạn-Kiếp Tông Bí Truyền Thư*”, hoặc “*Vạn-Kiếp Binh Thư*”. Những tài-liệu này nay đã thất truyền.

Xét về công nghiệp, chúng ta thấy Hưng-Đạo-Vương là một danh tướng vượt hẳn hơn các tướng lãnh tài-ba khác trên thế-giới. Đế-quốc Mông-Cổ trải rộng từ Á sang Âu và chưa hề thất-bại về quân-sự cho tới khi sang Việt-Nam. Họ thất-bại khi định xâm-lăng Nhật-Bản nhưng là do thời-tiết (bão-tố ở eo Đối-Mã), chứ không thua về quân-sự như ở Việt-Nam. Hưng-Đạo-Vương đã tận-dụng sở-trường (thủy-chiến) của ta để thắng địch, và tránh né sở-trường (bình-nguyên-chiến) của địch. Ngài đã tạm rời khỏi thành Thăng-Long ở đồng-bằng sông Hồng khi địch ồ-ạt tiến đánh, và đã phản-công toàn thắng qua các trận thủy-chiến Chương-Dương, Hàm-Tử, Tây-Kết, Vân-Đồn, Bạch-Đằng, ... Ngài cũng là một trong số rất ít tướng lãnh có lòng nhân. Khi có thiên-tai, Ngài luôn luôn tìm cách cứu giúp đồng-bào, và còn khuyên vợ con bán đồ tư trang để có thêm tiền giúp đỡ. Vào thế-kỷ 13, thời cực thịnh của nền quân-chủ, mà Ngài đã tích-cực giúp vua tổ-chức Hội-Nghị Diên-Hồng để trưng-câu dân ý, chứng-tỏ tinh-thần dân-chủ mà thời đó ít tướng lãnh nào có. Tóm lại Hưng-Đạo-Vương quả là một tướng tài với đầy-đủ đức Nhân, Trí và Dũng và chính vì vậy Hải-Quân Việt-Nam đã tôn-vinh Ngài làm Thánh-Tổ. 

Tài-Liệu Tham-Khảo:

1. Trần-trọng-Kim, *Việt-Nam Sử Lược*, 1920, chương V-IX, các trang 47, 55, 60-65.
2. Lê-ngô-Cát, Phạm-đình-Toái, Hoàng-xuân-Hân, *Đại-Nam Quốc-Sử Diễn-Ca*, 1949, đoạn 11, các trang 134 - 145.



VIỆC DỰNG TƯỢNG THÁNH-TỔ HẢI-QUÂN VIỆT-NAM

Phan-Lạc-Tiếp
28 tháng 6 năm 1999



Việc suy-tôn Đức TRẦN-HÙNG-ĐẠO làm Thánh-Tổ Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa do quyết-định từ đâu, văn-kiện nào, tôi không thể truy-cứu được. Nhưng riêng việc dựng tượng Ngài thì tôi biết, vì có ít nhiều

tham-dự vào việc này.

Năm 1967, khi chính-phủ quân-nhân do Thiếu-Tướng Nguyễn-cao-Kỳ làm Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương (tức thủ-tướng) sửa-soạn trao quyền lại cho chính-phủ dân-sự, chính-phủ muốn để lại một cái gì cho thành-phố Sài-Gòn, đánh dấu thời-gian quân-đội tham-chánh, nhất là tạo cho thủ-đô Sài-Gòn, trở thành một thành-phố có màu sắc lịch-sử và đẹp xứng-đáng là một thủ-đô, chính-phủ muốn dựng các tượng danh-nhân lịch-sử tại các công-trường trong thủ-đô. Việc này chính-phủ giao cho quân-đội thực-hiện, cụ-thể là Cục Tâm-Lý-Chiến thuộc Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị, Bộ Quốc-Phòng phụ-trách. Lúc ấy Cục Tâm-Lý-Chiến do Đại-Tá Vũ-Quang làm Cục trưởng. Một buổi họp tại Cục Tâm-Lý-Chiến do Đại-Tá Vũ-Quang chủ-tọa, để phân nhiệm cho các quân-binh-chúng có trách-nhiệm dựng tượng



Thánh-Tổ của mình tại các công-trường được chỉ-định. Đa-số quân-binh-chúng đều muốn tôn-vinh các vị anh-hùng, danh-nhân trong lịch-sử làm Thánh-Tổ. Riêng Không-Quân vì không tìm được vị anh-hùng nào trong lịch-sử, với công-trường được giao-phó là khuôn-viên trước Tòa Đô-Chánh Sài-Gòn, Không-Quân đã dựng một tác-phẩm điêu-khắc “kỷ-hà” nói lên tinh-thần bảo-vệ không-gian của Tổ-Quốc. Và Thủy-Quân-Lục-Chiến cũng vậy, anh em Thủy-Quân-Lục-Chiến đã dựng tượng “Hai người lính trong tư-thế xung-phong” tại vườn hoa trước tòa nhà Quốc-Hội. Cả hai công-trường này, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, đã bị Cộng-Sản phá hủy đi.

Riêng Hải-Quân được giao phần dựng tượng tại công-trường Mê-Linh, sau đổi là công-trường Bạch-Đằng, ở ngay bờ sông, cuối đường Hai Bà



Tượng Đức Thánh Trần-Hung-Đạo tại bến Bạch-Đằng

Trung. Điều tế-nhị và khó-khăn của việc dựng tượng Thánh-Tổ Hải-Quân ở đây là làm thế nào có thể sử-dụng được các bệ đã có sẵn. Nguyên thời-kỳ nền Đệ Nhất Cộng-Hòa, đây là công-trường Mê-Linh đã được ông Ngô-viết-Thụ lập đồ-án dựng tượng “Hai Bà Trưng”. Kiến-trúc đẹp, mới được coi là một công-trình nghệ-thuật của thủ-đô Sài-Gòn, tạo một hấp-lực cho cảnh-trí bến Bạch-Đằng, xứng-đáng là cửa ngõ của thủ-đô Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tượng “Hai Bà Trưng” đẹp, nét điêu-khắc sắc và mới, được dựng trên một bệ cao ba chân, như phảng-phất một đầu voi với hai chân trước và cái vòi voi. Khi khánh-thành công-trình này, chính Bà Ngô-đình-Nhu, với tư-cách là Chủ-tịch Hội Phụ-Nữ Liên-Đối, tới chủ-tọa. Tất-nhiên đây là tượng Hai Bà Trưng, nhị vị nữ lưu lừng-lẫy của lịch-sử nước nhà, nhưng việc điêu-khắc mới quá, phảng-phất như hai mẹ con bà Nhu. Dân Sài-Gòn đã nhìn tượng này qua ấn-tượng là hình-ảnh của bà Nhu, nên khi nền Đệ Nhất Cộng-Hòa sụp đổ năm 1963, lòng người trong cơn cuồng-nộ, đã

ào-ào kéo tới công-trường này và đã kéo đổ tượng Hai Bà xuống, như muốn xóa sạch vết tích của bà Nhu. Đầu hai pho tượng đã được để lên xe xích lô đi diễu trên các phố, nhiều báo đã có in hình này. Sau này không hiểu đầu hai pho tượng ấy lưu-lạc nơi đâu. Vì thế, từ năm 1963 đến năm 1967, bốn năm trời “đầu voi” tại công-trường bỏ trống, không có tượng nào trên đó cả.

Khi được giao cho Hải-Quân, công-trường này được đổi tên là công-trường Bạch-Đằng, vừa là quân-cảng lớn, vừa là bến sông rộng tiếp-nhận các tàu bè to từ biển tới thủ-đô Sài-Gòn. Công-việc dựng tượng do chính-phủ quân-nhân khởi xướng, như trên đã nói, muốn làm cho nhanh, trong vòng năm bảy tháng, hầu kịp thời-gian khi chuyển quyền từ quân-đội qua dân-sự. Trên căn-bản các chi-phí do chính-phủ cung-cấp. Tôi không còn nhớ kỹ, nhưng đâu như chính-phủ cấp cho mỗi quân-binh-chúng một ngân-khoản độ mấy chục ngàn mà thôi. Ngân-khoản quá nhỏ. Hầu như tất cả quân-binh-chúng, vì muốn làm tượng Thánh-Tổ của mình cho thật đẹp, nên đều phải bỏ công và của vào rất nhiều.

Riêng với Hải-Quân, đây là một công-trình to-tát và mang nhiều ý-nghĩa. Vì ngoài việc vị Thánh-Tổ Hải-Quân, Đức Trần-Hung-Đạo, chẳng những văn võ song toàn, một vị đại anh-hùng của dân-tộc, mà đây còn là cửa ngõ của thủ-đô, sát ngay Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, nên Hải-Quân đã tích-cực và thi-hành công-trình thật chu-đáo và to-tát.

Lúc ấy, vị Tư-Lệnh Hải-Quân là Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Chơn, người cùng mang họ Trần, người rất sùng-kính và ngưỡng-mộ công-đức của Đức Thánh Trần. Ông là vị tư-lệnh thứ nhì, (vị tư-lệnh đầu tiên của Hải-Quân Việt-Nam là Hải-Quân Đại-Tá Lê-quang-Mỹ) từ năm 1957 đến năm 1959. Ông rời chức-vụ để đi tu-nghiep tại Hoa-Kỳ, và trao chức-vụ này cho Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền làm tư-lệnh. Thời-gian sau khi ông từ Mỹ du-học về, có nhiều biến-động trên chính-trường miền Nam. Các chức-vụ quan-trọng của các đơn-vị lớn trong quân-đội cũng bị ảnh-hưởng và xáo trộn. Từ năm 1963, Hải-Quân Đại-Tá Quyền bị giết chết trong ngày binh biến 1 tháng 11 năm 1963, có các vị sau đây lần-lượt đảm-nhiệm chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân :

- Hải-Quân Đại-Tá Chung-tấn-Cang (sau thăng Phó-Đô-Đốc) từ năm 1964 đến 1965, và cũng là vị tư-lệnh cuối cùng của Hải-Quân khi Việt-Nam Cộng-Hòa sụp đổ.

- Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Phấn từ 1965 đến 1966.

- Trung-Tướng Cao-văn-Viên và Trung-Tướng Lê-nguyên-Khang từ các năm 1965 đến 1966. Đó là thời-gian rối loạn nhất của đất nước, và cũng nhiều xáo trộn nhất của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa.

Như thế, từ năm 1959 đến năm 1966, qua nhiều vị tư-lệnh, Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Chơn, được chỉ-định làm Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Tuần-Giang, một tổ-chức trực-thuộc Bộ Tư-Lệnh Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân có nhiệm-vụ hỗ-trợ cho các tỉnh trong Vùng III và Vùng IV chiến-thuật. Đây là một đơn-vị khiêm-tốn, hầu như ít được nhắc đến, có nhiệm-vụ tuần-tiểu trên sông rạch tiểu-khu, chuyên-chở, yểm-trợ cho bộ-binh của tiểu-khu. Công-tác rất đặc-lực và cần-thiết. Khi các tiểu-khu cần hoạt-động lớn, thì các địa-phương lại nhờ các đơn-vị thiện chiến của Hải-Quân là các

Giang-Đoàn Xung-Phong, và đôi khi có các chiến-hạm loại đổ bộ, với hỏa-lực hùng-hậu, hỗ-trợ. Từng là Tư-Lệnh Hải-Quân, bây giờ là Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Tuần-Giang, ông là một cái bóng mờ bên cạnh một Hải-Quân đang bắt đầu lớn mạnh.

Bộ chỉ-huy Liên-Đoàn Tuần-Giang đóng bên bờ sông Sài-Gòn, quận Thủ-Thiên, gần như đối-diện với Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đồ sộ ở bên này bờ sông. Suốt mấy năm ở chức-vụ này, anh em Hải-Quân hầu như đã quên Đại-Tá Chơn. Ngoài công-việc điều-hành Liên-Đoàn Tuần-Giang, nhiều người nói lại, Đại-Tá Chơn có rất nhiều hoạt-động liên-hệ với Hội Thánh Trần tại Thủ-Thiên. Do đó khi được trở lại đảm-nhiệm vai-trò Tư-Lệnh Hải-Quân, lại có dịp may dựng tượng Đức Thánh Trần, vị đại anh-hùng của đất nước, mà ông cũng tình-cờ mang cùng họ Trần, nên nổi vui và niềm hân-hỉ-diện ở nơi ông về việc dựng tượng Đức Thánh Trần, quả là một việc làm rất phấn-khởi và cũng đã có một phần huyền nhiệm. Đức Thánh Trần, vị Thánh-Tổ của Hải-Quân đã được Hải-Quân cố-gắng làm sáng danh Ngài và nức lòng học-tập, noi gương Ngài. Các chiến-hạm, ngoài quốc-kỳ, chiến-kỳ, được chính-thức có thêm thánh-kỳ để cắm nơi mũi tàu khi có đại lễ. Thánh-kỳ là một lá cờ ngũ sắc, có tua rặng cưa, một loại cờ cổ ta thường gặp tại các đền thờ, các nơi đình đám của ngày hội tổ-chức theo phong-tục cũ. Giữa lòng lá cờ có một đại tự bằng chữ nho: chữ Trần. Trong các ngày đại lễ, toán hầu kỳ gồm có: Quân, Quốc và Thánh Kỳ. Suốt bao nhiêu năm Hải-Quân hoạt-động, trong các ngày lễ lớn, các chiến-hạm kéo đại-kỳ rực rỡ, xa đã thấy Thánh Kỳ sắc-sỡ cắm nơi cột tại mũi tàu. Đó là một hình-ảnh rất khác lạ so với các chiến-hạm của các quốc-gia khác. Một trang-trí rất đẹp và đầy uy-linh của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa một thời.



Trở lại với việc dựng tượng Thánh-Tổ Hải-Quân, Đức Trần-Hung-Đạo, tại công-trường Bạch-Đằng, sau nhiều bàn cãi, có những quyết-định như sau. Về bệ tượng, cần hủy bỏ ba chân của bệ, và vị Thánh-Tổ Hải-Quân được biết đến như một vị tướng tài-ba về chỉ-huy thủy-chiến, nên không có

hoặc ít có liên-hệ đến hình-ảnh của con voi, nhất là cần phải làm khác, hầu như xóa đi cái ấn-tượng và liên-hệ đến bà Nhu. Nhưng việc phá đi bộ này vừa không phải dễ làm, và còn phí-phạm một công-trình kiến-trúc rất đồ sộ, khó-khăn. Cuối cùng đi tới kết-luận là vẫn để nguyên ba chân bệ, nhưng được xây kín lại thành một bệ hình khối tam-giác, mà mũi nhọn hướng ra sông, như một mũi thuyền trong tư-thế lướt sóng.

Lúc đầu nhờ điêu-khắc-gia Nguyễn-thanh-Thu, người nổi tiếng với tượng “*Tiếc Thương*” tại Nghĩa-Trang Quân-Đội Biên-Hòa thực-hiện. Ông Thu (do tôi giới-thiệu) nghĩ rằng, Đức Thánh Trần là một vị tướng mà cốt-tủy của công-trạng là tinh-thần tham-mưu, đó là điều khởi đầu và quan-trọng hơn là việc xông-pha nơi đầu sóng ngọn gió. Do đó ông Thu đã tạo một mẫu tượng Đức Thánh Trần trong tư-thế ngồi, tay trái đề lên đốc kiếm, tay phải cầm cuốn sách, được coi như là binh-thư. Ngài hướng mặt về phương Bắc, vừa là biểu-tượng của người đi biển hướng về sao Bắc-Đẩu, vừa là nỗi lo âu muôn đời của người Việt, phải đối đầu với Bắc phương. Ý này là một phần góp ý của chính tôi với điêu-khắc-gia Nguyễn-thanh-Thu.

Mẫu tượng này được đem ra một hội-đồng gồm các điêu-khắc-gia danh-tiếng tại Sài-Gòn và Hội Thánh Trần-Hung-Đạo xem xét, và so-sánh với mẫu tượng khác. Mẫu khác của điêu-khắc-gia bên Hội Thánh Trần bên Thủ-Thiên đề-nghị, đó là mẫu tượng được chấp-nhận làm nền tượng Ngài hiện nay. Đó là hình-ảnh của vị Đại-tướng trong y-phục võ tướng, một tay tỳ lên đốc kiếm, một tay chỉ xuống lòng sông và nói: “*Phen này nếu ta không phá xong giặc Nguyên, thề không trở lại khúc sông này nữa*”. Lời thề của Ngài đã được sử sách ghi lại, như một lời nguyện làm nức lòng bao nhiêu thế-hệ sau này mỗi khi giở lại trang sách cũ. Do đó, mẫu tượng đó, của một người ít được biết đến, được chấp-thuận. Điêu-khắc gia Nguyễn-thanh-Thu rất buồn. Buồn vì mất một cơ-hội góp công, góp tim óc cho một công-trình đầy sử tính của một Sài-Gòn, thủ-đô của Việt-Nam Cộng-Hòa. Tôi cũng buồn, vì đã giới-thiệu một người bạn, một điêu-khắc-gia nổi tiếng bậc nhất lúc ấy, mà lại không thành-công.

Nhưng tôi cũng phải nhận rằng, lời thề trên sông Hóa quả mang nhiều ý-nghĩa, đã gắn liền với các chiến-công của Đức Thánh Trần, với tước-hiệu đầy-đủ của Ngài:

**Thánh-Tổ Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa
Bình-Bắc Đại Nguyên-Soái
Hưng-Đạo Đại Vương**



Một Vài Câu Chuyện Bên Lề

Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa với nhiều phương-tiện của Hải-Quân Công-Xưởng, và sự đóng góp tiền bạc của tất cả quân-nhân Hải-Quân các cấp, cộng với tiền của Hội Thánh Trần-Hung-Đạo, đã hoàn-thành một công-trình mang đầy ý-nghĩa lịch-sử, nghệ-thuật cho thủ-đô Sài-Gòn. Ngày khánh-thành, vì một vài lý-do bất-khả-kháng, Đại-Tướng Cao-văn-Viên được chỉ-định vào phút chót, thay mặt chính-phủ đến chủ-tọa, thay vì một giới-chức cao hơn, khiến ban tổ-chức gặp rất nhiều phiền-toái. Vì các vị bộ-trưởng đã đến, ngoại-giao-đoàn đã đến, và trên hệ-thống hành-chánh, các vị bộ-trưởng ở vị thế cao hơn đại-tướng, nhưng làm sao được, và ghế đã xếp, chương-trình đã định, nên khi Đại-Tướng Viên tới, mọi người cũng đương-nhiên chấp-nhận một cách vui-vẻ.

Một trở-ngại kỹ-thuật khác, cho đến gần phút khánh-thành, ban tổ-chức mới thấy khó-khăn. Tượng làm xong từ Hải-Quân Công-Xưởng do từng mảnh *xi-măng*, được cần trục câu lên ghép lại. Câu các mảnh ấy như câu các kiện hàng, nhưng ghép lại phải khéo để không thấy các mối ghép. Ghép xong mới tô và làm cho các vết ghép được nhuần-nhuễn như một khối đồng đen. Tượng làm xong, các giới-chức Hải-Quân ra ngắm-nghía, ra điều ưng ý lắm. Nhưng theo nguyên-tắc, và tạo sự linh-thiên, đột-ngột, sau phần nghi-lễ, tượng mới

được mở ra để mọi người thưởng-lâm và chiêm-bái. Nhưng tìm vải phủ đã khó. Cái khó hơn, và khó nhất là làm cách nào để vị chủ lễ mở tượng ra, khó quá. Tôi có ý-kiến và thưa với vị Thiếu-Tá Phan-phi-Phụng, Trưởng Phòng Tâm-Lý-Chiến, rằng: “Không khó đâu *Commandant, Commandant* có nhớ tại Bắc-Việt, các đền thờ Đức Thánh, người ta thường tìm đến để xin di-vật của đền về yểm trừ tà ma ...” Tôi vừa nói đến đó Thiếu-Tá Phụng cười: “Cậu này, chắc cậu nhớ đến việc Ngài đã trừ diệt hồn ma Phạm-Nhan”. Tôi cười. Từ đó, chúng tôi đưa ý-kiến là nhờ bên Hội Thánh Trần cung-cấp các thước vải đỏ, độ 200 thước vuông, để phủ tượng. Khi xong lễ, các thước vải linh-thiên này sẽ được trao lại cho Hội Thánh Trần để phân chia cho những ai muốn có chút di-vật của Ngài để cầu may và trừ tà ma. Ý-kiến ấy được Hội Thánh bên Thủ-Thiên tán-thành nhiệt-liệt, và cung-cấp vải đỏ rất đầy-đủ và rất mau.

Nhưng thế phần vải thì dễ rồi. Mở ra làm sao. Mở cho dễ, cho đẹp, và không vướng mắc vào giờ phút linh-thiên của buổi lễ. Ý-kiến này, Hải-Quân Công-Xưởng chịu thua. Phủ thì được, mở ra khó quá. Sau một đêm, hôm sau ông Phụng vào sở, đem theo một cuộn dây chì, đường kính 2 *milimètre*. Cuộn dây chì được cắt ra từng đoạn, bẻ lại thành các vòng tròn, vòng chì này vừa đủ mạnh để ghim các mảnh vải phủ tượng vào nhau. Khi cần mở vải phủ, từ dây thừng đã gài ở khoen cao nhất, được Đại-Tướng Viên từ từ kéo xuống, các vòng chì giãn ra nhẹ-nhàng. Và để chắc ăn, có thêm hai dây như thế, tất cả là ba dây, một do Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Chơn, hai do Hội-trưởng Hội Thánh Trần, ông Lâm-khắc-Nghiêm, sợi thứ ba do Đại-Tướng. Ba sợi dây cùng kéo, các mảnh vải được bóc ra như là bóc một quả cam bổ dọc. Các mảnh vải được gió sông Sài-Gòn thổi bay và từ từ là xuống đất, tượng Đức Thánh-Tổ Hải-Quân hiện ra trước mắt mọi người, hiện lên bầu trời cao xanh ngắt, giữa tiếng vỗ tay vang dội của quan khách, nhất là của phái-đoàn dân-sự của Hội Thánh Trần. Các mảnh vải này đã được Hội Thánh trân-trọng thu góp lại, và cắt ra từng miếng nhỏ, phát cho những ai muốn được hưởng lộc của Ngài. Tôi cũng được thỉnh

một vuông vải nhỏ bằng cái khăn ăn. Vuông vải linh-thiên này được vợ tôi giữ kỹ lắm, và sau đó còn phải cắt ra để chia cho một số bạn-bè làm vật cầu may. Sáng-kiến cái khoen chì hoàn-toàn là của Đại-Ủy Phan-phi-Phụng, tôi chỉ có chút sáng-kiến đi xin vải mà thôi.

Sau này, sau 30 tháng 4 năm 1975, Cộng-Sản chiếm Miền Nam, một số tượng bị phá hủy, trong có công-trình điêu-khắc Tổ-Quốc và Không-Gian của Không-Quân và tượng hai người lính Thủy-Quân-Lục-Chiến. Riêng tượng Thánh-Tổ Hải-Quân vẫn còn, tất-nhiên huy-hiệu và mấy chữ có liên-hệ đến Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đã bị Việt-Cộng phá bỏ. Bến Bạch-Đằng kể từ ngày đó là hình-ảnh của chia lìa, đau khổ. Có những quân-nhân Hải-Quân cũ, trở lại khu này, bụi-ngùi nhớ một thời vàng son, oai-nghiêm cũ, nay nhìn lên chỉ thấy pho tượng đã cũ, như một nét bụi-ngùi. Là quân-nhân Hải-Quân cũ, nhiều người đã đứng lại chiêm-bái Ngài. Nhiều người buồn vì đã chậm chân không di-tản được. Mà người ra đi, trong các năm sau 75 thì quá đông. Đa-số ra đi bằng đường biển. Vì thế, nhìn lên tượng Ngài. Ngài vẫn chỉ ngón tay xuống dòng sông, con sông Hóa của lịch-sử, hay là con sông Sài-Gòn, là cửa ngõ của biển khơi. Người ra đi đã vừa hài-hước vừa vui mừng mà nói rằng: “Ngài nói lâu rồi. Theo ngón tay Ngài chỉ, tìm đường thủy mà đi”. Câu chuyện này một thời đã làm cả Sài-Gòn, cả miền Nam biết đến. Cả triệu người đã vượt biển tìm tự-do.



陳



Khóa 17 Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang trên đường đến giảng-đường

TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN HẢI-QUÂN NHA-TRANG



Nguyễn-tấn-Đôn

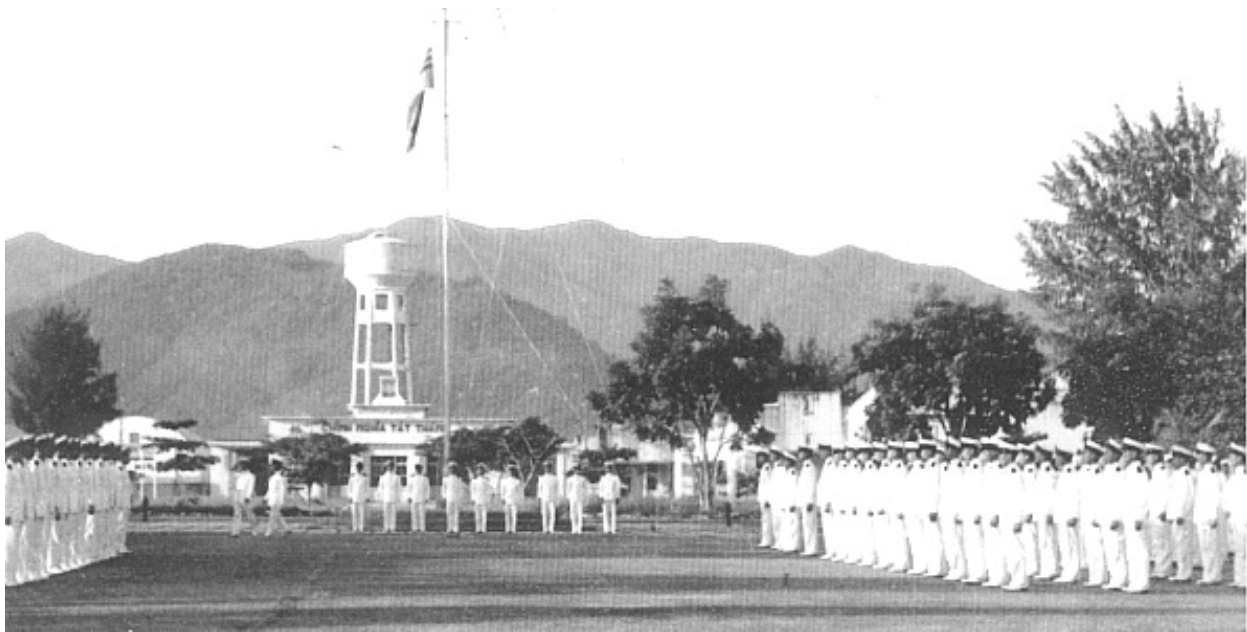
Lời Mở Đầu

Tài-liệu về Trung-Tâm Huấn-Luyện của Hải-Quân Việt-Nam trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 hiện nay coi như bị mất sạch. Những nơi đã huấn-luyện và đào-tạo các chàng trai yêu mộng hải-hồ trở thành những con người của biển cả của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa là ba Trung-Tâm Huấn-Luyện chính :

- Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang (TTHL/HQ/NT).
- Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Cam-Ranh (TTHL/HQ/CR).
- Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn (TTHL/HQ/SG).

Ngoài ra còn có nhiều khóa-học xuất-thân từ những quân-trưởng trong cũng như ngoài nước. Từ

ngày mất nước đến nay trong số các chàng trai mà ngày trước đã tự-hào nơi xuất-thân của mình để vào đời và bảo-vệ tổ-quốc Việt-Nam Tự-Do, hiện đã và đang mất dần theo luật tự-nhiên của con người. Nếu chưa thì trí nhớ cũng đang mờ nhạt những chuyện mà ngày trước chính chúng ta đã đóng góp và tạo nên, ngay cả tên họ bạn-bè cùng khóa hay khác khóa lâu ngày ít gặp nhau cũng không thể nhớ nổi. Đứng trước những nguy-cơ mọi chuyện rồi sẽ tàn lụi và quên lãng theo thời-gian, từ vài tài-liệu đã được đưa lên các *web* cũng như vài đặc-san của các khóa sĩ-quan Hải-Quân nói vài nét về Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang mà đặc-biệt là Trường Sĩ-Quan, nay được sự tiếp tay của các vị niên-trưởng và các bạn, tôi xin cố-gắng tiến xa thêm một bước nữa là liệt-kê tất cả tên các vị đã một thời từng theo học các khóa sĩ-quan Hải-Quân, coi như đây là một “Danh-Bạ” hay “Gia-Phả” của sĩ-quan Hải-Quân có cùng một truyền-thống



Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang

và nền-nếp tốt đẹp. Từ ngày thành-lập Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, có những khóa được đào-tạo tại TTHL/HQ/NT cũng như xuất-thân từ các quân-trường khác (như các khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt, Sĩ-Quan Đoàn-Viên, OCS, v.v...).

Thành-Lập và Chuyển Giao

Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang nằm trên đường Duy-Tân nổi dài về hướng Chùtt, mặt tiền hướng ra biển Nha-Trang, bên cạnh rào trái mặt Bắc là nhà máy điện. Cạnh rào phải mặt Nam là trường Trung-Học Kỹ-Thuật Nha-Trang. Mặt sau là khu gia-bình của Lực-Lượng Đặc-Biệt. Trung-Tâm được Hải-Quân Pháp khởi công xây cất vào ngày 12 tháng 7 năm 1952, giai-đoạn đầu thì khuôn-viên quân-trường gần như là một hình vuông mỗi cạnh khoảng 400 mét. Hải-Quân Pháp sử-dụng trung-tâm này vào việc huấn-luyện sĩ-quan và đoàn-viên. Sau Hiệp-Định

Genève (20 tháng 7 năm 1954), Pháp chuyển giao cho Hải-Quân Việt-Nam quản-trị vào tháng 7 năm 1955. Khi đó bệnh-xá trung-tâm là một bệnh-viện tư-nhân của người Pháp đã có sẵn và hoạt-động từ trước tên là “*Bệnh-viện Chapeau*” cũng trao lại cho Việt-Nam và được sát-nhập vào trường Hải-Quân Nha-Trang. Từ năm 1956 trở về sau, trung-tâm đã đào-tạo trực-tiếp những khóa sĩ-quan ngành chỉ-huy và ngành cơ-khí. Tiêu-chuẩn được chọn-lựa để được theo học các khóa sĩ-quan, hạ-sĩ-quan, đoàn-viên là phải qua một cuộc thi tuyển. Thời-gian thụ-huấn tùy theo nhu-cầu. Đối với các khóa sĩ-quan thì chương-trình huấn-luyện từ 6 tháng đến 2 năm. Trong giai-đoạn đầu, Pháp đào-tạo sĩ-quan trên các chiến-hạm và tại *Brest* bên Pháp. Từ cuối năm 1952 đến 1956, một số sĩ-quan Việt-Nam được tiếp-tục đào-tạo tại Pháp và một số tại TTHL/HQ/NT; từ khóa 7 (1956 đến 1957) cho đến khóa 26 thì hoàn-toàn được đào-tạo tại quân-trường Nha-Trang. Năm 1958 các cố-vấn-Mỹ đã đến làm việc trợ-giúp huấn-luyện, dạy Anh ngữ, trang-bị trợ-huấn-cụ, cung-cấp tài-liệu cho thư-viện theo tiêu-chuẩn của Hải-Quân Hoa-Kỳ. Trong thời-gian



Huy-hiệu Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang

thụ-huấn thì cũng có chương-trình thăm-viếng và thực-tập hải-nghệp trên các chiến-hạm Việt-Nam cũng như các chiến-hạm ngoại-quốc ghé vào vịnh Nha-Trang.

Cuối năm 1961, trong chương-trình trang-bị cho các đơn-vị Hải-Thuyền (sau gọi là Duyên-Đoàn) của các Duyên-Khu 1 và Duyên-Khu 2 (sau gọi là Vùng Duyên-Hải), khoảng 40 ghe có trang-bị máy và buồm từ Sài-Gòn ra miền Trung ghé vào bến Cầu-Đá, Nha-Trang cho sinh-viên thực-tập. Giám-Đốc Quân-Huấn kiêm Tiểu-Đoàn-Trưởng Sinh-Viên lúc bấy giờ là Hải-Quân (HQ) Trung-Úy Đỗ-Kiểm (khóa 3 *Brest*, sau vinh-thắng Đại-Tá), cùng một số cán-bộ và huấn-luyện-viên dẫn sinh-viên đi hành-quân đổ-bộ đảo Hòn-Tre, Nha-Trang bằng thuyền. Tất cả sinh-viên chia nhau từng nhóm cứ 2 đến 4 người lên một ghe. Ghe bắt đầu căng buồm chạy quanh các đảo trong vịnh Cầu-Đá, cuối cùng đổ-bộ vào bãi Bắc của Hòn-Tre. Đoàn quân được trang-bị vũ-khí cá-nhân súng *Garant* M1, đạn được đầy-đủ, máy truyền-tin *PRC* 10 cho mỗi Trung-Đội. Vào tới nơi, đoàn quân được lệnh cắm-trại, từng trung-đội nằm rải-rác trên các triều

đồi. Đến 9 giờ tối hôm đó cuộc hành-quân bắt đầu tiến quân theo con đường mòn qua bãi Nam. Sau đó băng rừng leo núi suốt đêm để đến mục-tiêu là hải-đăng Hòn-Tre. Sáng ngày hôm sau tất cả xuống ghe tại bờ Nam và trở về lại quân-trường.

Ngoài ra chương-trình học cũng có chu-kỳ cứ ba tháng cho sinh-viên đi di-hành. Vai mang ba-lô, súng cá-nhân *Garant* M1, tổng-cộng trọng-lượng mỗi người khoảng 15 kg. Bắt đầu đi bộ từ Trung-Tâm xuống Chụt, Cầu-Đá, vòng theo đường mòn quanh núi qua khu Bình-Tân, Cửa-Bé ra tới Ngã-Ba Chụt trở về trường. Mục-dích của việc đi bộ là tạo cho sinh-viên thêm sức chịu đựng để khi đi tàu bớt say-sóng. Có khóa đi di-hành qua Đồng-Đế rồi trở về.

Năm 1962 có tàu ngầm Hoa-Kỳ USS *Queenfish* SS393/SSN651 ghé bến cho sinh-viên thực-tập cùng một số chiến-hạm Việt-Nam tham-dự. Sinh-viên được chia ra thành từng nhóm, mỗi nhóm 20 người lên tàu ngầm một ngày. Tàu ngầm và các chiến-hạm thực-tập săn-đuổi ngoài-khoi Nha-Trang. Cũng năm 1962 có Tuần-dương-hạm Pháp mang tên *Jeanne D'Arc* trong chuyến viễn-du để thực-tập cho sinh-viên, ghé vào vịnh Nha-Trang. Một số sinh-viên Việt-Nam được đại-diện lên tàu dùng cơm tối với sinh-viên Hải-Quân Pháp. Ngoài ra chiến-hạm Pháp còn mang theo một số kiếm truyền-thống của trường Hải-Quân. Các sinh-viên sĩ-quan (SVSQ) Việt-Nam được mua mỗi người một cây kiếm làm kỷ-niệm và sử-dụng vào các cuộc lễ lớn.

Năm 1965 trong chương-trình viện-trợ cho lực-lượng Hải-Quân Việt-Nam, Hoa-Kỳ đã cho tu-bổ, nới rộng cơ-sở huấn-luyện nhằm đáp-ứng và thích-nghi cho nhu-cầu. Hãng thầu xây-cất Hoa-Kỳ *RMK* đã trúng thầu thực-thi công-tác tại TTHL/HQ/NT và TTHL/CR. Quân-trường Nha-Trang được nới rộng ra cả hai phía. Từ Q1 (xem phụ-bản) nới rộng qua phía trái được xây cất thêm 4 dãy nhà song-song có khả-năng làm chỗ ở cho trên 300 hạ-sĩ-quan khóa-sinh, đoàn-viên chuyên-nghiệp. Từ Q13 (xem phụ-bản) nới rộng qua phía phải được xây cất thêm 4 dãy nhà mới và một phạn-xá có khả-năng làm nơi ăn ở cho trên 400 SVSQ. Ngoài ra các dãy nhà cũ đều được tân-trang, giảng-đường, lớp học

được thiết-trí rộng-rãi và tiện-nghi hơn. Đường xá trong Trung-Tâm và Thao-Điền-Trường được tráng nhựa mới. Toàn thể Trung-Tâm có 4 câu-lạc-bộ dành cho sĩ-quan, sinh-viên sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên khóa-sinh Chuyên-Nghệp; một thư-viện lớn tại dãy G (phụ-bản A phóng-đồ Trung-Tâm).

Các vị Chỉ-Huy-Trưởng

Các vị chỉ-huy-trưởng từ ngày được chuyển giao cho Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa như sau:

HQ Thiếu-Tá Chung-tấn-Cang: từ ngày 7 tháng 10 năm 1955 đến 29 tháng 3 năm 1958.

HQ Thiếu-Tá Đặng-cai-Thăng: từ ngày 29 tháng 3 năm 1958 đến 10 tháng 2 năm 1960.

HQ Thiếu-Tá Vương-hữu-Thiều: từ ngày 10 tháng 2 năm 1960 đến 19 tháng 1 năm 1963.

HQ Đại-Úy Dư-trí-Hùng: từ ngày 19 tháng 1 năm 1963 đến 23 tháng 12 năm 1963.

HQ Trung-Tá Nguyễn-đức-Vân: từ ngày 23 tháng 12 năm 1963 đến 26 tháng 2 năm 1966.

HQ Thiếu-Tá Bùi-hữu-Thư: từ ngày 26 tháng 2 năm 1966 đến 13 tháng 7 năm 1966.

HQ Đại-Tá Đinh-mạnh-Hùng: từ ngày 13 tháng 7 năm 1966 đến 1 tháng 3 năm 1969.

HQ Đại-Tá Khương-hữu-Bá: từ ngày 1 tháng 3 năm 1969 đến 6 tháng 8 năm 1971.

HQ Trung-Tá Nguyễn-trọng-Hiệp: từ ngày 6 tháng 8 năm 1971 đến 16 tháng 1 năm 1973.

HQ Đại-Tá Nguyễn-thanh-Châu: từ ngày 16 tháng 1 năm 1973 đến tháng 4 năm 1975.

Vào tháng 8 năm 1965, lần đầu tiên Trung-Tâm bị Việt-Cộng pháo-kích từ mật-khu Đồng-Bò, một quả *rocket* trúng ngay khu sinh-viên lúc bấy giờ là khóa 14, đây là dãy nhà vừa mới xây sau. Kết-quả có 3 SVSQ bị tử-thương (các anh: Nguyễn-hữu-Trang, Nguyễn-đăng-Đóm và Đinh-ngọc-Tri) và một số đông bị thương nặng.

Tư-dinh của vị Chỉ-Huy-Trưởng TTHL toạ-lạc tại số 52 đường Duy-Tân, Nha-Trang.

Thời-gian huấn-luyện

Thời-gian huấn-luyện cho các khóa sĩ-quan

theo chương-trình bình thường là 2 năm. Tốt-nghệp với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị. Cuối năm 1962, vì nhu-cầu khẩn-thiết để tiếp-nhận các chiến-hạm, chương-trình được rút ngắn 6 tháng, do đó từ khóa 11 cho đến khóa 17 là áp-dụng chương-trình huấn-luyện 18 tháng. Riêng khóa 18 vẫn giữ chương-trình 2 năm. Sĩ-số sinh-viên sĩ-quan được thu-nhận cũng thay đổi. Từ năm 1957 đến 1960 mỗi khóa không quá 60 sinh-viên. Năm 1961 thu-nhận 81 sinh-viên. Từ khóa 12 đến khóa 18 là trên 100. Đặc-biệt tháng 5 năm 1963, khi khóa 13 nhập trường thì có 15 Thiếu-Úy Hiện-Dịch tốt-nghệp khóa 16 trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt nhập học để chuyển ngành qua Hải-Quân hiện-dịch. Tuy-nhiên khi khai-giảng thì chỉ còn 7 sĩ-quan tham-dự khóa-học. Đầu năm 1969 do nhu-cầu chuẩn-bị chuyển giao trách-nhiệm chiến-trường Sông-Biển cho Hải-Quân Việt-Nam đảm-trách, số lượng sinh-viên mỗi khóa bây giờ là trên 200.

Tại quân-trường Nha-Trang kể từ khóa 19 đến khóa 23 thời-gian huấn-luyện là 1 năm. Về văn-hóa vẫn dạy theo chương-trình đại-học như các khóa đàn anh. Về quân-sự được tổ-chức và điều-hành theo hệ-thống tự-chỉ-huy. Sau khi thụ-huấn một năm, các sinh-viên tốt-nghệp với cấp-bậc Chuẩn-Úy, được đi thực-tập thời-gian một năm theo chương-trình *OJT (On The Job Training)*, khi hoàn-tất mang cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.

Từ khóa 24 về sau việc huấn-luyện trở lại áp-dụng chương-trình 2 năm và tốt-nghệp với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.

Năm 1956 để huấn-luyện Hải-Nghệp cho Sinh-Viên khóa 7 và các khóa kế tiếp, tại vịnh Cầu-Đá thường xuyên có 3 chiếc trục-lôi-hạm đó là HQ 111 (Hàm-Tử), HQ 112 (Chương-Dương) và HQ 113 (Bạch-Đằng). Tình-trạng các chiến-hạm này quá cũ nên không còn khử từ để sử-dụng cho việc rà *mìn*. Tất cả các vị hạm-trưởng đều là sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam. Từ năm 1961 cho đến năm 1963 các trục-lôi-hạm này đã lần-lượt được phế-thải. Các Trục-lôi-hạm HQ 114, HQ 115, HQ 116 thay thế, ngoài việc huấn-luyện còn tham-gia tuần-phòng lãnh-hải. Hàng năm có chương-trình khử từ tại *Subic Bay* Phi-Luật-Tân, mỗi chuyến khử từ được sắp xếp cho các sinh-viên đi thực-tập

hải-hành viễn-dương. Các tân sĩ-quan cũng được Hải-Quân Hoa-Kỳ phối-hợp cho thực-tập *OJT* trên chiến-hạm Mỹ.

Giữa năm 1962, toàn-thể sinh-viên khóa 10 Hải-Quân Nha-Trang được đi thực-tập trên các chiến-hạm một tháng. Khởi đầu từ Cầu-Đá Nha-Trang nhập-hạm, hải-hành xuyên đại-dương qua *Subic Bay*, Phi-Luật-Tân và trở về lại Cầu-Đá Nha-Trang.

Năm 1963 các tân sĩ-quan được dự-trù đến thực-tập *OJT* tại *San Diego*, Hoa-Kỳ, nhưng sau đó thực-tập trên các chiến-hạm thuộc Đệ Thất Hạm-Đội đang hoạt-động tại các nước như Nhật-Bản, Phi-Luật-Tân, Đài-Loan, *Hong Kong*, *Singapore*, v.v... Từ khi Đệ Thất Hạm-Đội tham-gia *Market Time* của *CTF 115* tại Cam-Ranh thì các tân sĩ-quan nhập-hạm ngay tại vùng biển Việt-Nam và nghỉ bến tại các bến cảng ngoại-quốc. Trên mỗi chiến-hạm là hai tân sĩ-quan Việt-Nam thực-tập.

Cuối năm 1971, sau khi khóa 22 ra trường thì Trung-Tâm chuẩn-bị tiếp-nhận thêm các sĩ-quan khóa-sinh, được gọi là khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt.

Đồng thời Trung-Tâm còn huấn-luyện 3 tháng chuyên-nghiep cho các khóa-sinh trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt trong mùa văn-hóa. Đầu năm 1973 có 30 sinh-viên sĩ-quan Đà-Lạt thuộc 2 khóa 25 và 26 đến thụ-huấn 3 tháng lý-thuyết.

Tháng 9 năm 1974 khóa 25 Sinh-Viên Hải-Quân Nha-Trang mãn-khóa. Quân-trưởng Nha-Trang chỉ còn lại khóa 26 là khóa cuối cùng của Trung-Tâm. Cho đến cuối tháng 3 năm 1975, thành-phố Nha-Trang được lệnh di-tản.

Từ ngày thành-lập cho đến 30 tháng 4 năm 1975, Trung-Tâm đã đào-tạo được 2.538 sĩ-quan chung cho ngành chỉ-huy và cơ-khí. Riêng về trường Sơ-Đẳng chuyên-nghiep thì đã đào-tạo được 15.050 hạ-sĩ-quan và đoàn-viên.

TỔ-CHỨC TTHL/HQ/NT

Khối Quân-Sự-Vụ và Văn-Hóa-Vụ liên-quan mật-thiết đến việc huấn-luyện cho khóa-sinh.

I. Khối Quân-Sự-Vụ

Trách-nhiệm 2 Liên-Đoàn

1. Liên-Đoàn SVSQ gồm 2 khóa, một khóa đàn

anh và một khóa đàn em.

2. Liên-Đoàn Chuyên-Nghiep gồm các khóa-sinh tân-tuyển cũng như các khóa-sinh học chuyên-nghiep, các hạ-sĩ-quan học chuyên-nghiep.

Trách-nhiệm về sinh-hoạt, quân-phong quân-kỷ, hệ-thống tự-chỉ-huy, các cuộc thanh-tra, tổ-chức các cuộc lễ diễn-hành và lễ mãn-khóa.

3. Phòng Thể-Thao đảm-trách việc huấn-luyện thể-dục, thể-thao và võ-thuật.

II. Khối Văn-Hóa-Vụ

Trách-nhiệm 2 trường

1. Trường Sĩ-Quan Hải-Quân, có một hiệu-trưởng.

2. Trường Sơ-Đẳng Chuyên-Nghiep Hải-Quân, có một hiệu-trưởng.

Trách-nhiệm về các chương-trình huấn-luyện, tổ-chức thi định-kỳ, thi trắc-nghiem và thi mãn-khóa.

3. Quản-Lý thư-viện và phòng Trợ-Huấn-Cụ.

Truyền-Thống Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Liên-Đoàn Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân

Khi nhập khóa các tân sinh-viên được đặt dưới sự hướng-dẫn và điều-hành của khóa đàn anh theo tập-tục Hải-Quân. Sinh-viên mỗi khi di-chuyển từ hai người trở lên là phải bước đều. Di-chuyển tập-thể là phải có người chỉ-huy đếm và hát theo nhịp. Khoảng từ 1 tuần đến 30 ngày sau là Chỉ-Huy-Trưởng cho phép Khối Quân-Sự-Vụ để khóa đàn anh huấn-nhục khóa đàn em. Thời-gian huấn-nhục kéo dài theo truyền-thống qui-định là một tháng. Giờ huấn-nhục nằm ngoài giờ học-tập. Chương-trình huấn-nhục phải được thông-báo trước cho sĩ-quan-trực quân-trưởng. Trọng-tâm chương-trình huấn-nhục nhằm cho khóa đàn em biết thi-hành mệnh-lệnh của cấp trên. Một khi bước chân vào đời quân-ngũ và sẽ trở thành các cấp

chỉ-huy trong tương-lai là phải biết thi-hành trước báo-cáo sau. Bất cứ một sự thi-hành chậm trễ hay không đúng, khóa đàn anh áp-dụng kỷ-luật đối với cá-nhân hay tập-thể sai-phạm bằng các hình phạt như hít đất, chạy vòng quanh sân hay ngồi xổm tay chống ngang hông đi chân vịt, ...

Mùa huấn-nhục là thời-gian mà khóa đàn anh tự tạo ra những trò chơi vừa có tính ra lệnh vừa có tính bất ngờ. Đối với khóa đàn em thì đó là một thời-kỳ căng-thẳng về kỷ-luật, hệ-thống quân-giai và quân-phong, quân-kỷ nhập-môn.

Khi giai-đoạn huấn-nhục chấm dứt, toàn-thể khóa đàn anh làm lễ tiếp-nhận khóa đàn em đã trải qua thời-kỳ gian-khổ và kết-tình BỐ-CON. Khi đã nhìn nhận BỐ-CON thì khóa đàn anh giúp-đỡ và tạo điều-kiện cũng như hướng-dẫn cho đàn em khi cần đến. Việc huấn-nhục tại trường Hải-Quân Nha-Trang từ trước đến nay đều theo một truyền-thống quốc-tế rất tốt đẹp. Sau khi hết giai-đoạn khổ-nhục thì khóa đàn anh và đàn em sống với nhau rất hài-hòa, thi-hành đúng-dẫn kỷ-luật và hệ-thống quân-giai trong hệ-thống tự-chỉ-huy. Ít có trường-hợp gây hận-thù. Tuy-nhiên chúng tôi rất bàng-hoàng khi nghe tin có một vài sinh-viên bị chết vì trò chơi huấn-nhục. Trong số đó có một sinh-viên khóa 17, rồi thì một sinh-viên khóa 18 vì quá hoảng sợ mà phải đào ngũ. Tại sao vậy? Việc đó đã làm nhà trường mang tai tiếng không ít.



Khóa 18 Sĩ-quan Hải-Quân trong ngày nhập quân-trường, 10/9/1967

Khi tôi đảm-nhận công-việc Khối Quân-Sự-Vụ thay thế cho HQ Thiếu-Tá Cấn-văn-Tâm vào lúc thời-kỳ huấn-nhục cho khóa 23 đã kết-thúc được một tuần. Tuy-nhiên dư-âm vẫn còn vì có một số trường-hợp chết người vừa mới xảy ra. Thân-nhân từ Sài-Gòn ra nhận xác và than khóc trách-móc quân-trường. Sau khi sự việc được điều-tra y-chứng của bệnh-viện thì xác-nhận các trường-hợp đó bị chết vì kiệt sức sau thời-gian thực-tập trên biển, không phải do vụ huấn-nhục.

Tôi đã nghe kể rằng: có khóa đàn anh đặt ra những hình phạt rất độc-đáo và siêu-đẳng hơn các bậc “sư-tổ” đàn anh ngày trước. Như một đàn anh bắt phạt một đàn em sau buổi ăn trưa xong, chui vào thùng phi cho lăn tròn trên sân trường giữa trưa nắng. Sau đó thì đàn em này bị đau bệnh một thời-gian. Cũng có vài đàn anh áp-dụng huấn-nhục trong bữa ăn, chế nước mắm, nước muối vào chung một chén bắt buộc đàn em phải uống hết. Hậu quả gây cho một số đàn em bị đau thận phải đi khai bệnh. Lại cũng có đàn anh bắt phạt một đàn em bằng cách treo hai chân ngược đầu trên quạt trần, xong mở công-tắc điện cho quạt quay tròn. Nghe thật khủng-khiếp, dĩ-nhiên các hình phạt đó chỉ lên-lút xảy ra trong thời-gian huấn-nhục và cán-bộ trách-nhiệm không có mặt tại chỗ.

Chương-Trình Huấn-Luyện

I. Ngành Chỉ-Huy: Dù thời-gian học tại quân-trường là 2 năm, 18 tháng hay một năm thì các môn học chính vẫn như nhau, chỉ có rút ngắn cho thích-hợp với thời-gian.

1. **Giai-Đoạn 1:** Sinh-viên sĩ-quan từ cầu vai đen đến chuẩn-úy, phải hoàn-tất các môn học như:

- Toán: toán-học đại-cương, lượng-giác, hình-học phẳng và lượng-giác không-gian (lượng-giác cầu).
- Vận-chuyển: thực-tập và lý-thuyết nhập-môn.
- Điện-từ-trường, điện-kỹ-nghệ cấp 1.
- Anh-văn và các môn phụ.

- Căn-bản quân-sự, tháo ráp vũ-khí nhẹ và thực-hành tác-xạ.

2. Giai-Đoạn 2: Sinh-viên chuẩn-bị tốt-nghệp Thiếu-Úy gồm có các môn chính trong hải-nghệp như:

- Vận-chuyển lý-thuyết.
- Vận-chuyển chiến-thuật
- Hàng-hải thiên-văn.
- Sức-bền vật-liệu.
- Lý-thuyết thuyền-bè, tàu nổi và tàu ngầm.
- Cơ-khí: động-cơ nổ hai thì và bốn thì.
- Điện-kỹ-nghệ cấp hai.
- Anh-văn và các môn phụ.

II. Ngành Cơ-Khí

Có các môn chính như sau:

- Động-cơ-nổ hai thì và bốn thì.
- Động-cơ *Diesel*
- Điện-kỹ-nghệ
- Phòng-tai
- Sức-bền vật-liệu
- Lý-thuyết thuyền-bè áp-dụng cho tàu nổi và tàu ngầm. Chú-trọng nhiều về nguyên-tắc và thực-hành các loại động-cơ.
- Các môn phụ như ngành Chỉ-Huy, kể cả căn-bản quân-sự, tháo ráp vũ-khí nhẹ và thực-hành tác-xạ.

III. Khóa ngắn hạn 6 tháng và 3 tháng

1. Các khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt thì thời-gian học 6 tháng nên chỉ học các môn chính của giai-đoạn 2 trong Hải-Nghệp như Hàng-hải lý-thuyết, Vận-chuyển lý-thuyết, Khí-tượng, Vận-chuyển chiến-thuật, một số môn phụ do Khối Văn-Hóa-Vụ chọn lựa và soạn-thảo cho thích-hợp với nhu-cầu.
2. Các khóa 3 tháng của sinh-viên trường Võ-Bị Đà-Lạt thì chú trọng các môn Hải-Nghệp như Vận-chuyển, Hàng-hải lý-thuyết và thực-hành.

Chương-Trình Thực-Tập

Tùy theo thời-gian học tại quân-trường mà việc thực-tập áp-dụng có khác nhau. Những khóa từ 18 tháng đến 2 năm thì thực-tập hải-hành trên

chiến-hạm nằm trong chương-trình huấn-luyện tại quân-trường. Các khóa 1 năm thì sau khi mãn-khóa được đi thực-tập *OJT* trên chiến-hạm một năm.

Học trong quân-trường thì không thấy gì khác biệt, vì ai cũng như ai. Nhưng khi bước chân xuống chiến-hạm thì nhiều chuyện lạ đời và bất ngờ xảy ra. Nhất là những chuyến đầu tiên, có anh vừa mới xuống xe *GMC* còn đang đứng trên cầu, nhìn thấy những chiến-hạm HQ 114, HQ 115, HQ 116 đang cặp cầu lắc-lư tại chỗ là tự-nhiên bắt đầu buồn nôn ngay tại cầu. Có anh nói chuyện cười đùa vui-vẻ hồn-nhiên, bước chân xuống tàu, chạy được một khoảng ra khỏi vịnh Cầu-Đá là mặt mày xanh lơ bèn tìm nơi an-nghỉ. Anh nào còn tỉnh-táo tới giờ lấy thức ăn ra, có anh vừa ăn trái cà chua thì sau đó ói ra màu đỏ cà chua. Có anh ăn quả chuối thì lại cho ra chè chuối. Trong khi có anh không ăn được gì cả nên cho ra mặt vàng, mặt xanh, rồi không còn chút mặt nào để cho cá nữa, thì còn nhiều anh đầy thiện-chí sẵn-sàng tình-nguyên xơi thế! Lại có anh, tàu càng lắc, sóng càng to thì càng tỉnh-bơ, thần-nhiên phì-phà điệu “*Bastos*” như đang dẹt mọng! Thật “bái-phục”.

Thời-gian học trong quân-trường càng lâu, càng lắm gian-nan, càng thêm gian-khổ. Cũng chừng đó môn học nhưng sao lắm cuộc thi, lắm bài, lắm vở, lắm các môn phụ, nhớ lại mà phát sợ! Khi đã ra rồi có người không dám nhìn lại ngôi trường cũ yêu quý của mình!

Thi Mãn-Khóa và Chọn Thủ-Khoa

I. Hội-Đồng Chấm Thi : Trước khi một khóa SVSQ sắp đến giai-đoạn mãn-khóa, Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm thông-báo cho Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân/Khối Quân-Huấn tối-thiểu trước 1 tháng để chỉ-định hội-đồng giám-khảo. Hội-Đồng thi không thuộc thành-phần cơ-hữu của Trung-Tâm như Chỉ-Huy-Trưởng, các Trưởng-Khối Văn-Hóa-Vụ, Quân-Sự-Vụ và giáo-sư các môn chính. Thành-phần chủ-động cuộc thi do Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-định gồm một vị chánh-chủ-khảo và các vị giám-khảo từ Sài-Gòn ra để

chấm thi các môn chính Vận-Chuyển, Hàng-Hải, Cơ-Khí, Điện-Khí, Truyền-Tin, Khí-Tượng. Bài thi do các giáo-sư đương-nhiệm của trường đề-nghị, mỗi môn 3 đề tài. Tất cả các đề thi giao nạp cho Khối Văn-Hóa-Vụ. Khối Văn-Hóa-Vụ có nhiệm-vụ đánh máy và bỏ vào bì niêm-phong. Trước giờ thi môn nào, vị chánh-chủ-khảo chọn một trong 3 phong-bì đó và trao cho các vị giám-khảo khai phát cho sinh-viên. Cuộc thi gồm cả lý-thuyết, vấn-đáp và thực-hành.

II. Tính điểm: Điểm thi mãn-khóa được tính chung là 100.

1. Ngành Chỉ-Huy

Vận-Chuyển lý-thuyết: 25

Hàng-Hải lý-thuyết: 25

2. Ngành Cơ-Khí:

3. Các môn phụ và các điểm thi trong giai-đoạn cũng như thực-tập: 30 điểm.

4. Điểm Chỉ-Huy-Trưởng sẽ cho sau cùng: 20 điểm.

III. Chọn thủ-khoa : Theo truyền-thống, thủ-khoa là một sinh-viên cao điểm nhất của ngành Chỉ-Huy. Sau khi có kết-quả điểm thi mãn-khóa các môn xong, ban giám-khảo trao cho khối Văn-Hóa-Vụ để đúc-kết và trình lên một Hội-Đồng để tuyển-chọn thủ-khoa giữa các sinh-viên cao điểm nhất. Hội-Đồng gồm có Chỉ-Huy-Trưởng, vị Chánh-Chủ-Khảo, Trưởng Khối Quân-Sự-Vụ và Trưởng Khối Văn-Hóa-Vụ. Chỉ-Huy-Trưởng dựa vào hồ-sơ quân-kỷ, thi-hành nội-quy, vóc dáng, tác-phong, quân-phục cũng như cách xưng hô khi trình-diện. Sau đó theo nghi-thức, Liên-Đoàn Sinh-Viên cho những người cao điểm nhất trình-diện Chỉ-Huy-Trưởng bằng quân-phục đại-lễ. Điểm của Chỉ-Huy-Trưởng sẽ quyết-định người sinh-viên nào là thủ-khoa.

Các Khóa Sĩ-Quan Hải-Quân

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Chính-Phủ Pháp ký Hiệp-Định *Genève* chia đôi đất nước Việt-Nam từ vĩ-tuyến 17 trở ra Bắc theo chế-độ Cộng-Sản, từ

vĩ-tuyến 17 trở vào Nam theo chế-độ Tự-Do thuộc về Việt-Nam Cộng-Hòa. Trước ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hải-Quân Việt-Nam đã được hình-thành và do Hải-Quân Pháp huấn-luyện. Sau ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa được Hoa-Kỳ trợ-giúp huấn-luyện, trang-bị để bảo-vệ miền Nam.

Hải-Quân Pháp trực-tiếp chỉ-huy và huấn-luyện tại Việt-Nam từ khóa 1 đến khóa 6.

Khóa 1

• **Sĩ-số:** 9 sinh-viên

Tất cả sinh-viên khóa 1 được thi tuyển chọn từ Hàng-Hải Thương-Thuyền, ngoại trừ Lê-quang-Mỹ là một Thiếu-Úy Bộ-Binh.

• **Thời-gian thụ-huấn:** Khóa 1 đầu năm 1952 gia-nhập vào Hải-Quân Pháp, được thực-tập Hải-Nghịệp và phục-vụ trên các chiến-hạm. Tất cả được đưa xuống Hàng-Không Mẫu-Hạm “*Arromanches*” tạm-trú và huấn-luyện, rồi học chuyên-nghiệp trên các chiến-hạm khác. Ngày 1 tháng 10 năm 1952 cử-hành mãn-khóa Sĩ-Quan Hải-Quân đầu tiên đó là khóa 1 SQ/HQVN với cấp-bậc Thiếu-Úy, riêng sinh-viên Lê-quang-Mỹ được gán cấp-bậc Trung-Úy.

• **Thủ-khoa:** Trần-văn-Chơn, cấp-bậc sau cùng là Đề-Đốc. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 ông đã ở lại, đi tù cải-tạo và bị chuyển ra Bắc.

• **Ghi nhận:**

+ Sau khi mãn-khóa, đa-số sĩ-quan khóa 1 được bổ-nhiệm phục-vụ tại các *DINA* (*Division Navale D’Assaut*) của Pháp ở các lưu-vực sông Cửu-Long và sông Hồng-Hà cuối năm 1952. Tháng 4 năm 1953, *DINA* 1 đóng tại Cần-Thơ (tiền-thân của Hải-Đoàn Xung-Phong 21), về sau Pháp di-chuyển Hải-Đoàn Xung-Phong 21 về Mỹ-Tho. Tại Cần-Thơ thì sau này Việt-Nam thành-lập Giang-Đoàn 25. Tháng 6 năm 1953, *DINA* 3 (tiền-thân của Hải-Đoàn Xung-Phong 23, sau này đổi thành Giang-Đoàn 23) đồn-trú tại Vĩnh-Long. Ngoài Bắc thì có *DINA* 2 (tiền-thân của Hải-Đoàn Xung-Phong 22) hoạt-động vùng châu-thổ sông

Hồng-Hà. Sau Hiệp-Định *Genève*, *DINA* 2 trên đường rút về đã phụ-giúp đồng-bào di-cư vào Nam.

+ Trong lịch-sử Hải-Quân VNCH, tất cả các vị sĩ-quan thuộc khóa 1 đã nắm giữ các chức-vụ chỉ-huy như sau :

- HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đầu tiên từ ngày 20 tháng 8 năm 1955 đến năm 1957. Sau chiến-dịch Rừng-Sát dẹp tan Lực-Lượng Bình-Xuyên, ông được vinh-thắng Trung-Tá đầu năm 1956.
- HQ Trung-Tá Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân từ năm 1957 đến đầu tháng 8 năm 1959.
- HQ Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân kể từ ngày 6 tháng 8 năm 1959 cho đến cuối tháng 10 năm 1963 thì bị ám-sát trong cuộc đảo-chánh Tổng-Thống Ngô-dình-Diệm.
- HQ Đại-Tá Chung-tấn-Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân kể từ đầu tháng 11 năm 1963 đến gần cuối tháng 4 năm 1965.
- HQ Đại-Tá Trần-văn-Phấn, Tư-Lệnh Hải-Quân kể từ ngày 26 tháng 4 năm 1965 đến cuối tháng 9 năm 1966.
- Trong giai-đoạn từ cuối tháng 9 đến hết tháng 10 năm 1966, chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân tạm-thời do Trung-Tướng Cao-văn-Viên nắm giữ.
- HQ Đại-Tá Trần-văn-Chơn, tái đảm-nhiệm chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân từ ngày 1 tháng 11 năm 1966 cho đến cuối năm 1974, lúc bấy giờ đã được vinh-thắng Đề-Đốc.
- Đề-Đốc Lâm-ngươn-Tánh, Tư-Lệnh Hải-Quân thay thế Đề-Đốc Trần-văn-Chơn cho đến cuối tháng 3 năm 1975.
- Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, vị Tư-Lệnh Hải-Quân sau cùng từ cuối tháng 3 năm 1975 đến 7 tháng 5 năm 1975.
- HQ Đại-Tá Cơ-Khí Đoàn-ngọc-Bích, Tổng-Thanh-Tra Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.
- HQ Đại-Tá Cơ-Khí Nguyễn-văn-Lịch,

Giám-Đốc Hải-Quân Công-Xưởng.

- HQ Đại-Tá Cơ-Khí Lương-thanh-Tùng, Tham-Mưu-Phó Tiếp-Vận Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Khóa 2

- **Sĩ-số:** 16 sinh-viên được thi tuyển-chọn từ Hàng-Hải Thương-Thuyền.
 - + Ngành Chỉ-Huy: 12
 - + Ngành Cơ-Khí: 4
- **Thời-gian thụ-huấn:** 6 tháng. Nhập trường vào ngày 1 tháng 11 năm 1952. Mãn-khóa vào tháng 5 năm 1953 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện:** Căn-Bản Quân-Sự, Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo và ôn-tập Hải-Nghệ.
- **Thủ-khoa:** Đinh-mạnh-Hùng, cấp-bậc sau cùng là Phó-Đề-Đốc.
- **Ghi nhận:**
 - + Khóa 2 có hai vị được vinh-thắng Phó-Đề-Đốc:
 - Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, Phụ-Tá Tư-Lệnh Hải-Quân Hành-Quân Lưu-Động Sông tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.
 - Phó-Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú là vị Tư-Lệnh cuối cùng của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Tuần-Thám 212 tại Mỹ-Tho.
 - + Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lục và Đại-Úy Nguyễn-kim-Hương-Giang (TQLC) có liên-quan đến cái chết của Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền.

Khóa 3

- **Sĩ-số:** 23 sinh-viên, hầu hết được thi tuyển-chọn từ Hàng-Hải Thương-Thuyền.
 - + Ngành chỉ-huy: 19
 - + Ngành cơ-khí: 4
- **Thời-gian thụ-huấn:** 6 tháng. Nhập trường tháng 7 năm 1953. Mãn-khóa vào tháng 1 năm 1954 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện:** Căn-Bản Quân-Sự,

Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo và ôn-tập Hải-Nghệp.

- **Thủ-khoa**

- + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-văn-Thông, cấp-bậc sau cùng Đại-Tá, vị Tư-Lệnh cuối cùng của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Trung-Uơng 214 tại Đồng-Tâm.
- + Ngành Cơ-Khí là Trần-phước-Dũ, cấp-bậc sau cùng là Đại-Tá.

- **Ghi nhận:** Khóa 3 có những vị được vinh-thắng Phó-Đề-Đốc:

- + Phó-Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân.
- + Phó-Đề-Đốc Nguyễn-hữu-Chí, vị Tư-Lệnh đầu tiên của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Duyên-Phòng 213 tại Cam-Ranh. Đầu năm 1973 cho đến tháng 11 năm 1973, Phó-Đề-Đốc Nguyễn-hữu-Chí đảm-nhiệm chức-vụ Phụ-Tá Tư-Lệnh Hải-Quân Hành-Quân Lưu-Động Biển tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Chức-vụ cuối cùng là Tư-Lệnh Vùng III Sông Ngòi.
- + Phó-Đề-Đốc Vũ-đình-Đào là vị Tư-Lệnh cuối cùng của Vùng III Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 233 tại Vũng-Tàu.

Khóa 4

- **Sĩ-số:** 15 sinh-viên (hầu hết đã tốt nghiệp Tú Tài 2) .
 - + Ngành chỉ-huy: 12
 - + Ngành cơ-khí: 3
- **Thời-gian thụ-huấn:** 10 tháng. Nhập trường tháng 2 năm 1954. Mãn-khóa vào tháng 12 năm 1954 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện:** Căn-Bản Quân-Sự, Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo và ôn-tập Hải-Nghệp.
- **Thủ-khoa**
 - + Chỉ-huy: Nguyễn văn Ánh, cấp-bậc cuối cùng là Đại-Tá.
 - + Cơ-khí: Lê-kim-Sa, cấp-bậc cuối cùng là Đại-Tá.
- **Ghi nhận:**
 - + HQ Đại-Tá Nguyễn-bá-Trang là vị Tư-Lệnh

cuối cùng của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Thủy-Bộ 211 tại Bình-Thủy. Sau 30 tháng 4 năm 1975, ông bị đi tù cải-tạo, tháng 5 năm 1976 bị chuyển trại từ K2, Suối-Máu, Biên-Hòa ra Yên-Bái bằng phi-cơ C130.

- + Khóa 4 có một vị được vinh thăng Phó-Đề-Đốc là Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại, vị Tư-Lệnh cuối cùng của Vùng I Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 231 tại Đà-Nẵng. PĐĐ Hồ-văn-Kỳ-Thoại đã chỉ-huy và tổ-chức cuộc hành-quân tiêu-diệt tàu Việt-Cộng số 143 tại Vũng-Rô (Vùng II Duyên-Hải) tháng 2 năm 1965, tịch-thu nhiều tấn vũ-khí và đạn dược.

- + HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê là vị Tư-Lệnh cuối cùng của Hạm-Đội Hải-Quân Việt-Nam và cũng là Tham-Mưu-Trưởng cuối cùng của Bộ Tư-Lệnh Hành-Quân/Biển. Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê đã chỉ-huy cuộc hành-quân tiêu-diệt tàu Việt-Cộng số C235 tại Hòn Hèo (Vùng II Duyên-Hải) tháng 3 năm 1968, tịch-thu nhiều tấn vũ-khí và đạn dược.

Khóa 5

- **Sĩ-số:** 23 sinh-viên ngành chỉ-huy, gồm đa-số là xuất-thân từ Hàng-Hải Thương-Thuyền và một số được chọn qua cuộc thi-tuyển ngoài dân-sự.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 10 tháng. Nhập trường ngày 27 tháng 7 năm 1954. Mãn-khóa tháng 5 năm 1955 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện:** Căn-Bản Quân-Sự, Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo thực-hành, Hàng-Hải Cận-Duyên, Viễn-Duyên, Vận-Chuyển và ôn-tập Hải-Nghệp.
- **Thủ-khoa:** Nguyễn-viết-Tân, cấp-bậc và chức-vụ cuối cùng là HQ Đại-Tá, Chỉ-Huy-Trưởng Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải. Sau 30 tháng 4 năm 1975 ở lại trình-diện đi tù cải-tạo. Tháng 5 năm 1976 ông được chuyển trại từ Suối-Máu Biên-Hòa ra Yên-Bái, Bắc-Việt bằng phi-cơ C130. Ông nhập trại tù Liên-Trại 2 Hoàng-Liên-Sơn, cuối năm 1978 được chuyển về trại tù Hà-Sơn-Bình (Hà-Tây), và năm 1983 chuyển

trại một lần nữa về Hà-Nam-Ninh. Tại đây một thời-gian sau ông bị bệnh nặng. Năm 1988 ông được ra tù về Sài-Gòn, tuy-nhiên căn bệnh phù-thủng, kiệt-sức, tiếp-tục tàn-phá hành-hạ, cuối cùng ông đã vĩnh-viễn ra đi năm 1989.

• **Ghi nhận:**

- + HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc trực-tiếp chỉ-huy trận hải-chiến Hoàng-Sa đầu năm 1974, dưới quyền có các chiến-hạm HQ 10, HQ 4, HQ 5 và HQ 16.
- + HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-May là vị Tư-Lệnh cuối cùng của Vùng V Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 235 tại Năm-Căn. Sau 30 tháng 4 năm 1975 ông ở lại và bị tù cải-tạo. Tháng 5 năm 1976 ông được chuyển trại từ K2 Suối-Máu Biên-Hòa ra Yên-Bái bằng phi-cơ C130.
- + Khóa 5 có một vị được vinh-thắng Phó-Đề-Đốc đó là Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh, vị Tư-Lệnh cuối cùng của Vùng II Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 232 tại Cam-Ranh.

Khóa 6

- **Sĩ-số:** 21 sinh-viên, đa-số xuất-thân từ Hàng-Hải Thương-Thuyền và một số được chọn qua cuộc thi-tuyển ngoài dân-sự.
 - + Ngành chỉ-huy: 16
 - + Ngành cơ-khí: 5
- **Thời-gian thụ-huấn:** thụ-huấn 11 tháng. Nhập trường ngày 21 tháng 4 năm 1955. Mãn-khoá ngày 8 tháng 3 năm 1956 với cấp bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện:** Căn-Bản Quân-Sự, Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo thực-hành, Hàng-Hải Cận-Duyên, Viễn-Duyên, Vận-Chuyển và ôn-tập Hải-Nghệp.
- **Thủ-khoa:**
 - + Ngành chỉ-huy: Bùi-huy-Phong, cấp-bậc và chức-vụ sau cùng là HQ Trung-Tá phục-vụ tại TTHL/HQ Sài-Gòn. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, ông trình-diện đi tù cải-tạo và bị bệnh chết tại trại K2 Suối-Máu, Biên-Hòa đầu năm 1976.
 - + Ngành cơ-khí: Nguyễn-văn-Tần, bị bệnh

chết lúc còn mang cấp-bậc Đại-Úy.

Các khóa do Hải-Quân Pháp trực-tiếp huấn-luyện tại *BREST*

Trường Hải-Quân Pháp nằm trên một ngọn đồi thuộc thành-phố *Brest*. Mặt tiền nhìn ra biển Đại-Tây-Dương. Trường luôn luôn có hai khóa, một khóa đàn anh và một khóa đàn em. Mỗi khóa có chừng 100 sinh-viên thụ-huấn, trong số đó hầu hết là người Pháp. Thời-gian thụ-huấn từ 20 tháng đến 2 năm. Các môn học chính trong chương-trình gồm có: Toán-học đại-cương, Lượng-giác không-gian, Vận-chuyển thực-hành và lý-thuyết, Thiên-văn, Khí-tượng, Hàng-hải cận-duyên, viễn-duyên, Kiến-trúc chiến-hạm, Tàu ngầm, Hải-pháo, Điện lý-thuyết và kỹ-nghệ, các loại động-cơ nổ và *Diesel*, các loại máy điện-tử dùng để quan-sát không-gian, máy *sonar*, *sondeur* (*fathometer*), *radar*, máy bay, thực-tập phi-hành, căn-bản quân-sự và vũ-khí. Hàng tháng đều có chuyến đi thực-tập ngắn hạn trên biển.

Giai-đoạn 1 của khóa-học là một năm, trước khi qua giai-đoạn 2 là thời-gian đi nghỉ hè. Trước khi được nghỉ hè là phải đi một chuyến viễn-du qua các quốc-gia lân cận rồi trở về *Brest*. Dịp nghỉ hè cũng là lúc khóa đàn anh mãn-khoá, nhà trường lại tiếp-nhận thêm khóa mới. Sau kỳ nghỉ hè vào học giai-đoạn hai là trở thành sinh-viên đàn anh. Sinh-viên đàn anh cũng có những trò chơi huấn-nhục cho đàn em theo truyền-thống của trường sĩ-quan Hải-Quân. Mãn-khoá các tân sĩ-quan với cấp-bậc Thiếu-Úy trên vai, phải đi một chuyến hải-hành viễn-du kéo dài nhiều tháng, sau chuyến đi cuối cùng này là hồi-hương.

Khóa 1 *Brest*

- **Sĩ-số:** 6 sinh-viên, được chọn qua một cuộc thi.
- **Thời-gian thụ-huấn:** Ngành chỉ-huy và cơ-khí khai-giảng vào tháng 10 năm 1952 tại *Brest*. Tất cả sinh-viên rời khỏi Việt-Nam bằng phi-cơ đến phi-trường *Orly* vào tháng 9 năm 1952,

mãn-khóa vào tháng 6 năm 1954 và trở về nước vào tháng 4 năm 1955. Tính ra họ phải mất 2 năm 6 tháng mới trở lại quê-hương. Sau khi mãn-khóa các tân sĩ-quan còn đi hải-hành một chuyến dài vòng quanh thế-giới mất 8 tháng trên Tuần-dương-hạm *Jeanne D'arc*.

- **Ghi nhận:** Khóa 1 *Brest* có một vị được vinh-thắng Phó-Đề-Đốc là Phó-Đề-Đốc Đặng-cai-Thắng, vị Tư-Lệnh cuối cùng của Hải-Quân Vùng IV Sông-Ngòi kiêm nhiệm Tư-Lệnh Hạm-Đội 21 tại Cần-Thơ.

Khóa 2 *Brest*

- **Sĩ-số:** 11 sinh-viên được chọn qua một cuộc thi.
- **Thời-gian thụ-huấn:** Nhập-trường cuối tháng 9 năm 1953. Trong thời-gian đi thực-tập, sinh-viên Dư-trí-Hùng và Đinh-gia-Tường đi trên Tuần-dương-hạm *Jeanne D'arc*, các sinh-viên khác thực-tập trên Hạm-Đội Địa-Trung-Hải. Khóa 2 *Brest* về nước đầu năm 1956.
- **Ghi nhận:**
 - + Hai sĩ-quan Phương-xuân-Nhàn và Đinh-gia-Tường sau khi phục-vụ được 1 năm thì vượt-tuyển ra Bắc theo Cộng-Sản năm 1957.
 - + Cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, cấp-bậc cao nhất của các vị thuộc khóa 2 *Brest* là Đại-Tá.

Khóa 3 *Brest*

- **Sĩ-số:** 12 sinh-viên được chọn qua một cuộc thi.
- **Thời-gian thụ-huấn:** Nhập trường cuối tháng 9 năm 1954, mãn-khóa hồi-hương cuối năm 1956.
- **Ghi nhận:**
 - + Sau khi mãn giai-đoạn 1 thì sinh-viên Phạm-Cừ và Vũ-Nhân hồi-hương, sinh-viên Nguyễn-văn-Khánh bỏ dở việc thụ-huấn và hồi-hương vì sức khỏe. Riêng sinh-viên Vũ-tư-Trực cũng hồi-hương sau năm thứ 1 và chuyển sang ngành Bộ-Binh, bị chết vì tai-nạn tại trường Thủ-Đức.

- + Cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, cấp-bậc cao nhất của các vị thuộc khóa 3 *Brest* là Đại-Tá, trong đó có HQ Đại-Tá Đỗ-Kiểm, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Khóa 4 *Brest*

- **Sĩ-số:** 6 sinh-viên, được tuyển chọn qua một cuộc thi.
- **Thời-gian thụ-huấn:** Nhập trường cuối tháng 9 năm 1955, mãn-khóa cuối tháng 6 năm 1957.

Từ khóa 1 đến khóa 6 Nha-Trang cũng như 4 khóa xuất-thân từ trường Sĩ-Quan Hải-Quân Pháp tại *Brest* thì không có đặt tên riêng cho từng khóa.

Tên Các Chòm Sao

Sau khi TTHL/HQ/NT chuyển giao cho Hải-Quân Việt-Nam, các khóa sĩ-quan Hải-Quân ngoài số thứ-tự ra còn có tên riêng của khóa. Mỗi tên tượng-trưng cho một chòm sao.

Trong Hải-Quân, với biển cả mênh-mông, hải-hành xuyên đại-dương là nghề của chàng. Thời đại văn-minh tiến-bộ như hiện nay dù có vệ-tinh theo dõi, nhưng căn-bản của việc định vị-trí trên biển bằng các tinh-tú vẫn phải học, vẫn phải biết đối với các chiến-sĩ áo trắng. Đó cũng là một niềm vui mà cũng là một nghệ-thuật, vừa áp-dụng toán-học cũng như kinh-nghiệm trong ngành hàng-hải. Trong vũ-trụ, ngoài Thái-Dương-Hệ, chúng ta quan-sát thấy có những chòm sao kết-hợp với nhau thành những hình dạng gần như không thay đổi, xuất-hiện trên bầu trời tùy theo ngày giờ và vị-trí của người nhìn. Đó cũng là những mục-tiêu mà chúng ta dùng để xác-định vị-trí con tàu. Theo toán-học không-gian, trái đất tạm xem như là trung-tâm điểm của vũ-trụ hình cầu. Mặt trời di-chuyển giáp vòng trên Hoàng-Đạo (*Ecliptic*) trong thời-gian là 365 ngày 1/4 (một năm), đi qua 12 chòm sao nằm dọc theo vòng cung lớn. Các chòm sao này tạo thành 12 con giáp (*Zodiac*) của khoa chiêm-tinh-học Tây-Phương như sau:

- Bảo-Bình (*Verseau* hay *Aquarius*: từ 21 tháng 1 đến 19 tháng 2).
- Song-Ngư (*Poissons* hay *Pisces*: từ 20 tháng 2 đến 20 tháng 3).
- Dương-Cưu (*Bélier* hay *Aries*: từ 21 tháng 3 đến 20 tháng 4).
- Kim-Ngưu (*Taureau* hay *Taurus*: từ 21 tháng 4 đến 20 tháng 5).
- Song-Nam (*Gémeaux* hay *Gemini*: từ 21 tháng 5 đến 21 tháng 6).
- Bắc-Giải (*Cancer*: từ 22 tháng 6 đến 22 tháng 7).
- Hải-Sư (*Lion* hay *Leo*: từ 23 tháng 7 đến 23 tháng 8).
- Xử-Nữ (*Vierge* hay *Virgo*: từ 24 tháng 8 đến 22 tháng 9).
- Thiên-Xứng (*Balance* hay *Libra*: từ 23 tháng 9 đến 23 tháng 10).
- Hổ-Cáp (*Scorpion* hay *Scorpius*: từ 24 tháng 10 đến 22 tháng 11).
- Nhân-Mã (*Sagittaire* hay *Sagittarius*: từ 23 tháng 11 đến 21 tháng 12).
- Nam-Dương (*Capricorne* hay *Capricornus*: từ 22 tháng 12 đến 20 tháng 1).

Các chòm sao được xếp thứ-tự ngày tháng theo khoa tử-vi Tây-Phương. Đầu tiên là Bảo-Bình và cuối cùng là Nam-Dương. Tuy-nhiên trong hàng-hải thiên-văn, hoàng-đạo và xích-đạo hợp với nhau một góc nghiêng là 23 độ 27 phút. Hai vòng tròn đó cắt nhau tại 2 điểm *Gamma* và *Gamma'*, ta gọi là Xuân-Phân và Thu-Phân. Vòng khởi điểm được tính lúc mặt trời đi từ *Gamma* và trở về lại là một năm.

Ngày 21 tháng 3 Dương-Lịch hằng năm là lúc mặt trời đi qua điểm xuất-phát, cũng là vùng có chòm sao Dương-Cưu nên được coi như số 1 và mặt trời mỗi tháng chiếm một cung, khi đi giáp vòng thì đến chòm sao Song-Ngư là số 12. Căn-cứ vào số thứ-tự các chòm sao ở trên để đặt tên cho khóa.

Khóa 7 SQHQ/NT thụ huấn lúc vị Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đầu tiên là HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ. Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân đầu tiên là HQ Đại-Úy Chung-tấn-Cang. Giám-Đốc trường SVSQ là HQ Đại-Úy Nguyễn-đức-Vân. Dù Pháp đã chuyển giao trường cho HQVN nhưng giáo-sư và huấn-luyện-viên

vẫn là người Pháp, ngoại trừ Căn-Bản Quân-Sự và Vũ-Khí-Nhẹ là do huấn-luyện-viên Việt-Nam phụ-trách. Đến tháng 5 năm 1957 tất cả sĩ-quan và huấn-luyện-viên Pháp cuối cùng rút khỏi quân-trường. Khóa 7 là khóa đầu tiên được đặt tên Đệ Nhất Thiên-Xứng đó là chòm sao số 7. Các khóa kế tiếp cứ thế mà tính theo vòng thứ-tự 12 con giáp như trên. Khóa 8 là Đệ Nhất Hổ-Cáp, khóa 9 là Đệ Nhất Nhân-Mã và tiếp-tục cho đến Đệ Nhất Song-Ngư, tiếp theo là Đệ Nhị, Đệ Tam, v.v..

Khóa 7: Đệ Nhất Thiên-Xứng

- **Sĩ-số:** 46 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn:** 20 tháng. Nhập trường tháng 1 năm 1956. Mãn-khoá tháng 7 năm 1957 với cấp bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-văn-Thiện, cấp-bậc và chức-vụ cuối cùng là HQ Đại-Tá, Tư-Lệnh Vùng IV Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 234, kiêm Đặc-Khu-Trưởng Đặc-Khu Phú-Quốc. Trong những ngày của tháng 4 năm 1975, đảo Phú-Quốc tràn ngập gần 60 ngàn người tị-nạn được các tàu chở đến từ miền Trung. Trước cảnh hỗn-loạn cướp-bóc hãm-hại trong thành-phần tị-nạn rất phức-tạp đang xảy ra, Tổng-Tham-Mưu-Trưởng Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa chỉ-định Đại-Tá Thiện vào chức-vụ Tổng-Trấn Phú-Quốc. Trong thời chiến, Đại-Tá Thiện được phép kết-án tử-hình mà không chờ án-lệnh của tòa. Từ khi nhận được lệnh, Đại-Tá Thiện đã thận-trọng và trừng-trị những tên tội-phạm có tang-chứng trong bọn người lợi-dụng tình-thế rối-ren quấy phá đoàn người di-tản để đem lại an-ninh trật-tự cho đảo Phú-Quốc.
 - + Ngành cơ-khí: Đoàn-văn-Tiếng, cấp-bậc cuối cùng là Trung-Tá.

Khóa 8: Đệ Nhất Hổ-Cáp

- **Sĩ-số:** 50 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn:** 2 năm. Nhập trường ngày

6 tháng 1 năm 1958. Mãn-khoá ngày 1 tháng 4 năm 1960 với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.

• **Thủ-khoa**

- + Ngành chỉ-huy: Trịnh-tiến-Hùng, cấp-bậc và chức-vụ cuối cùng là Trung-Tá Trưởng Phòng Điều-Huấn Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.
- + Ngành cơ-khí: Nguyễn-văn-Niệm.

• **Ghi nhận:**

- + Khóa 8 là khóa đầu tiên do giáo-sư và huấn-luyện-viên người Việt-Nam hoàn-toàn đảm-trách.
- + Người mang cấp-bậc cao nhất của khóa 8 là HQ Đại-Tá Lê-hữu-Dông, Chỉ-Huy-Trưởng Lực-Lượng Đặc-Nhiệm (LLDN) 99. Hậu-cứ của LLDN 99 đặt tại Căn-Cứ Hải-Quân Nhà-Bè. Đây được coi như là lực-lượng tổng trừ-bị của Hải-Quân kể từ khi Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang đảm nhận chức-vụ Tư-Lệnh vào cuối tháng 3 năm 1975.
- + Một sự kiện lịch-sử là sự trở về của tàu Việt-Nam Thương-Tín 1 đầy bi-thương và nước mắt.

Tâm-trạng chung của đa-số chúng ta sau ngày mất nước, ra đi trong lúc vợ con và thân-nhân còn đang kẹt lại trong tay địch, và vì tình-cảm gia-đình, đã từ thiên-đường liễu thân vào địa-ngục với nguồn hy-vọng mong-manh để cứu vợ con và người thân. HQ Trung-Tá Trần-đình-Trụ, chức-vụ cuối cùng là Tư-Lệnh-Phó Vùng V Duyên-Hải tại Năm-Căn, trong đêm 29 tháng 4 năm 1975 đã theo đoàn tàu Hải-Quân Việt-Nam, rời bến Bạch-Đằng ra khơi, tập-trung tại vùng biển Côn-Sơn. Sáng sớm ngày 1 tháng 5 năm 1975, đoàn tàu được lệnh khởi-hành trực-chỉ đi Phi-Luật-Tân.

Sau 7 ngày đêm trên biển, đoàn tàu bắt đầu vào hải-phận Phi-Luật-Tân. Một buổi lễ hạ Quốc-Kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa trước khi vào hải-cảng *Subic* đã diễn ra trên các chiến-hạm trong cảnh xúc-động ngậm-ngùi, có nhiều người không cầm được nước mắt đã bật khóc. Sau đó tất cả mọi người được chuyển sang những thương-thuyền

lớn của Hoa-Kỳ đã đậu sẵn ở đây. Đoàn thương-thuyền khởi-hành đi *Guam*, sáng ngày 13 tháng 5 năm 1975 đến nơi nhập vào trại tị-nạn tại *Guam*, trại này có khả-năng chứa hàng trăm ngàn người. Những người có thân-nhân còn kẹt lại tại quê nhà đã bày tỏ nguyện-vọng muốn trở về Việt-Nam bằng nhiều hình-thức đấu-tranh bất bạo-động như tuyết-thực, cũng như bạo-động. Để giải-quyết vấn-đề, Thiếu-Tướng Herbert xin phép *Washington* chấp-thuận cấp tàu Việt-Nam Thương-Tín 1, trọng-tải trên 10.000 tấn, dài 140m cho HQ Trung-Tá Trần-đình-Trụ làm thuyền-trưởng cùng với thủy-thủ-đoàn hoàn-toàn do các anh em sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đảm trách để đưa 1.652 người từ *Guam* trở về Việt-Nam. Trung-Tá Trụ chỉ-định anh Nguyễn-văn-Phước làm thuyền-phó, anh Trần-cao-Khải làm cơ-khí-trưởng, anh Vương-thế-Tuấn, cựu HQ Thiếu-Tá, làm trưởng-ban Hải-Hành với sự phụ-tá có các Hạ-Sĩ-Quan Giám-Lộ như anh Nguyễn-văn-Tông, cựu HQ Đại-Úy Bùi-ngọc-Nở làm *navigator* phụ-trách hàng-hải thiên-văn, anh Hoàng-công-Minh làm trưởng-ban Vận-Chuyển, anh Phạm-ngọc-Lộ phụ-trách tiếp-liệu và anh Nguyễn-văn-Đàng phụ-trách y-tế.

Đúng 8 giờ sáng ngày 15 tháng 10 năm 1975, mọi người muốn trở về được lần-lượt đưa xuống tàu. Đúng 12 giờ 45 ngày 16 tháng 10 năm 1975, tàu Việt-Nam Thương-Tín 1 rời đảo *Guam* để khởi-hành về Việt-Nam. Chuyến hải-hành tuy có lúc gặp thời-tiết xấu, có một trường-hợp chết người đó là bà Nguyễn-thị-Nại quá già yếu bị chết vì kiệt-sức suốt mấy ngày không ăn uống được. Thi-thể của bà được thủy-táng ngay sau đó.

Đây cũng có người suy-đoán sự trả nợ của con tàu này. Khi nó ra khơi, đang di-chuyển trên sông Sài-Gòn ngày 30 tháng 4 năm 1975, lúc ngang qua khu Rừng-Sát bị Việt-Cộng phục-kích từ bờ, gây

thương-vong cho nhà văn Chu-Tử. Tuy-nhiên lần này tàu đã được thủy-thủ-đoàn lèo lái an-toàn từ *Guam* về đến Vũng-Tàu sau 9 ngày lênh-đênh trên biển. Đúng 8 giờ sáng ngày 25 tháng 10 năm 1975, tàu thả neo tại Vũng-Tàu. Sau đó Việt-Cộng ra lệnh tàu tiếp-tục trực-chỉ đi Nha-Trang và đã thả neo tại vịnh Cầu-Đá lúc 10 giờ sáng ngày 27 an-toàn, bỏ tàu lại cho Việt-Cộng để rồi lần-lượt thủy-thủ-đoàn bị phân loại và đi tù. Riêng phần Trung-Tá Trần-đình-Trụ đã bị Việt-Cộng lưu-đày qua các nhà tù từ Nam ra Bắc rồi trở vào Nam. Cho đến ngày 13 tháng 2 năm 1988, ông được ra tù từ trại Hàm-Tân, đến ngày 13 tháng 12 năm 1991 được ra đi định-cư tại Hoa-Kỳ theo diện HO cùng với vợ con.

Khóa 9: Đệ Nhất Nhân-Mã

- **Sĩ-số:** 38 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn:** 2 năm. Nhập trường tháng 3 năm 1959. Mãn-khóa tháng 5 năm 1961 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Hà-ngọc-Lương, cấp-bậc và chức-vụ cuối cùng là HQ Trung-Tá, Trưởng-Khối Văn-Hóa-Vụ Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang. Ngày thành-phố Nha-Trang di-tản, Trung-Tá Lương chạy vào chạy ra cố sức thuyết-phục vợ. Trung-Tá Lương chở vợ con từ cư-xá Lê-văn-Duyệt vào tạm-trú tại phòng làm việc của Văn-Hóa-Vụ Trưởng. Vào phút chót vợ Trung-Tá Lương thay đổi ý-kiến và quyết-định không chịu đi. Biết không thể nào sống được với Cộng-Sản nên Trung-Tá Lương đã tự-sát cùng vợ và 5 con. Xác của 7 người được một số hạ-sĩ-quan ở lại, trong đó có Trung-Sĩ Tô-Thừa, đào huyệt chôn ngay tại bãi cát bên trái công-viên Trần-hưng-Đạo. Mấy tháng sau, thân-nhân của gia-đình bà Lương trở về và cải-táng. Sự việc trên gây bàng-hoàng và xúc-động cho toàn quân-chúng Hải-Quân.

+ Ngành cơ-khí: là Mai-văn-Hoa, cấp-bậc sau cùng là Trung-Tá.

• Ghi nhận

+ Người mang cấp-bậc cao nhất của khóa 9 là HQ Đại-Tá Nguyễn-hữu-Xuân, Tư-Lệnh-Phó Vùng III Sông-Ngòi.

Khóa 10: Đệ Nhất Nam-Dương

- **Sĩ-số:** 55 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 2 năm. Nhập trường tháng 7 năm 1960. Ra trường ngày 14 tháng 7 năm 1962 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa:** Lê-bá-Thông, cấp-bậc sau cùng Trung-Tá.
- **Ghi nhận**
 - + Đầu năm 1974 HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự, Hạm-Trưởng HQ 16, trực-tiếp tham-dự trận hải-chiến Hoàng-Sa.

Khóa 11: Đệ Nhất Bảo-Bình

- **Sĩ-số:** 81 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 18 tháng. Nhập trường ngày 1 tháng 9 năm 1961. Ra trường ngày 14 tháng 4 năm 1963 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa:** Trần-quang-Thiệu.
- **Ghi nhận:**
 - + Đầu năm 1974, HQ Trung-Tá Vũ-hữu-San, Hạm-Trưởng HQ 4, và HQ Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, Hạm-Trưởng HQ 5, trực-tiếp tham-dự trận hải-chiến Hoàng-Sa.

Khóa 12: Đệ Nhất Song-Ngư

- **Sĩ-số:** 103 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 18 tháng. Nhập trường ngày 13 tháng 8 năm 1962. Ra trường tháng 3 năm 1964 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa:** Trần-trọng-Ngà.
- **Ghi nhận:**
 - + Đầu năm 1974, HQ Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà, Hạm-Trưởng HQ 10, hy-sinh trong trận hải-chiến Hoàng-Sa, được truy-thăng



Hàng-không mẫu-hạm ARROMANCHES tại Sài-Gòn năm 1952

HQ Trung-Tá.

Khóa 13: Đệ Nhị Dương-Cửu

- **Sĩ-số:** 115 sinh-viên ngành chỉ-huy. Đặc-biệt khóa 13, ngoài số sinh-viên tân-tuyển còn có 7 sĩ-quan đã tốt-nghiệp khóa 16 trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt ngày 22 tháng 12 năm 1962. Khi khóa 13 ra trường thì 7 Sĩ-Quan trên cũng đến ngày thăng cấp HQ Trung-Úy hiện-dịch và đầu năm 1965 thì Nghị-Định thăng cấp được ban-hành.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 18 tháng. Nhập trường tháng 5 năm 1963. Ra trường tháng 12 năm 1964 với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.
- **Thủ-khoa:** Phạm-gia-Chính.

Khóa 14: Đệ Nhị Kim-Ngư

- **Sĩ-số:** 100 sinh-viên.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 18 tháng. Nhập trường vào tháng 4 năm 1964. Mãn-khóa vào tháng 12 năm 1965 với cấp-bậc Thiếu-Úy.

• **Thủ-khoa**

- + Ngành chỉ-huy: Trương-minh-Hoàng
- + Ngành cơ-khí: Trịnh-long-Hải

• **Ghi nhận:**

- + Như phần đầu có nói, khóa 14 trong thời-gian còn vài tháng đến ngày mãn-khóa đã bị một quả *rocket* rơi trúng ngay phòng ngủ, gây thương vong cho nhiều sinh-viên. Trong số đó có 3 người tử thương là: Nguyễn-hữu-Trang, Nguyễn-đăng-Đóm và Đinh-ngọc-Tri.
- + Hai sĩ-quan khóa 14, HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn là Chỉ-Huy-Trưởng Giang-đoàn 43 Ngăn-Chặn thuộc Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 214 và HQ Thiếu-Tá Trương-minh-Hoàng là Chỉ-Huy-Trưởng Giang-đoàn 64 Tuần-Thám. Hai đơn-vị này đồn-trú tại căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhon. Đây là một căn-cứ rất kiên-cố. Đêm 30 tháng 4 năm 1975, Thiếu-Tá Tuấn không chịu buông súng đầu hàng Việt-Cộng, biết không thể nào lật ngược được thế cờ nên đã anh-dũng tử-tiết trên một giang-đỉnh tại kinh Thủ-Thừa, tỉnh Long-An, rạng ngày 1 tháng 5

năm 1975. Để tỏ lòng ngưỡng-mộ một vị anh-hùng, bạn-bè cùng khóa đã đem tro-cốt Thiếu-Tá Tuấn sang Hoa-Kỳ để an-vị tại chùa Giác-Minh ở *Palo Alto* gần *San Jose, California*, Hoa-Kỳ.

Khóa 15: Đệ Nhị Song-Nam

- **Sĩ-số:** 108 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn:** 18 tháng. Nhập trường vào tháng 11 năm 1964. Mãn-khoá vào tháng 7 năm 1966 với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.
- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-thành-Lộc
 - + Ngành cơ-khí: Trần-chí-Hoạt
- **Ghi nhận:**
 - + Đêm 29 tháng 4 năm 1975, toàn bộ chiến-hạm thuộc Hạm-Đội Hải-Quân được lệnh rút khỏi cảng Sài-Gòn để ra biển. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi Tổng-Thống Dương-văn-Minh ra lệnh cho Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa buông súng đầu hàng, các chiến-hạm còn đang công-tác tại Vùng IV Duyên-Hải cũng như các thương-thuyền Việt-Nam đang ở *Singapore* được tự-do vận-chuyển, hoặc đi theo đoàn, hoặc trở về Sài-Gòn theo lời chiêu-dụ của Việt-Cộng trên đài phát-thanh, hoặc vì hoàn-cảnh gia-đình vợ con, thân-nhân còn kẹt lại mà phải quay về trong trật-tự theo sự sắp xếp của cấp chỉ-huy hạm-đội trên biển. Riêng HQ Đại-Úy Ngô-minh-Dương, Hạm-Trưởng HQ 602, thì còn đang thi-hành nhiệm-vụ thuộc Vùng IV Duyên-Hải. Qua hệ-thống truyền-tin liên-lạc, vài người dưới quyền đoán biết ý-định của hạm-trưởng đang thi-hành lệnh tập-trung để trực-chỉ đi Côn-Sơn, bọn này muốn trở cờ để cướp tàu về lập công với Việt-Cộng. Thừa lúc ban đêm hạm-trưởng đang bận rộn trên đài chỉ-huy, bọn chúng đã lấy búa phòng-tai bất ngờ chặt đầu hạm-trưởng và xô xuống biển. Đồng thời ai đang đi phiên chứng-kiến cảnh trên, nếu phản-đối thì cũng bị bọn này ném xuống biển để phi-tang.

Sau đó HQ 602 đã trở về cặp bến Sài-Gòn cùng với một số chiến-hạm và thương-thuyền vào những ngày đầu tháng 5 năm 1975. Việt-Cộng đã phát-động chiến-dịch tiếp-đón ngay tại bến Bạch-Đằng để loan-truyền chính-sách khoan-hồng của chính-quyền mới. Sự hy-sinh của HQ Đại-Úy Ngô-minh-Dương đáng được ghi vào lịch-sử của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa với “Danh-Dự, Tổ-Quốc, Trách-Nhiệm” đè nặng trên vai các cấp chỉ-huy.

Khóa 16: Đệ Nhị Bắc-Giải

- **Sĩ-số:** 134 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn:** 18 tháng. Nhập trường vào tháng 1 năm 1966. Mãn-khoá vào tháng 7 năm 1967 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Lý-ngọc-Ẩn
 - + Ngành cơ-khí: Phạm-huy-Hy

Khóa 17: Đệ Nhị Hải-Sư

- **Sĩ-số:** 136 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn:** 26 tháng. Nhập trường vào tháng 6 năm 1966. Mãn-khoá vào tháng 8 năm 1968 với cấp-bậc Thiếu-Úy. Trong giai-đoạn đầu, sinh-viên Vũ-thế-Tiếp bị bệnh tiểu đường chết. Khóa 17 năm thứ hai gặp lúc biến-cố Tết Mậu-Thân nên thời-gian học bị kéo dài thành ra hơn 2 năm.
- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Trần-ngọc-Điện
 - + Ngành cơ-khí: Trần-vĩnh-Tuấn

Khóa 18: Đệ Nhị Xử-Nữ

- **Sĩ-số:** 100 sinh-viên. Một người đào-ngũ vì quá hoảng sợ trong thời-kỳ huấn-nhục là sinh-viên Huỳnh-kim-Tỷ, sau được bổ-sung thêm một.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 22 tháng. Nhập trường ngày 10 tháng 9 năm 1967. Mãn-khoá vào ngày 19 tháng 7 năm 1969 với cấp-bậc Thiếu-Úy.

- **Thủ-khoa:**
 - + Ngành chỉ-huy: Trần-anh-Tuấn.
 - + Ngành cơ-khí: Bùi-ngọc-Anh.

Khóa 19: Độ Nhị Thiên-Xưng

- **Sĩ-số:** 272 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn:** 1 năm. Sinh-viên nhập trường từ tháng 10 năm 1968 cho đến ngày 19 tháng 2 năm 1969 mới chính-thức khai-giảng khóa. Đây là khóa đầu tiên trong chương-trình *ACTOV*, đồng thời các khóa Trần-hưng-Đạo *OCS* tại Hoa-Kỳ cũng bắt đầu có kế-hoạch chuẩn-bị. Khóa 19 mãn-khóa vào ngày 21 tháng 2 năm 1970 với cấp-bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* được mang cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Lê-văn-Từ
 - + Ngành cơ-khí: Đỗ-khắc-Mạnh

Khóa 20: Độ Nhị Hồ-Cáp

- **Sĩ-số:** 270 sinh-viên
 - + Một sinh-viên đào ngũ: Phan-thiếu-Dương
 - + Ba sinh-viên xin chuyển ngành:
 - Nguyễn-hữu-Hải học Sĩ-Quan Cảnh-Sát
 - Nguyễn-văn-Huê học Sĩ-Quan Thủ-Đức
 - Ngô-trọng-Các nguyên là Thiếu-Úy Chiến-Binh không chịu chương-trình huấn-nhục.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 1 năm. Nhập trường ngày 17 tháng 8 năm 1969. Mãn-khóa vào ngày 17 tháng 8 năm 1970 với cấp-bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* mang cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Lưu-đức-Huyền
 - + Ngành cơ-khí: Lê-vĩnh-Hiệp

Khóa 21: Độ Nhị Nhân-Mã

- **Sĩ-số:** 269 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn:** 1 năm. Nhập trường ngày

4 tháng 3 năm 1970. Mãn-khóa vào ngày 20 tháng 3 năm 1971 với cấp bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* mang cấp-bậc Thiếu-Úy.

- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Phạm-đức-Lai.
 - + Ngành cơ-khí: Lê-tất-Chánh.

Khóa 22: Độ Nhị Nam-Dương

- **Sĩ-số:** 248 sinh-viên gồm 124 ngành chỉ-huy và 124 ngành cơ-khí.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 1 năm. Nhập trường tháng 9 năm 1970. Mãn-khóa ngày 11 tháng 9 năm 1971 với cấp-bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* mang cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-tấn-Khải.
 - + Ngành cơ-khí: Nguyễn-Thanh.

Khóa 23: Độ Nhị Bảo-Bình

- **Sĩ-số:** 282 sinh-viên gồm 140 ngành chỉ-huy và 140 ngành cơ-khí. Hai sinh-viên chết trong thời-gian đầu, đó là Lưu-tuấn-Anh và Nguyễn-ngọc-Nghị.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 1 năm. Nhập trường ngày 14 tháng 4 năm 1971. Mãn-khóa ngày 15 tháng 4 năm 1972 với cấp-bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* mang cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
 - + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-công-Minh
 - + Ngành cơ-khí: Nguyễn-thế-Hùng
- **Ghi nhận:** Đây là khóa cuối trong chương-trình *ACTOV* kể cả các khóa *OCS* Trần-hưng-Đạo tại Hoa-Kỳ cũng đến khóa 12 là chấm dứt.

Khóa 24: Độ Nhị Song-Ngư

- **Sĩ-số:** 279 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 2 năm. Nhập trường ngày 28 tháng 9 năm 1971. Mãn-khóa vào ngày 1 tháng 9 năm 1973 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa:** Trần-văn-Thuận.

Khóa 25: Đệ Tam Dương-Cư

- **Sĩ-số:** 186 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 2 năm. Nhập trường ngày 15 tháng 11 năm 1972. Mãn-khóa ngày 3 tháng 9 năm 1974 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa:** Nguyễn-chí-Thành.

Khóa 26: Đệ Tam Kim-Ngưu

- **Sĩ-số:** 182 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn:** 2 năm. Nhập trường tháng 8 năm 1973. Tháng 10 năm 1974 thi mãn giai-đoạn 1 mang cấp-bậc Sinh-Viên Chuẩn-Úy. Dự-tính sẽ thi mãn-khóa vào tháng 8 năm 1975. Tuy-nhiên vì hoàn-cảnh đất nước đã đến lúc sôi-động, việc thu-nhận sinh-viên khóa 27 bị đình-trệ, do đó khóa 26 vẫn chưa có thêm khóa đàn em theo như truyền-thống từ trước. Đầu tháng 3 năm 1975, HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Nhật, Chỉ-Huy-Phó Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang được chuyển về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, HQ Trung-tá Nguyễn-nam-Thanh (khóa 7 Hải-Quân Nha-Trang) thay thế. Cuối tháng 3 năm 1975, Phó-Đề-Đốc Nguyễn-thanh-Châu nhận được lệnh chuẩn-bị di-tấn toàn bộ Trung-Tâm. Ngày 2 tháng 4, Hải-vận-hạm Hậu-Giang HQ 406 do HQ Trung-Tá Nguyễn-quốc-Trị (khóa 10 Hải-Quân Nha-Trang) là Hạm-Trưởng, vào vịnh Nha-Trang để đón. Trong cảnh xôn-xao náo-loạn từ mọi phía như dân-chúng và giới quân-nhân, chiến-hạm không thể nào giữ được an-ninh để ủi bãi trước công-viên Trần-hưng-Đạo mà phải đánh lạc hướng đám đông. HQ 406 vào vịnh Cầu-Đá để từ đó liên-lạc máy truyền-tin với Trung-Tâm Huấn-Luyện. Khoảng chừng trên 400 sinh-viên, khóa-sinh Chuyên-Nghệp cùng Đại-Đội 2 của Trung-Tâm chạy bộ xuống Cầu-Đá. Tại đây người chen lấn đông-đúc và dẫm bừa lên nhau, có người bị chết. Một số lên được tàu, một số phải đi quá-giang ghe duyên-đoàn để vào đến Cam-Ranh mới lên được chiến-hạm. Phó-Đề-Đốc Nguyễn-thanh-Châu được di-tấn bằng phi-cơ. Cuối cùng thì toàn bộ Trung-Tâm

về đóng quân tại Căn-Cứ Hải-Quân Cát-Lái, hai tuần sau di-chuyển về Sở Thú Sài-Gòn, trách-nhiệm phòng-thủ thành-phố cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Vài Nét Về Các Khóa *OCS*, *IOCS* Và Các Khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt

Cuối năm 1968 tại Hoa-Kỳ, Tổng-Thống Richard Nixon ban-hành kế-hoạch Việt-Nam-hóa chiến-tranh. Để chuẩn-bị tiếp-nhận và thay thế quân-đội Mỹ, chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã ra lệnh tổng-động-viên toàn-diện thanh-niên đến tuổi từ 18 trở lên bắt buộc phải thi-hành nghĩa-vụ quân-sự. Thành-phần có văn-bằng tú-tài I và II trở lên được ưu-tiên thu-nhận vào các quân-trường đào-tạo sĩ-quan như Liên-Trường Võ-Khoa Thủ-Đức, trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt, trường Sinh-Viên Sĩ-Quan Không-Quân Nha-Trang, trường Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, trường Hạ-Sĩ-Quan Đồng-Đế, trường Dục-Mỹ, v.v.

Riêng về Hải-Quân, trước nhu-cầu gia-tăng mà TTHL/HQ/NT không thể cung-ứng nổi, chương-trình huấn-luyện bình thường đã rút từ 2 năm xuống còn 18 tháng và đã được áp-dụng từ khóa 11 cho đến khóa 18. Nay bắt đầu từ khóa 19 đúng vào lúc Việt-Nam và Hoa-kỳ thực-thi chương-trình *ACTOV* nên số sinh-viên đã gia-tăng gấp ba lần so với khóa 18, thời-gian thụ-huấn tại trường Sĩ-Quan chỉ còn 12 tháng học lý-thuyết hải-nghệp. Sau khi ra trường thì phải qua một năm thực-tập gọi là "*OJT*" mới được mang cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị. Nhờ chương-trình rút ngắn nên quân-trường mới có chỗ nhận thêm khóa kế tiếp. Từ đầu năm 1969, BTL/HQ và BTL/KQ có kế-hoạch bành-trướng, nên mỗi quân-chúng có tiêu-chuẩn riêng, được ưu-tiên tuyển-dụng ào-ạt trong tài-nguyên thanh-niên ưu-tú từ ngoài dân-sự cũng như tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung và trường Bộ-Binh Thủ-Đức. Quân-chúng Hải-Quân được gia-tăng quân-số toàn bộ lên đến trên 40.000 người trước 31 tháng 12 năm 1972. Đó là thời điểm hoàn-tất chương-trình

ACTOV của toàn-thể Quân-Lực VNCH. Trước các khó-khăn về huấn-luyện để đào-tạo thành-phần sĩ-quan có đủ khả-năng vừa phục-vụ cho hải-nghịệp và nhu-cầu chiến-trường sông rạch miền Nam do Hải-Quân Hoa-Kỳ chuyển giao, Hoa-Kỳ đã trợ giúp huấn-luyện thêm các khóa *OCS*. Từ đó chương-trình tuyển-chọn sinh-viên du-học có điều-kiện như trong phần đầu đã nói.

Các khóa Đặc-Biệt Sĩ-Quan cũng được mở sau đó từ cuối năm 1971 tại TTHL/HQ Nha-Trang, bao gồm thành-phần sĩ-quan đã tốt-nghịệp từ các quân-trường Bộ-Binh được BTL/HQ tuyển-dụng theo nhu-cầu hoặc xin tăng-phái từ các năm trước. Trong số đó có người đã làm việc lâu năm tại các đơn-vị bờ Hải-Quân và thăng đến cấp Thiếu-Tá Chiến-Binh tính đến ngày nhập học khóa III SQ/Đặc-Biệt. Tài-nguyên mới trực-thuộc BTL/HQ đã tuyển SVSQ/HQ nhưng chưa thụ-huấn hải-nghịệp tại các quân-trường HQ, thì cũng được lần-lượt được gởi đi học trước căn-bản quân-sự. Một số đông đã hoàn-tất 12 tuần-lễ học-tập tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung, một số khác cũng tốt-nghịệp trường Bộ-Binh Thủ-Đức mang cấp bậc Chuẩn-Úy Chiến-Binh và trở về lại Hải-Quân. Để giải-quyết tình-trạng chung lúc bấy giờ, các khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt 6 tháng học lý-thuyết hải-nghịệp được khai-giảng. Ngoài ra một số sĩ-quan Cảnh-Sát thuộc Lực-Lượng Giang-Cảnh cũng được huấn-luyện để cung-ứng cho nhu-cầu kiểm-soát an-ninh trên sông Sài-Gòn.

Việc thực-thi chương-trình *ACTOV* đã ảnh-hưởng đến truyền-thống đào-tạo các sĩ-quan Hải-Quân chúng ta. Sinh-viên được tuyển-mộ từ năm 1970 phải chờ đợi qua nhiều giai-đoạn mới nhập-trường chính-thức học hải-nghịệp, có người trải qua vài lần huấn-nhục mới được trở thành đàn anh. Trong khi đó sinh-viên đã được thụ nhận theo cấp-số thì BTL/ HQ phải bảo-vệ tài-nguyên của mình tuy có gặp khó-khăn về việc huấn-luyện. Một số sinh-viên tình-nguyện vào Hải-Quân nhưng lại được đưa đi học Chiến-Lược, Chiến-Thuật Bộ-Binh tại Thủ-Đức, việc này đã khiến cho sinh-viên tưởng như bị thất hứa với thông-cáo tuyển-mộ. Một điều cùng thì ai cũng đã trở thành sĩ-quan Hải-Quân,

cũng nếm đủ mùi cuộc chiến và biển cả để góp công xương máu cho quê-hương Việt-Nam chúng ta. Rồi vận nước đã đến, Hiệp-Định *Paris* đã ký ngày 27 tháng 1 năm 1973, Cộng-Sản bội ước đem quân cưỡng-chiếm toàn bộ miền Nam Tự-Do. Kể từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, Việt-Nam Cộng-Hòa đã mất, một cuộc di-cư vĩ-đại của dân-tộc Việt-Nam cũng xuất-phát từ đó. Sĩ-quan Hải-Quân dù xuất-thân từ nguồn gốc nào thì cũng là cùng màu áo, cùng anh em trong một đại gia-đình có truyền-thống nền-nếp tốt đẹp nhất.

Tổng-Kết

Khóa 1 :	9 sinh-viên
Khóa 2 :	13 sinh-viên
Khóa 3 :	23 sinh-viên
Khóa 4 :	15 sinh-viên
Khóa 5 :	23 sinh-viên
Khóa 6 :	21 sinh-viên
Khóa 7 :	46 sinh-viên
Khóa 8 :	50 sinh-viên
Khóa 9 :	38 sinh-viên
Khóa 10 :	55 sinh-viên
Khóa 11 :	81 sinh-viên
Khóa 12 :	103 sinh-viên
Khóa 13 :	87 sinh-viên
Khóa 14 :	96 sinh-viên
Khóa 15 :	108 sinh-viên
Khóa 16 :	134 sinh-viên
Khóa 17 :	136 sinh-viên
Khóa 18 :	100 sinh-viên
Khóa 19 :	272 sinh-viên
Khóa 20 :	261 sinh-viên
Khóa 21 :	269 sinh-viên
Khóa 22 :	248 sinh-viên
Khóa 23 :	282 sinh-viên
Khóa 24 :	279 sinh-viên
Khóa 25 :	186 sinh-viên
Khóa 26 :	182 sinh-viên

4 Khóa *Brest* : (7 + 11 + 12 + 5 = 35) 35 sinh-

viên

12 Khóa *OCS*: 750 sinh-viên⁽¹⁾

1 Khóa *IOCS* : 22 sinh-viên

2 Khóa *OCS* tại Úc: 10 sinh-viên

5 Khóa SQĐB: 219 sinh-viên

Tổng-Cộng : 4.153 sinh-viên

Đính-Kèm

- 1) Phụ bản A: Phóng đồ TTHL/HQ/NT.
- 2) Phụ bản B: Sơ-đồ Tổ-Chức TTHL/HQ/NT.
- 3) Phụ bản C: Phóng đồ Các Khu-Vực Phụ Đối-Diện Quân Trường.
- 4) Phụ bản D: Sơ đồ Tổ-Chức Hệ-thống Tự-Chỉ-Huy của Liên-Đoàn Sinh-Viên Sĩ-Quan.



*Ngày đầu quân trường của khóa 18 SVSQ/HQ/Nha-Trang
10 tháng 9 năm 1967*

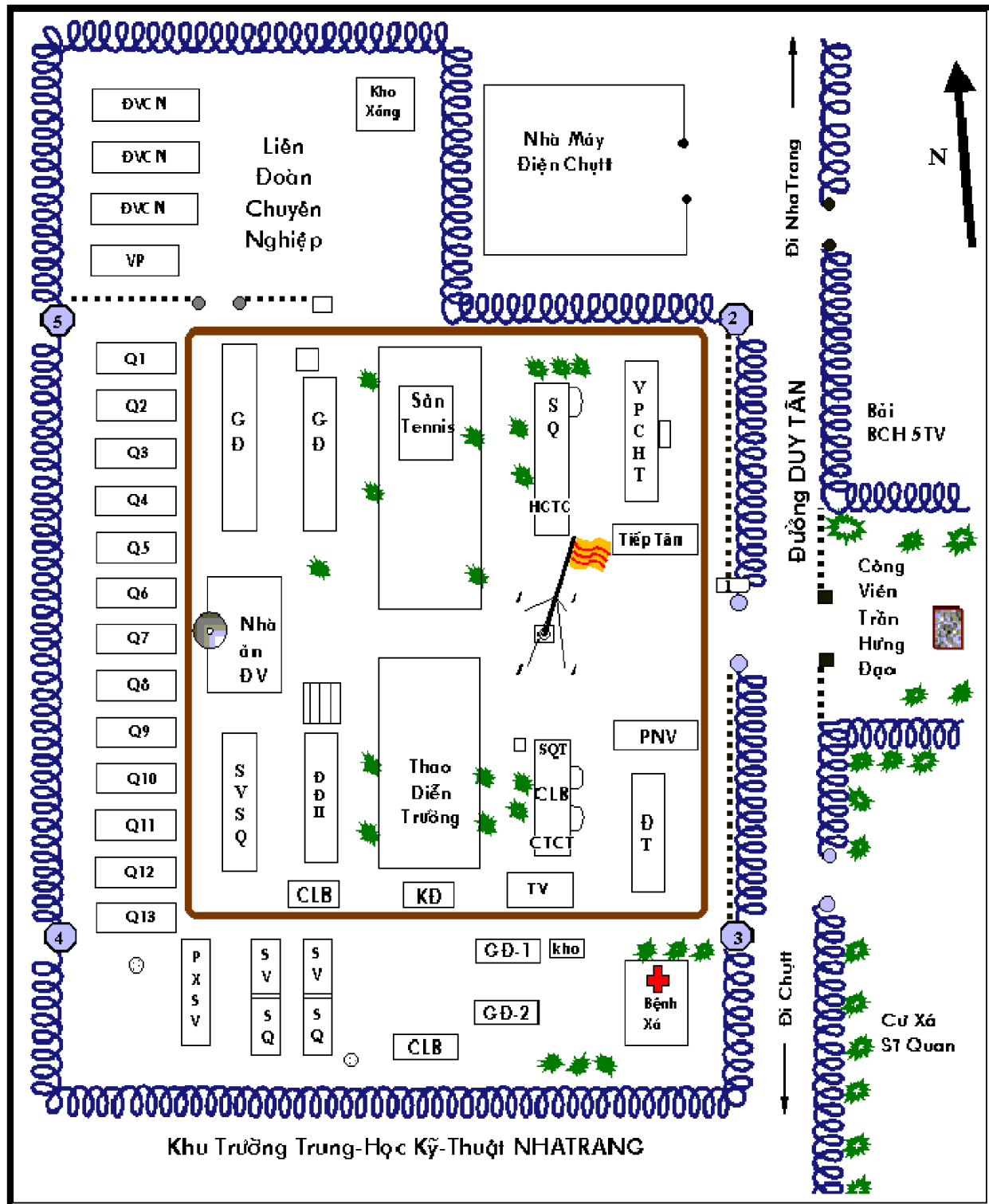
⁽¹⁾ Bỏ tước của Ban Biên Tập

Tham Khảo:

- 1.- Vũ-hữu-San, *Lược-Sử Hải-Quân VNCH*, các trang 557-570. 2008.
- 2.- Phỏng-vấn các cựu sĩ-quan cán-bộ và sinh viên sĩ-quan các khóa OCS. Tháng 6 năm 2018.

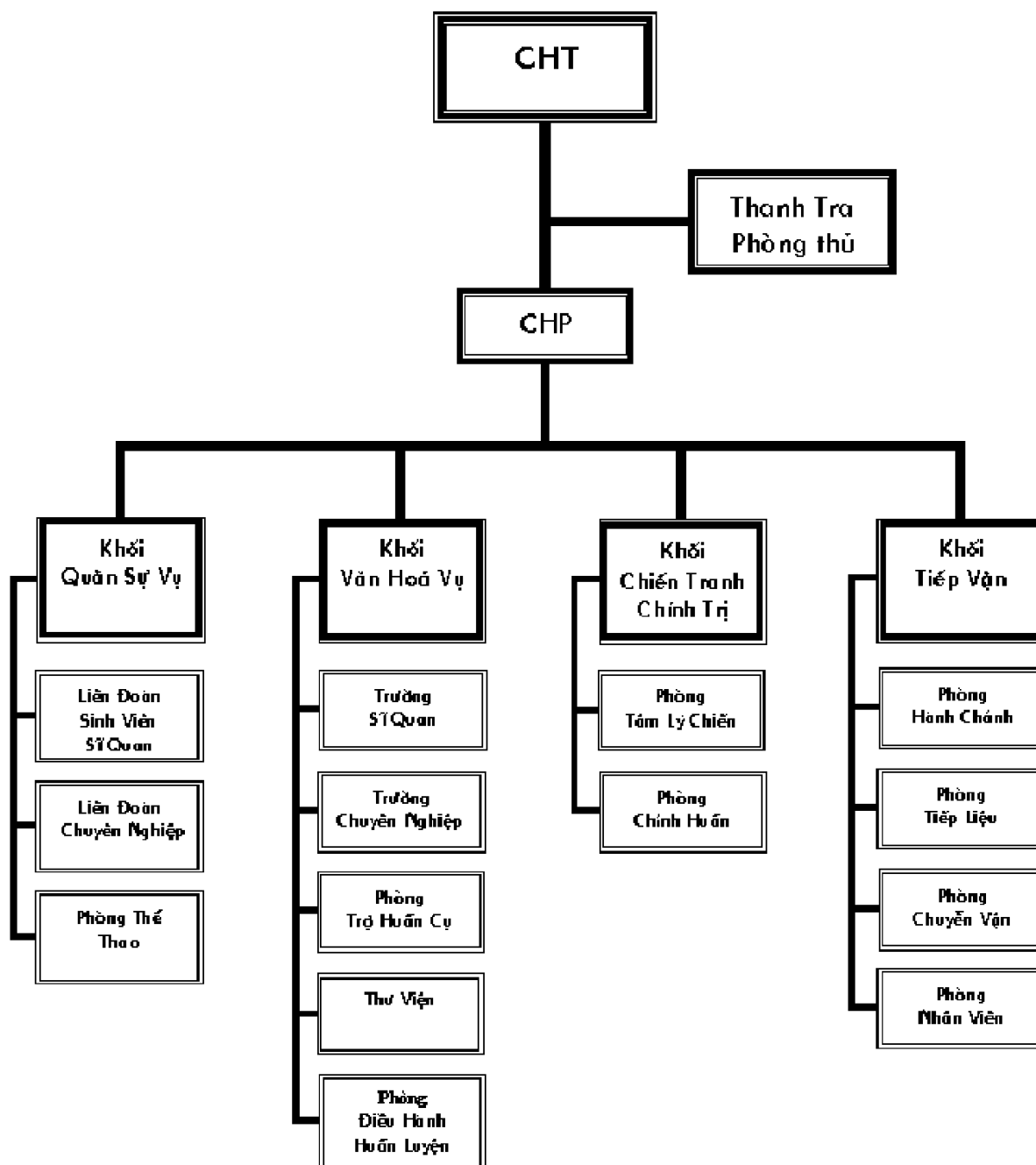
Phụ Bản A

Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang



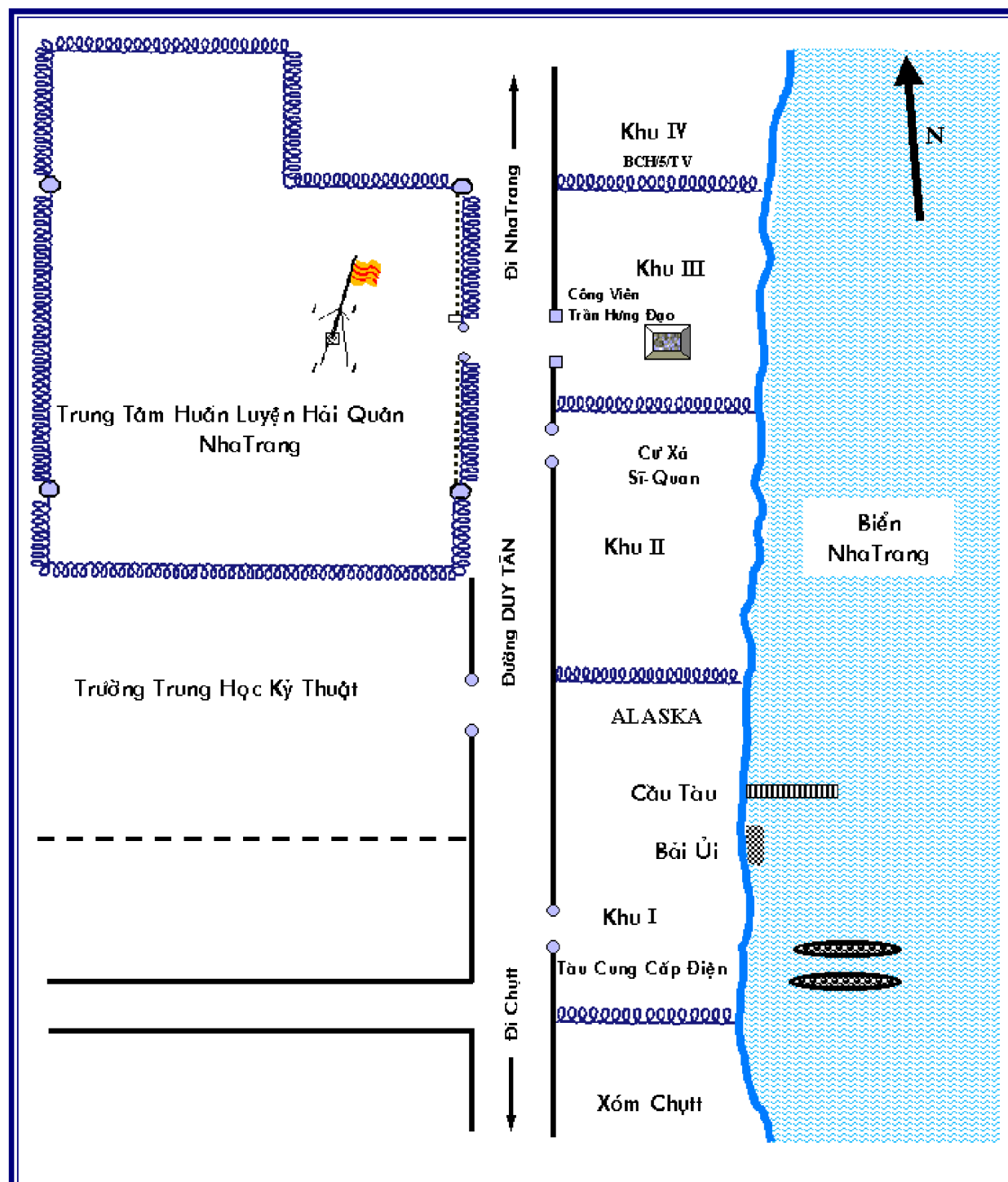
Phụ Bản B

Sơ Đồ Tổ-Chức Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang



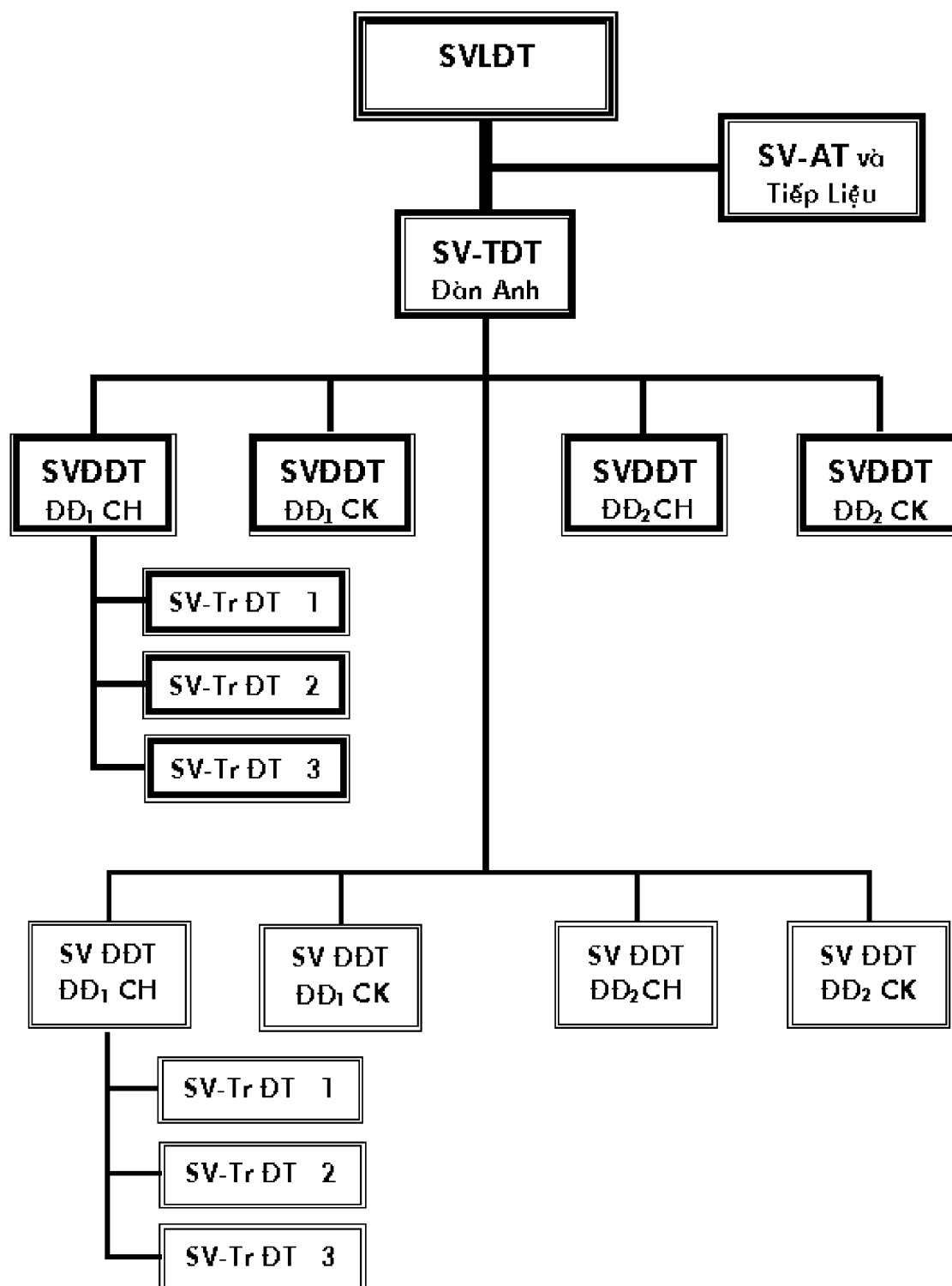
Phụ Bản C

Các Khu-Vực Phụ



Phụ Bản D

Hệ-Thống Tự Chỉ-Huy





Sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam trong quân-phục giao mùa

HUẤN-LUYỆN HẢI-QUÂN



Bùi-hữu-Thư

Năm 1956 sau khi tốt-nghiệp Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Pháp, tôi về trình-diện Tư-Lệnh Hải-Quân lúc bấy giờ là Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ. Tôi được chỉ-định ra Nha-Trang làm Sĩ-Quan Đệ Tam trên Trục-Lôi-Hạm Chương-Dương (YMS) HQ 112, lúc đó đang làm huấn-luyện-hạm cho Trung-Tâm Huấn-Luyện (TTHL) Hải-Quân. Hạm-trưởng chiếc Chương-Dương lúc đó là Hải-Quân Trung-Úy Trần-bình-Sang. Ngoài chiếc Chương-Dương ra còn hai chiếc Trục-Lôi-Hạm khác: HQ 111 Hàm-Tử và HQ 113 Bạch-Đặng. Ba chiếc này được biệt-phái ra Nha-Trang để huấn-luyện sinh-viên sĩ-quan và thủy-thủ về hải-hành, vận-chuyển, trọng-pháo, phòng-tai, cơ-khí ... Các tàu này làm bằng cây được đóng để thực-hiện công-tác rà *mìn* cận-duyên. Tuy-nhiên vì quá cũ

kỹ nên không còn được khử từ để thi-hành loại công-tác này.

Mỗi buổi sáng đúng 8 giờ hạm-trưởng thả dây mũi cột phao và tiến ra ngoài vịnh Nha-Trang, chạy theo một hải-trình đã vẽ sẵn trên hải-đồ là bọc quanh Hòn Tre, và trở về Cầu-Đá lúc 12 giờ trưa. Máy chiếc GMC chở sinh-viên lúc đó là khóa 7 Nha-Trang xuống chiến-hạm. Trong thời-gian phục-vụ trên chiếc HQ 112 này, chúng tôi đã cùng với HQ 111 và HQ 113 chở sinh-viên sĩ-quan khóa 7 đi thực-tập ra Đà-Nẵng, và từ đó cho họ ra Huế chơi bằng xe GMC. Tại cầu Trường-Tiền, khi xe đậu lại để nghỉ, các sinh-viên sĩ-quan đã có dịp ngắm các nữ sinh Đồng-Khánh mặc áo trắng che nón lá thướt-tha đi qua trước mặt trước khi họ qua cầu.

Năm 1965 tôi được chuyển-chuyển về Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang trong

chức-vụ chỉ-huy-phó. Lúc đó vị chỉ-huy-trưởng là Trung-Tá Vương-hữu-Thiếu và giám-đốc Quân-Huấn là Thiếu-Tá Dư-trí-Hùng. Vị chỉ-huy-trưởng kế tiếp là Trung-Tá Nguyễn-đức-Vân. Sau khi ông được chuyển về Sài-Gòn thì tôi được bổ-nhiệm làm quyền chỉ-huy-trưởng, vì lúc đó tôi chỉ mang cấp bậc thiếu-tá.

Trong thời-gian này quân-lực Mỹ đổ về Nha-Trang khá đông. Căn-cứ Lục-Quân *McDermott* nằm ngay sau lưng hàng rào của Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang. Lúc này xảy ra vụ tranh-chấp đất đai giữa Mỹ và Việt-Nam, một khoảng đất có lẽ không quá 100 thước vuông nằm gần sân tập Phòng-Tai Cứu-Hỏa. Người Mỹ đã đem xe ủi đất làm đường vòng đai và đã lấn đất của mình. Tôi đã phải sang nói chuyện với ông chỉ-huy-trưởng căn-cứ để khiếu-nại và dàn-xếp vì đã có lúc trước thủy-thủ của mình đã mang súng ra để ngăn không cho xe ủi đất làm việc. Chủ quyền đất nước mà! Rút cục mọi việc đã ổn-thỏa. Cũng trong thời-gian này Trung-Tâm Huấn-Luyện Cam-Ranh còn trực-thuộc quyền của Chỉ-huy-trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang. Chúng tôi đã phải thường xuyên lái xe xuống Cam-Ranh để tham-dự các lễ mãn-khóa Sơ-Đẳng Chuyên-Nghệp và theo dõi sự xây cất của Trung-Tâm Huấn-Luyện mới do nhà thầu *RMK* phụ-trách song-song với việc xây cất quân-cảng, sân bay và căn-cứ Hoa-Kỳ trên bán-đảo Thủy-Triều. Vị chỉ-huy-trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Cam-Ranh lúc bấy giờ là Trung-Tá Đỗ-Quý-Hợp. Bên cạnh TTHL/Cam-Ranh là Trung-Tâm Huấn-Luyện Người Nhái. Những căn nhà đồ sộ được xây cất đẹp-đẽ, các sân trọng-pháo, phòng-tai được thiết-lập.

Tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân, tôi nhận thấy sinh-viên sĩ-quan và đoàn-viên ăn uống quá khổ sở nên đã có vài biện-pháp để cải-tiến việc ẩm thực. Cũng trong thời-gian này các cố-vấn Hoa-Kỳ bắt đầu thiết-kế việc thành-lập trường Điện-Tử tại Nha-Trang. Câu-Lạc-Bộ Sinh-Viên Sĩ-Quan cũng được xây cất trong dịp này. Hai khóa 14 và 15 đang thụ-huấn. Vị chỉ-huy-phó Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang lúc đó là Thiếu-Tá Vũ-trọng-Đệ, giám-đốc Quân-Huấn là Thiếu-Tá Bùi-tiến-Rừng và tiểu-đoàn-trưởng Tiểu-đoàn sinh-viên sĩ-quan

là Đại-Úy Lê-Phụng, chi nhánh trường Anh ngữ Quân-Đội là Đại-Úy Giang. Vị Quyền Tư-Lệnh Hải-Quân lúc bấy giờ là Đại-Tá Trần-văn-Phấn. Trong hai tháng đầu sau khi tôi nhậm chức, Tư-Lệnh Hải-Quân đã ra viếng thăm Trung-Tâm bốn lần. Tư-Lệnh đã duyệt quân, đã thanh-tra các phòng ốc lớp học, nhà ăn, bệnh-xá, câu-lạc-bộ. Nhân dịp này đang có các cuộc thực-tập hành-quân thủy-bộ cho sinh-viên sĩ-quan. Sinh-viên sĩ-quan hai khóa đã được đổ bộ lên Hòn Tre bằng các tiểu-vận-đỉnh *LCVP* và bằng phi-cơ trực-thăng *HU34* do Không-Đoàn 62 cho mượn. Sự giao hảo giữa TTHL/HQ Nha-Trang và các quân-trưởng bạn tại Nha-Trang cũng rất tốt đẹp, các vị chỉ-huy-trưởng đều được mời tham-dự các lễ mãn-khóa của quân-trưởng bạn. Tại vùng Khánh-Hòa có các Trung-Tâm Huấn-luyện sau đây: Hải-Quân, Không-Quân, Pháo-Binh (Dục-Mỹ), Hạ-Sĩ-Quan (Đồng-Đế). Ngoài ra tại đây còn có căn-cứ Không-Quân của Không-Đoàn 62 và Bộ Chỉ-Huy Tiếp-Vận 5.

Trong thời-gian tôi phục-vụ tại Nha-Trang, các khóa sĩ-quan Hải-Quân có thời-gian huấn-luyện hai năm. Sau vài tháng đầu các sinh-viên được đeo phù-hiệu *alpha*, cuối năm thứ nhất được mang cấp bậc chuẩn-úy, và cuối năm thứ hai, khi ra trường được mang cấp bậc thiếu-úy. Đại-Úy Lê-Phụng là cựu sinh-viên trường Hải-Quân *Brest* Pháp, nên ông cũng cho các sinh-viên áp-dụng một số các hình-thức đã có từ lâu tại quân-trường Pháp như những truyền-thống, trong đó có việc huấn-nhục. Các sinh-viên khóa đàn anh có quyền tập cho khóa đàn em đức tính nhẫn-nhục chịu đựng và vâng lời cấp trên trong các tháng đầu khi đeo cầu vai đen không có dấu hiệu. Các hình-thức huấn-nhục gồm có chạy vòng quanh sân vận-động, hít đất, nhảy lò cò, ăn các thức ăn bị pha trộn, khóc như có cha mẹ chết, học và đọc thuộc lòng một tài-liệu do đàn anh chỉ-thị, đọc thực-đơn thành lời ca, bị dựng dậy nửa đêm và tập hợp ngoài sân để thao-diễn căn-bản quân-sự... Sau này một vài đàn anh đã làm quá trớn, như bắt nằm phơi nắng trên vĩ sắt. Những hình phạt nguy-hiểm cho sức khỏe và tính-mạng của đàn em đã làm cho mất ý-nghĩa của việc huấn-nhục và gây nên những mối căm-thù giữa một số sinh-viên. Sau thời-gian huấn-nhục các sinh-viên được

mang phù-hiệu *alpha*, và được đi bờ ra Nha-Trang hay xuống Chụt, Cầu-Đá lần đầu tiên. Và từ đó đàn anh trở thành những người bạn tốt, dẫn dắt chỉ bảo cho đàn em thành-công tại quân-trường. Khoảng cuối năm 1966, Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng tốt-nghiệp khóa chỉ-huy Tham-Mưu cao cấp tại *Naval War College, Newport, Rhode Island, Mỹ*, về nước. Ông đã được bổ-nhiệm về quân-trường Nha-Trang làm chỉ-huy-trưởng. Còn tôi được gọi về trình-diện Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Trung-Tá Ánh lúc đó làm tham-mu- trưởng có cho tôi biết là tôi được chỉ- định lãnh chiếc Nhật-Lệ, một thương-thuyền tịch thu của chế- độ cũ, đang được trang-bị làm tàu chở đạn tiếp-tế cho hai Vùng Chiến-Thuật I và II.

Cuối năm 1969 tôi gặp ông Du-trí-Hùng, ông bảo tôi: “Cậu trở về Hải-Quân đi, đi tàu buôn như vậy đủ rồi.” Tôi về trình-diện Tư-Lệnh Hải-Quân lúc đó là Đại-Tá Trần-văn-Chơn. Trưởng Phòng Quân-Huấn lúc đó là Thiếu-Tá Nguyễn-Ngọc-Quỳnh được bổ-nhiệm làm chỉ-huy-trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn, cần người thay thế.

Tôi được về giữ chức trưởng phòng Quân-Huấn Hải-Quân. Phòng Quân-Huấn lúc bấy giờ còn trực-thuộc Khối Nhân-Viên với Tham-Mu-Phó Nhân-Viên là Trung-Tá Nguyễn-xuân-Sơn. Khối Nhân-Viên lúc ấy có Phòng Tổng Quản-Trị do ông Phan-văn-Cổn làm Trưởng Phòng, Phòng Nhất do ông Nguyễn-Văn-Nhật và Phòng Quân-Huấn.

Tôi về Quân-Huấn đúng lúc có sự bành-trướng Quân-Lực và Việt-Nam-hóa chiến-tranh. Kế-hoạch *ACTOV (Accelerated Turn Over to Vietnam)* đã được khởi sự với sự chuyển giao các *PBR* cho Hải-Quân Việt-Nam. Văn-phòng của Tham-Mu-Phó Nhân-Viên treo đầy những sơ đồ tổ-chức và trang-bị nhân-viên. Việc tuyển-mộ phải được tăng-cường song-song với việc huấn-luyện. Khi tôi nhận phòng Quân-Huấn, quân-số không quá 36 nhân-viên, gồm có ban Điều-Huấn và ban Du-Học. Ngay sau đó có thể nói là chúng tôi và Trung-Tá Sơn phải hợp liên-miên với nhân-viên của văn-phòng cố-vấn trưởng. Thiếu-Tá Anderson được bổ-nhiệm làm cố-vấn của tôi, và cố-vấn trưởng là một Đại-Tá và cuối cùng vào năm 1971-72 thì nâng lên cấp tướng, đó là Admiral Rauch. Trong hai năm rưỡi chúng tôi phải



Một thủy-thủ với thủy-thủ công

huấn-luyện 27.000 sĩ-quan và nhân-viên để nhận lãnh hết mọi chiến-hạm, chiến-đỉnh, và căn-cứ do Hoa-Kỳ chuyển giao. Vị tướng Hải-Quân Hoa-Kỳ chỉ-huy các lực-lượng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam lúc đó là Đô-Đốc Elmo Zumwalt, một người lãnh- đạo rất thương lính và có nhiều cải-tiến cho quân-chúng này. Đề-Đốc Chơn cũng làm việc rất ăn khớp với ông ta.

Để có đủ quân-số cho việc huấn-luyện và trang-bị, phòng tuyển-mộ đã phải sang bộ-binh để kiếm người. Các khóa sĩ-quan Thủ-Đức có người qua Hải-Quân rất nhiều miễn là có bằng tú-tài II, nhất là toán. Cũng cần nhớ rằng để được thụ-huấn khóa Sĩ-Quan Trừ-Bị Thủ-Đức, điều-kiện chỉ đòi hỏi ứng-viên có bằng tú-tài I.

Về phần đoàn-viên, quân-trường Cam-Ranh lúc đó đã nhận huấn-luyện tất cả các khóa căn-bản

quân-sự và sơ-đẳng chuyên-nghiep. Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang chỉ đào-tạo sĩ-quan và hạ-sĩ-quan. Dần dần khả-năng huấn-luyện căn-bản quân-sự của Cam-Ranh cũng không cung-ứng nổi cho việc đào-tạo thủy-thủ và sĩ-quan. Các người bị động-viên các lớp sau phải được gửi đi TTHL Quang-Trung để huấn-luyện quân-sự, do đó mới nảy ra danh-từ “Các Khóa Lưu-Đầy” là các khóa Hải-Quân do bộ-binh đào-tạo căn-bản quân-sự. Trường Hạ-Sĩ-Quan tại Nha-Trang được thành-lập, các hạ-sĩ-nhất được gửi đi học để ra trường với cấp bậc trung-sĩ. Trường này cũng đào-tạo các sĩ-quan đoàn-viên vốn là các thượng-sĩ để trở thành các chuẩn-úy đoàn-viên.

Tại Sài-Gòn, bên trong vòng thành Hải-Quân Công-Xưởng, Trung-Tâm Huấn-Luyện Bổng-Túc được thành-lập. Lúc đầu trung-tâm này đảm-trách việc huấn-luyện bổng-túc cho các chiến-hạm sau khi đại-kỳ và huấn-luyện ngoài-khoi với sự hợp-tác của các toán UDT (*Underway Training Teams*) của Hoa-Kỳ. Năm 1969 TTHL/BT được đổi thành TTHL/HQ/Sài-Gòn với nhiệm-vụ chính là huấn-luyện các hạ-sĩ-quan và sĩ-quan đoàn-viên. Sau này Trường Chỉ-Huy Tham-Mưu Hải-Quân được thành-lập và cũng được đặt trực-thuộc Trung-Tâm này.

Tại Cát-Lái, Trung-Tâm Huấn-Luyện Cát-Lái được thành-lập. Trung-tâm này đặc-trách huấn-

luyện về Hải-Thuyền. Đây là thời-gian bành-trướng các căn-cứ Hải-Thuyền, các ghe *ferro ciment* được đóng tại Hải-Quân Công-Xưởng và sau đó là các ghe *Yabuta*, ghe chủ-lực. Tại đây cũng có các khóa huấn-luyện người nhái vì có bể sâu, có kính chịu áp-suất để dạy về *scuba*.

Vì Trường Sinh-Ngữ Quân-Đội không đáp-ứng kịp thời cho nhu-cầu đào-tạo ứng viên du-học cho Hải-Quân, với sự tài-trợ của Hải-Quân Mỹ, chúng ta đã thành-lập riêng biệt trường Anh ngữ Hải-Quân tại đường Trần-tấn-Phát. Tại đây các giáo-sư Mỹ đã đào-tạo mỗi 6 tháng một khóa Anh ngữ du-học. Các khóa-sinh Hải-Quân thường chỉ trong vòng 6 tháng là thi đủ điểm để du-học. Lúc đó hàng năm Quân-Huấn Hải-Quân gửi đi Hoa-Kỳ khoảng 3.000 người. Ngoài một số sĩ-quan học các khóa Chỉ-Huy Tham-Mưu Cao-Cấp tại *Newport, Rhode Island*, các khóa *Line Officer, Engineering, Management, Operation Analysis* tại *Monterey, California*, còn có một người học tại trường Hải-Quân Hoa-Kỳ *Annapolis* là anh Trần-văn-Trực, con Đô-Đốc Trần-văn-Chơn.

Ngoài ra để cung-ứng cấp-tốc cho đủ sĩ-quan trang-bị cho các tàu bè mới, các khóa sĩ-quan *Officer Candidate School (OCS)* được thành-hình sau khi tôi và phái-đoàn Hải-Quân đi công-du năm 1969. Phái-đoàn có Trung-Tá Khương-hữu-Bá, cố Thiếu-Tá Hà-ngọc-Lương, sau khi đi thăm các quân-trường Hoa-Kỳ đã về *Newport, Rhode Island* để soạn-thảo chương-trình huấn-luyện các sĩ-quan tại trường *Officer Candidate School* trong thời-gian sáu tháng. Sau khi tốt-nghiep ở đây, các sĩ-quan được gửi đi học về chiến-tranh sông ngòi (*Brown Water Navy Operation*) tại *Oakland, California*. Các chiến-đỉnh sông ngòi được đóng ra mới nhất đã được mang ra thử-nghiep tại đây và các nhân-viên Việt-Nam đã được làm quen với các tàu này từ những *Command, Monitor*, đến *LCVP, LCM, PBR*, và cả các chiến-đỉnh ngoài biển như *PCF*, cũng được huấn-luyện tại đây. Trên 750 sĩ-quan đã tốt-nghiep các khóa *OCS* của Mỹ.

Về phần đoàn-viên, họ được gửi đi thụ-huấn tại các trung-tâm huấn-luyện Hoa-Kỳ ở *Great Lakes, Michigan*, và *San Diego, California* về các lớp B1 và B2 các ngành phòng-tai, trọng-pháo,



Thủy-thủ-đoàn HQ 604 với Hạm-trưởng, HQ Đại-Úy Nguyễn-viết-Tiến

thăm-xuất, giám-lộ, cơ-khí, v.v...

Để nhận lãnh các chiến-hạm mới, các sĩ-quan và đoàn-viên được gửi đi học trước khi họ được đưa về *San Diego* hay *Norfolk* để lãnh tàu. Thời-gian huấn-luyện thay đổi tùy theo chuyên-nghệp, từ vài tháng đến một năm. Việc chuẩn-bị lãnh tàu có thể chiếm tới hai năm trời từ khi nhân-viên được gửi đi cho đến khi tàu về cặp bến Sài-Gòn.

Ngoài hàng ngàn chiến-đỉnh đủ loại, chúng ta nhận lãnh rất nhiều chiến-hạm mới và các chiếc cuối là các tuần-dương-hạm *WHEC* của Lực-Lượng Duyên-Phòng Hoa-Kỳ. Chúng ta đã bỏ ra cả hai năm để huấn-luyện các *DER* HQ 1 như đã nói ở trên về thời-gian huấn-luyện tại bờ của sĩ-quan và thủy-thủ-đoàn trước khi lãnh tàu. Vì nhu-cầu trang-bị khẩn trương, chúng ta đã bắt buộc phải huấn-luyện theo phương-pháp thực-tập tại chỗ (*OJT: on-the-job training*). Chúng tôi đã theo hai chiếc *WHEC* sang vùng biển Phi-Luật-Tân để huấn-luyện hải-pháo tác-xạ bờ. Theo chương-trình chuyển giao, các thành-phần nòng cốt nhất của một chiến-hạm được đưa xuống tàu đầu tiên, như hạm-trưởng, hạm-phó, giám-lộ, quản-nội-trưởng, sĩ-quan hải-pháo v.v... Mỗi khi nhân-viên Việt-Nam đã thông-thạo phần vụ của mình thì nhân-viên Mỹ được chuyển đi nơi khác. Và cứ tuần-tự như tiến cho đến khi toàn-thể thủy-thủ-đoàn không còn người Mỹ nào hết. Dĩ-nhiên chúng ta cũng trang-bị thành-phần nòng cốt bằng các sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và thủy-thủ có kinh-nghiệm, đã được huấn-luyện về ngành của mình và nhất là thạo Anh ngữ để giúp cho việc huấn-luyện được xúc-tiến nhanh chóng. Do đó vào những năm 1971 và 1972, chúng ta đã huấn-luyện các thủy-thủ-đoàn các chiến-hạm lớn trong vòng 2 đến 5 tháng. Đây thật là một kỷ-lục khiến cho người Mỹ phải thán phục tài học nhanh của người Việt-Nam.

Để đảm-bảo cho việc điều-hành huấn-luyện được hiệu quả, Phòng Quân-Huấn được nâng lên thành Khối Quân-Huấn và tách rời ra khỏi Khối Nhân-Viên vào năm 1970. Trưởng Phòng Quân-Huấn trở thành Tham-Mưu-Phó Quân-Huấn Hải-Quân. Khối Quân-Huấn được tổ-chức lại thành ba phòng: Điều-Huấn, Nghiên-Huấn, và Trợ-Huấn.

Phòng Điều-Huấn, bận rộn nhất với các khóa-

học trong nước và ngoài nước. Để có thể gửi đi Mỹ cả 3.000 khóa-sinh một năm, ban Du-Học đã làm việc rất vất-vả trong việc kiếm người có đủ vốn Anh ngữ và làm thủ-tục xuất ngoại cho họ, trong đó có cả vấn-đề *ITO (Individual Travel Order)*, khám sức khỏe, may quần áo và đổi tiền.

Phòng Nghiên-Huấn lo việc nghiên-cứu các khóa-học mới (Chỉ-Huy Tham-Mưu Hải-Quân, Lãnh-Đạo Chỉ-Huy), các tài-liệu huấn-luyện mới, và các chương-trình huấn-luyện cho đúng tiêu-chuẩn của mỗi ngành. Phòng cũng đề-nghị các cơ-cấu tổ-chức các quân-trường Hải-Quân. Phòng Trợ-Huấn lo việc ấn-hành Đặc-San Quân-Huấn và dịch thuật các tài-liệu chiến-thuật, kỹ-thuật và huấn-luyện cần-thiết cho các chiến-hạm, chiến-đỉnh, và căn-cứ. Trong 3 năm 1970-1973, trên 600 tài-liệu khoảng 22 triệu chữ đã được một ban phiên-dịch chuyển ngữ sang tiếng Việt. Tất cả các tài-liệu này đã được phòng Trợ-Huấn ấn-loát và phát-hành. Công-tác này sở-dĩ có thể thực-hiện được vì khi Hải-Quân Hoa-Kỳ rút ra, chúng ta đã vận-động để được chuyển giao tất cả phương-tiện ấn-loát, phim ảnh của họ để lại. Hai chiếc Tạm Trú Hạm *APL* đậu tại cầu C, một chiếc đã được trang-bị thành Trung-Tâm Trợ-Huấn với đầy-đủ dụng cụ tối-tân về ấn-loát *offset*, phòng tối v.v...

Chỉ trong một năm, quân-số của Khối Quân-Huấn tăng gấp ba. Con số cố-vấn Mỹ bổ-nhiệm cho Khối cũng gia-tăng. Vị cố-vấn đầu tiên là Trung-



Hải-Quân Việt-Nam diễu-hành

Tá Anderson, và kế tiếp là Trung-Tá Arthur Ward. Trong thời-gian huấn-luyện tại chỗ trên các *PBR* và *PCF*, đặc-biệt là tại các căn-cứ, sự xô-xát giữa Mỹ Việt đã lên tới cao độ. Có chỗ thủy-thủ Mỹ đã ném thủy-thủ Việt-Nam như bao cát chuyển tay. Tôi đã thuyết-trình về tình-trạng này cho Đô-Đốc Zumwalt lúc đó là Tư-Lệnh các Lực-Lượng Hải-Quân tại Việt-Nam (*ComNavForV: Commander Naval Forces Vietnam*) trước sự hiện-diện của Đô-Đốc Trần-Văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam. Sau khi nghe bài thuyết-trình của tôi, Đô-Đốc Zumwalt đã yêu-cầu Đại-Tá Nghiêm-Văn-Phú lúc đó là Tư-Lệnh Lực-Lượng Tuần-Thám và tôi cùng với các sĩ-quan Hoa-Kỳ thực-hiện một cuốn *phim* huấn-luyện cho tất cả sĩ-quan và đoàn-viên Hoa-Kỳ phải xem trước khi qua làm việc với Việt-Nam. Cuốn *phim* này được thực-hiện tại tư-gia của ông giám-đốc hãng *Shell* ở Sài-Gòn. Cuốn *phim* nhấn mạnh đến phép xử-thế và giới-thiệu truyền-thống văn-hóa của Việt-Nam.

Trong thời-gian làm việc chung với Hoa-Kỳ, tôi đã có cái may-mắn là được họ tin-tưởng tuyệt-đối. Kế-hoạch huấn-luyện *ACTOV* đã được người Hoa-Kỳ tán-đồng nhất là giai-đoạn huấn-luyện *OJT*. Cố-vấn trưởng Hải-Quân, Đề-Đốc Rauch, lúc đó đã buộc bộ tham-mưu của ông đưa tôi thông-qua các văn-thư của ông trước khi ông ký. Chữ ký tắt của tôi đã có trên rất nhiều công-văn của Hải-Quân Hoa-Kỳ. Lúc đó gần như tôi xin gì cũng được. Các khóa-học *OCS*, việc chuyển giao vật-liệu ấn-loát cho chúng ta thay vì cho Trung-Tâm Ấn-Loát của Tổng-Tham-Mưu, và nhất là ngân-khoản huấn-luyện vào năm chót, năm 1972 cả mấy chục triệu Mỹ-kim. Cuối năm 1972 sau khi tổ-chức huấn-luyện 27.000 sĩ-quan và thủy-thủ để nhận lãnh tất cả tàu bè và căn-cứ cho Hải-Quân Hoa-Kỳ trao lại, tôi đã được gọi lên trình-diện Đô-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân. Khi vào văn-phòng của Tư-Lệnh tôi đã thấy có Đô-Đốc Zumwalt hiện-diện. Tư-Lệnh Chơn đã bảo tôi:

- Ông đã thi-hành mỹ-mãn nhiệm-vụ giao-phó. Nhờ ông mà Hải-Quân Hoa-Kỳ đã có thể rút ra khỏi Việt-Nam trước kỳ hạn. Việc Việt-Nam-hóa chiến-tranh phía Hải-Quân đã xong trước Không-Quân và Lục-Quân. Để tưởng-thưởng cho ông, Đại-Tá Thư, ông muốn được thăng cấp hay muốn

đi học theo đề-nghị của Đô-Đốc Zumwalt?

Tôi đã thưa ngay và không cần suy-nghĩ là tôi muốn đi học.

Tưởng cũng nên nói thêm là ngay từ năm 1971, chúng tôi đã đề-nghị và đã được chấp-thuận nghiên-cứu dự-án 10 năm thành-lập Viện Đại-Học Hải-Dương tại Cam-Ranh. Dự-án này đã được sự chấp-thuận của Trung-Tướng Phan-trọng-Chinh, Tổng-Cục-Trưởng Cục Quân-Huấn, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục và Hải-Quân Hoa-Kỳ, giới tài-trợ ngân-khoản. Viện Đại-Học Hải-Dương sẽ gồm có nhiều trường hay phân-khoa: trường Sĩ-Quan Hải-Quân, trường Hàng-Hải Thương-Thuyền, trường Ngư-Nghiệp, trường Kiến-trúc Tàu Bè, và viện Hải-Dương Học. Cả năm phân-khoa này sẽ cùng sử-dụng chung một thư-viện và các phòng thí-nghiệm về biển. Đại-Học Hải-Dương sẽ là đại-học lớn nhất Đông-Nam-Á về các ngành liên-quan đến biển. Trước đó về Hải-Học chỉ có tại Phi-Luật-Tân mới có cơ-sở dạy môn *Marine Biology*. Do đó tôi đã xin đi học tiến-sĩ về Quản-Trị Giáo-Dục để trở về điều-hành đại-học này. Cùng đi du-học với tôi vào đầu năm 1973 có 20 sĩ-quan cấp úy tuyển lựa trong các thủ-khoa các khóa *OCS*. Họ được gửi đi học ở *South Carolina* để lấy các bằng *BS* và *MA*. Các sĩ-quan này đã chiếm hàng đầu trong các sinh-viên tại đại-học này. Trước đó chỉ có người Trung-Hoa học được *straight A*. Khi có các sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam qua thì họ đứng đầu lớp. Đa-số chỉ học 28 tháng là xong bằng *BS*, và hai năm sau họ đều có bằng *Masters*.

Khi tôi đi học Hoa-Kỳ vào đầu năm 1973, khối Quân-Huấn được trao lại cho Đại-Tá Trịnh-xuân-Phong. Trong biến-cố 1975, chúng ta tự hào là Hạm-Đội Việt-Nam đã trật-tự ra đi. Tất cả tàu bè khiễn-dụng đều đã lên đường chở theo cả 40.000 đồng-bào tị-nạn. Tất cả đoàn tàu ngoại trừ chiếc Lam-Giang HQ 402 do ta bắn chìm ngoài khơi Côn-Sơn, đã cập bến *Subic Bay* và đã được trao về cho chủ cũ là Hải-Quân Hoa-Kỳ. Tôi đang ở Mỹ lúc đó nên không phải chứng-kiến cảnh đau lòng khi toàn-thể nhân-viên Hải-Quân Việt-Nam đã tháo bỏ huy-hiệu vút xuống biển và hạ quốc-kỳ lần cuối trên những con kinh ngư một thời ngang dọc trên toàn lãnh-hải Việt-Nam . 

Tư-Lệnh Hải-Quân đầu tiên **HẢI-QUÂN ĐẠI-TÁ LÊ-QUANG-MỸ**

Điệp-mỹ-Linh thu-thập

Sinh ngày 27 tháng 2 năm 1926.

- 1950: Ông tốt-nghiệp khóa II (khóa Quang-Trung) Trường Võ-Bị tại Huế, cấp bậc thiếu-úy Bộ-Binh, cùng với các vị sau này trở thành tướng lãnh Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QL/VNCH): Hoàng-văn-Lạc, Huỳnh-văn-Cao, Ngô Du, Nguyễn-văn-Mạnh, v. v... Ông nhận đơn-vị đầu tiên tại Sóc-Trăng.
- 1951: Ông xin và được chấp-thuận chuyển sang Hải-Quân, tòng sự trên chiến-hạm *Jeanne d'Arc* và *Savorgnan de Brazza*.
- 1952: Ông gia-nhập khóa I Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, tốt-nghiệp với cấp bậc trung-úy, cấp bậc cao nhất của sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam lúc bấy giờ.
- 1953: Ông được chỉ-định về Cần-Thơ, phục-vụ trong một đơn-vị Hải-Quân của Pháp. Cũng

năm này ông được thuyền-chuyển trở lại chiến-hạm *Savorgnan de Brazza*. Chỉ một thời-gian ngắn, ông được bổ-nhiệm về Mỹ-Tho, nhận lãnh Hải-Đoàn 21, với chức-vụ Hải-Đoàn Trưởng, Ông Trần-văn-Chơn, sau này trở thành Đề-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân, là Chỉ-Huy-Phó.

- 1955: Ông chỉ-huy các đơn-vị Hải-Quân cùng với các đơn-vị của ông Dương-văn-Minh, sau này trở thành vị Tổng-Thống cuối cùng của miền Nam-Việt-Nam, tham-gia các chiến-dịch Đình-tiên-Hoàng, Hoàng-Diệu và Nguyễn-Huệ để đánh dẹp các giáo-phái. Cũng năm này, với cấp bậc Thiếu-Tá Hải-Quân, ông Lê-quang-Mỹ được điều-động về Sài-Gòn nhận chức-vụ Phụ-tá Tổng-Tham-Mưu-Trưởng - Tướng Lê-văn-Tý - đặc-trách về Hải-Quân.

Ngày 20 tháng 8 năm 1955, Hải-Quân Trung-Tá Lê-quang-Mỹ được Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm chính-thức bổ-nhiệm vào chức-vụ

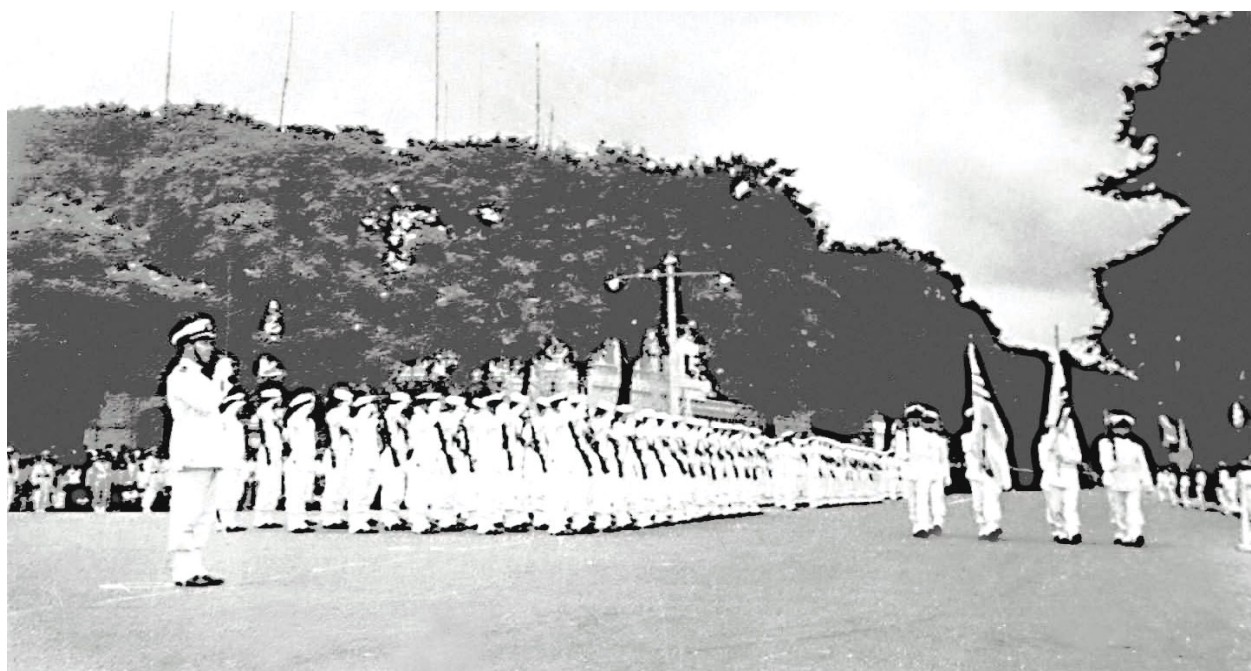
Tư-Lệnh Hải-Quân kiêm Tư-Lệnh Thủy-Quân Lục-Chiến QL/VNCH. Ngày 21 tháng 12, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam, Hải-Quân Trung-Tá Lê-quang-Mỹ, công-bố sự hình-thành của Thủy-Quân Lục-Chiến QL/VNCH.

- 1957: Hết nhiệm-kỳ Tư-Lệnh Hải-Quân.
- 1959: Ông được biệt-phái về Bộ Tổng-Tham-Mưu, giữ chức-vụ thanh-tra. Sau đó ông Lê-quang-Mỹ được tu-nghiệp tại *Naval Postgraduate School* tại *Monterey, California*, Hoa-Kỳ.
- 1964: Ông được bổ-nhiệm vào chức-vụ Thị-Trưởng Đà-Nẵng. Chỉ hơn nửa năm sau, Ông xin trở về Hải-Quân nhưng Tướng Nguyễn-Khánh không chấp-thuận. Ông tỏ ra rất bất-mãn. Cuối năm 1964 Ông được điều-động về lại Bộ Tổng-Tham-Mưu, chức-vụ thanh-tra.
- 1965 – 1966: Ông bị tình-nghi có liên-quan đến cuộc chính-lý Tướng Nguyễn-Khánh nên Ông phải sống ẩn dật.
- 1967: Ông bị an-ninh quân-đội giữ một tuần, sau đó được giải ngũ.
- 1990: Ông từ-trần tại *Houston, Texas*, Hoa-Kỳ⁽¹⁾.



Bà Lê-quang-Mỹ

(1) “Hai tuần trước khi Ông lâm chung, tôi đã trực tiếp nói chuyện với Đại-Tá Mỹ. Thời-gian này, Đại-Tá Mỹ bệnh rất nặng, nhưng vẫn trả lời cho Diệp-mỹ-Linh”.





*Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ
Tư-Lệnh đầu tiên của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa*



Tuần-duyên-hạm Keo-Ngưà HQ 604



PHỎNG-VẤN ĐÔ-ĐỐC TRẦN-VĂN-CHƠN

Ban Biên-Tập
tháng 8 năm 1999

Nhằm ghi lại những sinh-hoạt của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa dưới nhiều khía cạnh, chúng tôi đầu tiên đã nhắm tới các vị niên-trưởng Khoá I Hải-Quân (HQ) Nha-Trang. Các vị ấy là những người tiên-phong. Các vị ấy lần-lượt, lâu hay mau đã nắm giữ chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân, hoặc các chức-vụ quan-trọng đầu não khác. Khi tiếp-xúc với Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, ông đã trả lời:

“Với tuổi trên 70, trí nhớ tôi không còn trung-thực, ngoài ra với mắt đau yếu, tôi không đọc được nhiều và cũng không viết nhiều được. Vì các lẽ này, tôi rất tiếc không đáp-ứng yêu-cầu của ban soạn-thảo được”.

Một số các vị khác, vì lý-do này, lý-do khác, cũng đã không có những hồi đáp thuận-lợi. Mà ngày tháng như thoi đưa, các vị đàn anh thấp-thoảng đã lặn-lẽ ra đi.

Vì thế, nhân-dịp Đô-Đốc Trần-văn-Chơn (TVC) xuống thăm viếng miền Nam California, chúng tôi đã không bỏ lỡ cơ-hội, tìm gặp ông. Nhìn thấy ông tóc trắng như một vị đạo-sĩ, tiếng nói vẫn êm-đềm, chậm rãi đầy cân nhắc. Ông đã

dành cho chúng tôi một cuộc mạn đàm lâu, và thật chân-tình. Chúng tôi ghi lại, như một món quà hiếm quý để mai này, các sử-gia tùy nghi có thể tìm được những dữ-kiện, những ý tình qua cuộc mạn đàm này.

Ban Biên-Tập (BBT): - Thưa Đô-Đốc, nói đến Thủy-Quân-Lục-Chiến, người ta nhắc đến Trung-Tướng Lê-nguyên-Khang. Nói tới Không-Quân, người ta nhắc đến Thiếu-Tướng Nguyễn-cao-Kỳ, và nói đến Hải-Quân, người ta nhắc đến Đô-Đốc.

Đô-Đốc Chơn cười, buông cái muỗng xuống bên ly trà, và hỏi :

- Tại sao ?

BBT: - Dạ thưa, Đô-Đốc là vị đàn anh lớn, xuất thân từ khóa I, và đã hai lần làm Tư-Lệnh Hải-Quân, từ những ngày Hải-Quân còn non trẻ, rồi suốt hai nhiệm kỳ, tổng-cộng lên tới trên 10 năm, Hải-Quân Việt-Nam đã trưởng thành và quân-số trên 40.000 sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên. Để mở đầu, xin Đô-Đốc cho chúng tôi ghi lại đôi điều về tiểu-sử của Đô-Đốc.

TVC: - Ô! tôi chỉ là một tiểu tướng, chưa làm được điều gì lớn để vang danh. Nhắc đến tên họ của tôi có ích-lợi gì. Tuy-nhiên anh đã hỏi thì tôi



Chân-dung Hải-Quân Thiếu-Úy Trần-văn-Chơn

phải trả lời. Tôi sinh ngày 24 tháng 9 năm 1920, tại Vũng-Tàu, tính theo tuổi ta thì năm mươi năm trước, tôi mới có 30 tuổi đầu, tuổi Canh-Thân. Trước khi gia-nhập Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, tôi đã là sĩ-quan Hàng-Hải Thương-Thuyền từ năm 1943. Tôi đã tốt-nghiệp các trường Sĩ-Quan Cơ-Khí, Sĩ-Quan Vô-Tuyến-Điện và Thuyền-Trưởng.

BBT: - Như thế Đô-Đốc biết hết mọi ngành trên thương-thuyền. Xin Đô-Đốc cho biết yếu-tố nào khiến Đô-Đốc gia-nhập Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa?

TVC: - Năm 1952 Quân-Đội Quốc-Gia vừa mới được thành-hình, cần gửi sinh-viên đi học trường Sĩ-Quan Hải-Quân Pháp. Tôi đi tàu buôn lâu quá cũng chán rồi nên thử đổi nghề để xem sao? Tôi cũng biết rằng: “Đã lặn hoài thì không đóng rong”, nhưng tính mình hay thay đổi thì đành vậy thôi. Mặc dù lúc ấy tôi đương đi tàu buôn, lương mỗi tháng hơn 4.000 đồng. Tôi vào Hải-Quân còn phải đi học, chỉ lãnh lương khoảng 1.700 đồng mà thôi.

BBT: - Vậy khóa I có những ai và hoàn-cảnh huấn-luyện lúc ấy như thế nào?

TVC: - Về ngành chỉ-huy chúng tôi có sáu người, một thiếu-úy Bộ-Binh và năm sĩ-quan hàng-hải có bằng thuyền-trưởng. Về cơ-khí có ba người có bằng sĩ-quan cơ-khí. Lúc ấy Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân mới bắt đầu xây cất. Chúng tôi được đưa xuống chiếc Hàng-Không Mẫu-Hạm *Arromanches* để huấn-luyện. Dùng tàu *Arromanches* làm nơi tạm trú và lớp học. Từ đó chúng tôi mới nhảy qua các chiến-hạm khác để học chuyên-nghiệp. Đến chiến-hạm nào thì có sĩ-quan các ngành chuyên-môn của tàu đó giảng bài và dạy thực-tập. Chúng tôi cũng thường bay lên và đáp xuống sân bay của hàng-không mẫu-hạm, nhưng chỉ học lái máy bay có vài lần. Chúng tôi cũng có thực-tập đổ bộ tiểu-đội thám-thính trong vùng địch. Ông Lê-quang-Mỹ từ Bộ-Binh qua, đã đeo lon Thiếu-Úy, được coi như trưởng tràng. Khi ra trường, theo thứ-tự thì tôi là thủ-khoa, và tiếp đó là các ông Chung-tấn-Cang, Lâm-nguyên-Tánh, Lê-quang-Mỹ, Trần-văn-Phấn, Hồ-tấn-Quyền. Ba sĩ-quan ngành cơ-khí xếp theo thứ-tự sau đây: ông Đoàn-ngọc-Bích, Nguyễn-văn-Lịch và Lương-thanh-Tùng.

BBT: - Ra trường đổi đi ...

TVC(Ông cười lớn): Lúc học thì ở trên tàu lớn nhất của Hải-Quân Pháp tại Đông-Dương. Ra trường rồi thì buồn cười lắm, tôi và ông Cang mới đi thực-tập trên các Hải-Đoàn Xung-Phong. Hành-quân gần một năm, tôi và ông Cang mới lãnh mỗi người một đội giang-đỉnh gồm bốn chiếc *LCVP* và *mìn*, thượng cờ Việt-Nam là chúng tôi mừng quá rồi.

BBT: - Lúc ấy Hải-Quân mình bắt đầu như thế nào?

TVC: - Phải nói ngay là những cán-bộ đầu tiên của Hải-Quân mình lúc ấy là mấy ông sĩ-quan đoàn-viên và các hạ-sĩ-quan từ Hải-Quân Pháp chuyển qua, như ông Bảo, ông Nhẫn. Chính các vị này phát quần áo, phát lương cho chúng tôi.

BBT: - Trước khi vào Hải-Quân, có lúc nào Đô-Đốc nghĩ mình sẽ là một vị Tư-Lệnh Hải-Quân sau này không?

TVC: - Đầu có. Lúc ấy ở ngoài dân-sự, tôi chỉ ao-ước đến lúc nào đó, khi đủ thâm-niên, kinh-nghiệm làm được quan tàu (thuyền-trưởng), lái con tàu ngàn tấn từ Sài-Gòn đi Hải-Phòng rồi trở lại thôi. Nào ngờ thời cuộc đưa đẩy.

BBT: - Ai là Tư-Lệnh Hải-Quân đầu tiên? Vậy nhiệm kỳ đầu tiên trong chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân của Đô-Đốc từ thời-gian nào và Hải-Quân Việt-Nam lúc ấy ra sao?

TVC: - Như chúng ta đã biết, vị Tư-Lệnh đầu tiên là ông Lê-quang-Mỹ. Ra trường tụi chúng tôi đeo lon Thiếu-Úy, thì ông ấy đeo thêm một gạch là Trung-Úy. Rồi nhu-cầu đòi hỏi, sau cuộc hành-quân tại Rừng Sát dẹp Bình-Xuyên, Hải-Quân Việt-Nam được Pháp trao lại hoàn-toàn, Thủ-Tướng Ngô-dinh-Diệm đề cử Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ làm Tư-Lệnh Hải-Quân. Ông Mỹ ở chức-vụ này trong 2 năm, từ 1955 đến 1957. Trong thời-gian này Hải-Quân có một lần đem tàu đi viếng thăm thiện chí mấy nước láng-giềng. Lúc ấy có lẽ là năm 1956, trưởng phái-đoàn là Hải-Quân Trung-Tá Lê-quang-Mỹ. Đoàn tàu có 3 chiếc, 1 *LSM* và 2 *PC* do tôi (Trần-văn-Chơn) làm chỉ-huy Hải-Đội, các hạm-trưởng có ông Thiệu, và ai nữa, lâu quá quên mất. Phái-đoàn đi Phi-Luật-Tân, lúc ấy dưới thời Tổng-Thống Magsaysay. Ở Phi mấy ngày,

tiệc-tùng, thăm viếng, rồi đi *Singapore*, trên kỳ đài có kéo cờ Tư-Lệnh Hải-Quân, vì ông Mỹ ở trên đó. Nhưng đặc-biệt mấy giờ nữa một Hải-Đội của Hải-Quân Hoàng Gia Thái-Lan cũng sẽ ghé bến *Singapore*, mà vị chỉ-huy Hải-Đội này là một vị Đại-Tá. Ông Mỹ là Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, nhưng mới có lon Trung-Tá. Vậy ai chào ai? Khó quá. Chẳng nhẽ Tư-Lệnh Hải-Quân một quốc-gia lại chào một vị chỉ-huy một Hải-Đội quốc-gia bạn. Nhưng lon của họ to hơn lon mình (cười). Rồi tôi đề-nghị với ông Mỹ: “Thì ông lên bờ đi chơi đi”. Ông Mỹ lên bờ. Lệnh kỳ tư-lệnh được kéo xuống. Lúc đó tôi cũng mới có lon Thiếu-Tá, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội, chào vị Đại-Tá Hải-Quân bạn là hợp lý quá rồi.

BBT: - Nhiệm kỳ Tư-Lệnh đầu tiên của Đô-Đốc?

TVC: - Ông Mỹ được cử đi Mỹ học, tính theo thâm-niên cấp bậc, tôi lên thay ông Mỹ từ năm 1957 đến năm 1959. Sau đó tôi cũng được gọi đi Mỹ học một năm, từ 1959 năm 1960. Về, lúc ấy Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền đang làm Tư-Lệnh Hải-Quân. Tôi được đổi đi một vài chức-vụ ở Bộ Tổng-Tham-Mưu, có lúc làm Phụ-tá Văn-phòng Phát-Triển Khả-Năng Tác-Chiến. Rồi mới được đưa qua làm Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Tuần-Giang (ông lại cười, khoa khoa cái miệng vào ly cà-phê). Đây là thời-gian yên thân nhất. Và lúc ấy, như các anh cũng biết, đất nước mình bắt đầu có những xáo trộn. Hải-Quân cũng vậy. Thấy mà ngán quá.

BBT: - Lúc ấy, Đô-Đốc đeo cấp bậc ...?

TVC: - Trung-Tá... Rồi một hôm tôi được Trung-Tướng Cao-văn-Viên, Tổng-Tham-Mưu Trưởng gọi tôi, bảo “Anh về Hải-Quân”. Tôi hỏi ông “Về làm gì Trung-Tướng?” vì tôi và ông cũng có quen biết nhau nhiều. Lúc trước tôi làm Tư-Lệnh Hải-Quân thì ông làm Chỉ-Huy-Trưởng bên Nhảy Dù. Thân lắm, nên tôi cười và bảo ông: “Thôi, tôi không về Hải-Quân đâu”. Trung-Tướng Viên nói: “Anh Chơn, đây là lệnh. Tôi cho anh một phút. Nghĩ đi, Anh có nhận chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân không”. Tôi khựng lại một chút, rồi thưa: “Thưa Trung-Tướng, nếu là lệnh thì tôi xin tuân lệnh”. Ông Viên cười và nói: “Anh đi mua lon Đại-Tá đi. Mai dự lễ Quốc-Khánh”. Như thế kể từ 1 tháng 11

năm 1966, tôi nhận chức Tư-Lệnh Hải-Quân nhiệm kỳ 2, thay ông Cang. Rồi lần-lượt năm 1969 đeo một sao. Năm 1970 đeo hai sao, cho đến năm 1972 các tướng cùng lên một lượt với tôi từ cấp Đại-Tá như ông Minh, Không-Quân, ông Khuyên, Tiếp-Vận, đều lên 3 sao. Qua năm 1974, tôi cũng không lên thêm một sao nữa và đáo hạn tuổi hồi-hưu và giải ngũ đúng ngày Quốc-Khánh. Nếu lên một sao nữa thì ở lại thêm vài năm nữa. Mỗi người đều có số, tốt hay xấu do mình tự suy-nghĩ lấy.

BBT: - Như thế là Đô-Đốc rời chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân năm 1974, vì đáo hạn tuổi?

Ông cười và nói:

- Đúng vậy. Thay tôi là Đề-Đốc Lâm-nguyên-Tánh.

BBT: - Dạ, từ năm 1966 đến 1974 là tám năm. Cộng cả nhiệm kỳ đầu hai năm, tổng-cộng Đô-Đốc đã ở chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân tất cả là 10 năm. Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa từ một quân-số nhỏ bé vài ngàn người, bành-trướng thành một quân-chủng có trên 40.000 người, hàng trăm chiến-hạm và hàng ngàn chiến-đỉnh. Điều ấy ai cũng đã biết hết. Riêng về các vùng Năm-Căn, nơi mà Hải-Quân đã hành-quân để chiếm lại từ giữa vùng địch, sau đó chính Hải-Quân đã giữ vai-trò bình-định vùng này. Xin Đô-Đốc nhớ lại và cho một vài nhận-xét về các công-tác của Hải-Quân tại đây.

TVC: - Năm 1963, Hải-Quân thực-hiện chiến-dịch “Sóng Tình Thương”, do Đại-Tá Quyền chỉ-huy, tái chiếm và bình-định vùng Năm-Căn. Nhưng sau đó, vì không đủ quân để trấn giữ, nên Cộng-Sản chiếm lại vùng này để dưỡng quân và huấn-luyện. Khi cuộc chiến thêm khốc-liệt, Hải-Quân Mỹ có mặt tại châu-thổ sông Cửu-Long. Hải-Quân Việt Mỹ đã mở cuộc hành-quân *Sea Float*, dùng *xà-lan* ghép lại thành căn-cứ nổi làm điểm xuất phát, dùng người nhái làm đơn-vị đổ bộ đánh chiếm Năm-Căn. Rồi mở cuộc hành-quân “*Solid Anchor*” mở rộng địa-bàn bình-định một vùng rộng lớn tạo thành Năm-Căn, biến thành một quận quan-trọng. Về quân-sự, ta có Bộ Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải, căn-cứ Hải-Quân Năm-Căn. Về hành-chánh, Hải-Quân đã hành-quân và hỗ-trợ Bộ-Binh tái lập quận Năm-Căn. Chúng ta đã giúp dân qui tụ trên 40.000 người. Cát nhà thiếc dọc theo sông. Họ làm ăn phát

đạt, lập lò than, đốn củi đước, đánh cá, bắt tôm, v.v... Biển Năm-Căn thành một quận trù-phú.

BBT: - Thưa Đô-Đốc, sao mình không từ điểm này bành-trướng, bình-định thêm?

TVC: - Tôi có nói chuyện này với Tư-Lệnh Quân-Đoàn để tùy nghi quyết-định. Hải-Quân không có nhiệm-vụ lãnh-thổ. Mình chỉ yểm-trợ thôi.

BBT: -Thưa Đô-Đốc, qua một số tài-liệu của Hoa-Kỳ, cũng như trên thực-tế chúng ta được biết, Đô-Đốc Zumwalt, sau khi hoàn-tất việc chuyển giao các lực-lượng Hải-Quân Mỹ tại Việt-Nam cho Hải-Quân Việt-Nam, trong vòng có 18 tháng ông đã từ ba sao, thăng lên bốn sao, và đặc-biệt ông đã vượt qua 130 vị Đô-Đốc khác của Hải-Quân Hoa-Kỳ, trở thành vị Tư-Lệnh Hải-Quân Hoa-Kỳ, một chức-vụ mà chính Đô-Đốc Zumwalt cũng không ngờ đã đến với ông mau như thế. Đó là một sự việc lạ-lùng. Vậy người trao là Đô-Đốc Zumwalt, người nhận chính là Đô-Đốc. Xin Đô-Đốc cho biết ý-kiến về việc này.

Đô-Đốc Chơn cười nhẹ-nhàng, rồi nói:

- Trên thực-tế chúng ta đều nỗ-lực cùng làm. Nếu không có các anh em từ sĩ-quan đến các đoàn-viên cố-gắng thi-hành thì mình tôi làm gì được. Nói về thành-tích của Đô-Đốc Zumwalt thì không phải chỉ nói việc thi-hành mau chóng và tốt đẹp chương-trình *ACTOV* (*Accelerated Turn Over*) mà còn phải nói đến uy-tín và đảm-lược của ông ta. Đại-tướng Creighton Abrams, Tư-Lệnh Quân-Lực Hoa-Kỳ tại Việt-Nam rất nể trọng ông. Như chúng ta đã biết, bờ biển Việt-Nam đã được đan kín bằng chiến-dịch *Market Times*. Việt-Cộng chỉ còn có thể chuyển đồ tiếp-vận qua đường bộ Trường-Sơn rồi xâm-nhập vào sông lạch đồng-bằng sông Cửu-Long. Để đối-phó với việc này, chính Đô-Đốc Zumwalt là người đã tổ-chức các cuộc hành-quân ngăn chặn dọc theo biên-giới Việt-Miên và trên sông Vàm-Cỏ. Trên kinh Vĩnh-Tế, Bộ-Binh không đủ đồn bót chặn giữ, ông đã có một lực-lượng Hải-Quân trong sông hùng mạnh tại đây, cứ một dặm, có một con tàu nhỏ tuần-tiểu. Và chính con trai ông, Hải-Quân Trung-úy Elmo Zumwalt là một thuyền-trưởng *Swift Boat* thi-hành kế-hoạch này trên con kinh Vĩnh-Tế. Chiếc *Swift Boat* này đã nhiều lần chạm địch, qua các cuộc phục-kích rất

nguy-hiểm. Một người bạn của anh ta đã chết trên chiếc chiến-đỉnh này. Hải-Quân chúng ta cũng đã đánh chìm hàng chục chiếc tàu tiếp-vận của Cộng-Sản dọc theo duyên-hải.

BBT: - Thưa Đô-Đốc, cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, Hải-Quân chúng ta có 11 vị Đô-Đốc, và trên 40.000 sĩ-quan và đoàn-viên. Chúng ta đúng là cái phao rất hữu-hiệu trong việc tiếp cứu các đơn-vị bạn, cũng như tiếp cứu đồng-bào từ Vùng I, Vùng II vào Nam. Lúc phải ra đi, chúng ta đã ra đi rất nghiêm-chỉnh, và đem đi hầu như tất cả các chiến-hạm khiễn-dụng và chở theo khoảng 40.000 thân-nhân và đồng-bào. Một câu hỏi được đặt ra, tại sao Đô-Đốc và gia-đình không di-tản?

TVC: -Đại-Tá Hải-Quân Hoa-Kỳ, trưởng phòng *D.A.O.* có đến cho tôi hay rằng Đô-Đốc Zumwalt có can-thiệp nhờ *D.A.O.* lo di-chuyển đưa gia-đình tôi qua Mỹ. Tôi về Vũng-Tàu rước ba má tôi và gia-đình anh chị tôi lên Sài-Gòn để cùng đi với chúng tôi. Khi đến Sài-Gòn ba má tôi buồn dào-dào, có ý không muốn rời quê-hương, mặc dù không nói ra lời. Ngoài ra Sài-Gòn trở thành náo-loạn. Người ta giành nhau để lên phi-trường hoặc vào sứ-quán Mỹ để xin giấy di-tản. Thấy cảnh ấy, thật đau lòng. Bà con, bạn-bè tin-tưởng vào sự giúp đỡ của tôi, mà tôi đâu có khả-năng lo cho tất cả. Vậy



Tư-Lệnh Hải-Quân cắt băng khánh-thành phòng triển-lãm



Triển-lãm Ngày Hải-Quân 1972

phải giúp ai? Và lại sự ra đi là điều “vạn bất-đắc-dĩ”. Còn nước còn tát. Đến nước cùng rồi sẽ hay. Sau khi hồi-hưu, tôi được các vị chức sắc thiên phong cao cấp hướng-dẫn tôi nhập môn đạo Cao-Đài. Và đến giờ phút lâm nguy, tôi hướng về Đấng Chí-Tôn để quyết-định vận-mạng của mình. Họa hay phước đều do tâm-linh sáng-suốt của mình định-đoạt. Cho nên giờ phút này, cơn bi-cực đã qua, tôi vẫn bình-thản, an-nhiên, tự-tại.

BBT: - Xin đa-tạ Đô-Đốc. Đô-Đốc đã hé mở cho chúng tôi nhiều dữ-kiện quý-báu về Hải-Quân, cũng như về hoàn-cảnh của đất nước trong thời-gian qua. Sau chót, là một vị đàn anh của Hải-Quân, Đô-Đốc có thấy cần nhấn gởi điều gì với anh em Hải-Quân bốn phương không?

TVC: - Như có lần tôi đã nói, tôi ở lại trong lao tù của Cộng-sản, cũng học được nhiều điều cay đắng. Các anh em ra đi, từ những khó-khăn lúc đầu, giờ đa-số cũng đã ổn-định, con cái khôn lớn, thành tài. Ở đâu tôi cũng gặp các vị bác-sĩ,

kỹ-sư, tiến-sĩ cả. Tôi còn biết gì mà chỉ bảo các anh (cười). Tôi đi sau, bây giờ tôi mới tiếp-tục học. Học điều nào, hay điều nấy. Đi học để có khả-năng tiếp-nhận các ý-kiến của các anh. Và lại, nếu Hải-Quân mình còn, thì ngày nay các anh cũng đã là những vị Đô-Đốc cả rồi, và tôi cũng có dịp để vui mừng lắng nghe “câu chuyện dưới cờ” của các anh. Nhìn lại thời-gian hoạt-động cũ, ta thấy rằng mặt đất là chiến-trường của Lục-Quân. Vùng trời là chiến-trường của Không-Quân. Sông, biển là trách-nhiệm của chúng ta. Trong cuộc chiến, dù địch có lên-lút xuất hiện, nhưng Hải-Quân chúng ta đã làm chủ được chiến-trường. Mặt biển đã được đan kín bằng những chiến-hạm lớn nhỏ. Trên các sông rạch miền Nam, vùng đất trù-phú nhất của đất nước, các chiến-đỉnh của chúng ta luôn luôn là nỗi khiếp-hãi của địch, đồng thời là sự tin cậy mạnh-mẽ của các đơn-vị bạn trong các cuộc hành-quân tuần-tiểu đơn phương hay hành-quân diệt địch hỗn-hợp. Khi nguy-hiểm nhất, lực-lượng chúng ta vẫn còn toàn vẹn và đến lúc tan hàng, chúng ta tổ-chức ra đi thật hoàn-hảo và kỷ-luật. Ra tới hải ngoại, đa-số các anh em đã xây-dựng lại gia-đình, nuôi dạy các con được thành tài. Trong lúc đó, anh em Hải-Quân, dưới nhiều hình-thức đã có những chương-trình cứu-mang, gấn-bó, giúp đỡ lẫn nhau. Chính anh em Hải-Quân đã là những tài công đưa đồng-bào vượt biển, và cũng chính anh em Hải-Quân đã có mặt trong các công-tác cứu vớt thuyền nhân. Chúng ta rất hãnh-diện. Tôi hãnh-diện vì sự đóng góp tốt đẹp của tất cả anh em thuộc mọi cấp bậc. Là một người có cái may-mắn được hướng-dẫn các anh em trong một thời-gian dài, tôi thành-thật cảm ơn tất cả anh em đã giúp tôi hoàn-thành nhiệm-vụ và cầu chúc tất cả anh em và quý quyến luôn luôn an vui và thành đạt trong mọi công-tác, và chúc tất cả anh em và gia-đình luôn đạt được những thành-công và an vui.

BBT: -Xin đa-tạ Đô-Đốc. 

ĐÀO LUYỆN SĨ-QUAN ĐOÀN-VIÊN TRONG HẢI-QUÂN VIỆT-NAM

Nguyễn-ngọc-Quỳnh

Phụ chú của người viết: Bài này được viết với sự đóng góp ý-kiến và tài-liệu của các bạn: Phan-Văn-Cổn, Đặng-Diệm, Vũ-Hữu-San, Nguyễn-Văn-San, Vũ-Kim-Thanh, Nguyễn-Văn-Hiền, và với trí nhớ kém cỏi của người viết, còn lại sau khi đã phục-vụ tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân/Khoảnh Quân-Huấn và tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn cách đây trên 30 năm.

Ngành Sĩ-Quan Đoàn-viên (SQĐV) gồm các sĩ-quan xuất thân từ cấp hạ-sĩ-quan. Ngành này được tổ-chức phỏng theo Hải-Quân Pháp (với tên *Officiers des Equipages*). Hải-Quân Mỹ cũng có ngành tương-đương (với tên *Warrant Officers*). Ngay từ khi thành-lập, Hải-Quân Việt-Nam đã có các SQĐV, trong đó phải kể Trung-tá Phạm-văn-Bảo là vị sĩ-quan có công lớn trong công-tác tuyển-mộ của Hải-Quân trong thời-kỳ thành-lập.

Các SQĐV thường tiếp-tục phục-vụ trong chuyên-nghệp mình đã phục-vụ ở cấp hạ-sĩ-quan.

Chẳng hạn như một thượng-sĩ Trọng-Pháo khi thăng cấp SQĐV sẽ tiếp-tục phục-vụ trong ngành Trọng-Pháo. Với kiến-thức và kinh-nghịem dồi-dào về chuyên-nghịep, các vị này thường là các huấn-luyện-viên xuất-sắc trong ngành và được coi như những “cố-vấn chuyên-môn” về chuyên-nghịep cho cấp chỉ-huy. Trong một đơn-vị, SQĐV thường là gạch nối rất thích-hợp giữa cấp chỉ-huy và các đoàn-viên.

Các SQĐV thường được chọn lựa để được thăng cấp trong số các Thượng-Sĩ-Nhất hoặc Thượng-Sĩ có khả-năng chuyên-nghịep và trình-độ văn-hóa cao, hạnh-kiểm tốt. Việc thăng cấp này

không đòi hỏi một khóa huấn-luyện đặc-biệt nào. Tuy-nhiên, trong khoảng đầu thập niên 1960, Bộ Tổng-Tham-Mưu ấn-định lại qui chế thăng cấp cho toàn-thể Quân-Lực VNCH, và quyết-định rằng muốn mang cấp bậc sĩ-quan (SQ), nhân-viên phải qua một khóa đào-tạo sĩ-quan. Do đó việc thăng cấp SQĐV của Hải-Quân không được chấp-thuận nữa. Điều này đã làm nản lòng nhiều hạ-sĩ-quan ưu-tú và có óc cầu tiến của Hải-Quân. Trước tình-trạng “không có lối thoát” này, một số có đủ điều-kiện đã xin nhập học các khóa sĩ-quan đặc-biệt tại Trường Bộ-Binh Thủ-Đức. Sau khi mãn-khóa với cấp bậc chuẩn-úy, họ sẽ phục-vụ trong Lục-Quân.

Vì thấy đây là một thất thoát nhân-lực đáng kể, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân (BTL/HQ) đã trình Bộ Tổng-Tham-Mưu và được chấp-thuận cho Hải-Quân tổ-chức các khóa Sĩ-Quan Đoàn-Viên. Mục-đích của các khóa này là huấn-luyện để các học viên có đủ khả-năng căn-bản của một sĩ-quan Hải-Quân, kể cả việc đương phiên hải-hành trên các chiến-hạm. Bốn khóa đã được đào luyện trong khoảng từ năm 1968 đến 1972, với các chi-tiết sau đây:

- Thời-gian huấn-luyện mỗi khóa: 6 tháng.
- Địa điểm huấn-luyện: Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân, Sài-Gòn.
- Điều kiện nhập học: cấp bậc từ Trung-Sĩ-Nhất trở lên, có bằng Trung-học Đệ Nhất Cấp, riêng các Thượng-Sĩ-Nhất nếu có bằng Cao-đẳng Chuyên-nghiep có thể được miễn bằng Trung-Học Đệ Nhứt Cấp.
- Sĩ-số mỗi khóa: 60
- Các môn học chính: lãnh-đạo chỉ-huy, tổ-chức Hải-Quân, hàng-hải, vận-chuyển, truyền-tin, trọng-pháo, cơ-khí, điện-khí, phòng-tai.

Sau khi tốt-nghiep, các học viên được mang cấp bậc Chuẩn-Úy Đoàn-Viên kèm với tên của chuyên-nghiep. Thí-dụ: Chuẩn-Úy Đoàn-Viên Cơ-Khí. Vì tiêu-chuẩn chọn lựa để nhập học khá cao, về khả-năng cũng như về hạnh-kiểm, nên tỷ số tốt-nghiep được coi là rất cao. Chỉ có một vài học viên bỏ dở khóa-học vì lý-do sức khỏe hay vì lý-do nào khác.

Trên nguyên-tắc, trong HQVN cấp bậc của

SQĐV không có giới-hạn. Trong Hải-Quân Pháp, ngành SQ này được giới-hạn ở cấp Trung-Tá. Trong Hải-Quân Mỹ, cấp bậc cao nhất của SQĐV là Thiếu-Tá (*Chief Warrant Officer*, tương-đương với Thiếu-Tá).

Các SQĐV tốt-nghiep thường được bổ-nhiệm đến các đơn-vị tùy theo nhu-cầu chuyên-nghiep của các đơn-vị. Thí-dụ SQĐV các ngành cơ-khí hoặc điện-khí thường được chuyển đến các thủy-xưởng hoặc Hải-Quân Công-Xưởng. Rất nhiều SQĐV được bổ-nhiệm làm huấn-luyện-viên tại các Trung-Tâm Huấn-Luyện (TTHL) để cung-ứng nhu-cầu huấn-luyện rất cao của Hải-Quân lúc đó.

Tính tới tháng 4 năm 1975, cấp bậc cao nhất của các vị SQĐV này là Đại-Úy. Các khóa đào luyện SQĐV này tỏ ra rất hữu ích cho Hải-Quân vì ít nhất đã đáp-ứng được các nhu-cầu quan-trọng sau đây:

1. Bảo-toàn nhân-lực cho HQ nhờ giữ được các nhân-viên có khả-năng cao, giàu kinh-nghiep và có hạnh-kiểm tốt.
2. Thỏa mãn được nhu-cầu tiến thân của các nhân-viên tốt, nhờ đó nâng cao tinh-thần của toàn-thể nhân-viên.

Ngoài phương thức đào luyện trên đây, tưởng cũng cần thêm rằng đã có một số đoàn-viên có trình-độ văn-hóa cao hơn (từ Tú-Tài I trở lên) đã được nhập học Trường Sĩ-Quan HQ tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang. Với phương thức này, Hải-Quân cũng bảo-toàn được nhân-lực và lại đào luyện được các sĩ-quan ngành chỉ-huy và cơ-khí có thêm kinh-nghiep về chuyên-nghiep.



SỬ LIỆU HẢI-QUÂN VIỆT-NAM



Đinh-mạnh-Hùng

V

ào tháng 4 năm 1951, Đô-Đốc Ortoli (Hải-Quân Pháp) đề-nghị cung-cấp cho Hải-Quân Việt-Nam (HQVN):

- Hai giang-đoàn Xung-Phong vào năm 1951.
 - Trung-Tâm Huấn-Luyện Thủy-Thủ vào năm 1952.
 - Nhiều giang-đoàn Tuần-Giang vào năm 1953.
 - Bốn trực-lôi-hạm vào năm 1954.
 - Một phi-đội thủy-phi-cơ vào năm 1955.
 - Hai hộ-tống-hạm.
 - Một tuần-duyên-hạm.
- Tháng 11 năm 1951, khởi công xây cất Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang.
 - Ngày 6 tháng 3 năm 1952, Quốc-Trưởng Bảo-Đại ký Dự số 2 thành-lập Hải-Quân Việt-Nam.
 - Ngày 1 tháng 10 năm 1952, khóa 1 Sĩ-Quan Hải-Quân mãn-khóa. Khóa này được huấn-luyện trên chiến-hạm Pháp, gồm có 6 sĩ-quan ngành

chỉ-huy và 3 sĩ-quan ngành cơ-khí.

- Ngày 1 tháng 11 năm 1952, khai giảng khóa 2 Sĩ-Quan Hải-Quân tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang gồm 12 sĩ-quan ngành chỉ-huy và 4 sĩ-quan ngành cơ-khí (khóa này mãn-khóa khoảng tháng 5 năm 1953 và tôi, Đinh-mạnh-Hùng, thuộc khóa này).
- Ngày 12 tháng 7 năm 1952, Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang bắt đầu hoạt-động với khóa 1 chuyên-nghiep gồm 150 khóa-sinh và khóa 1 hạ-sĩ-quan với 25 khóa-sinh.
- Ngày 13 tháng 10 năm 1954, Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm ký nghị-định thành-lập Thủy-Quân-Lục-Chiến Việt-Nam.
- Ngày 10 tháng 4 năm 1953, thành-lập Giang-đoàn 25 Xung-Phong tại Cần-Thơ, và sau đó các giang-đoàn tiếp theo được thành-lập:
 - Giang-đoàn 21 tại Mỹ-Tho.
 - Giang-đoàn 22 tại Nam-Định (Bắc-Việt).
 - Giang-đoàn 23 tại Vĩnh-Long.
 - Giang-đoàn 24 tại Nam-Định dự-trù đóng tại Hưng-Yên.

- Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp-Định Genève được ký-kết.

* Ở ngoài Bắc:

- + 80 ngày sau khi ký-kết, ta rút khỏi Hà-Nội.
- + 100 ngày sau khi ký-kết, ta rút khỏi Hải-Dương.
- + 300 ngày sau khi ký-kết, rút khỏi Hải-Phòng.

* Trong Nam: Việt-Cộng cũng áp-dụng một lịch trình tương-tự để rút khỏi miền Nam.

1

Sau khi ra trường ít lâu, tôi được thuyền-chuyển về Giang-đoàn 24 Xung-Phong tại Nam-Định. Giang-đoàn này được dự-trù đóng ở Hưng-Yên, nhưng vì Hưng-Yên chưa sẵn-sàng, nên đóng tại Nam-Định cho đến khi có Hiệp-Định *Genève*. Đây là một giang-đoàn nặng, gồm có: một giang-pháo-hạm (*LSIL*) chỉ-huy và hai phân-đội, mỗi phân-đội gồm 1 tiền-phong-đỉnh, 3 *LCM*, 4 *LCVP*, và 2 *Stcan*. Mặc dù các chiến-hạm, chiến-đỉnh trưng cờ quốc-gia Việt-Nam (cờ vàng ba sọc đỏ), nhưng đơn-vị-trưởng vẫn là người Pháp. Sĩ-quan Việt-Nam mới đầu chỉ-huy các phân-đội và sau đó đảm-nhận chức-vụ hạm-phó giang-pháo-hạm (trưởng-hợp của tôi). Thủy-thủ-đoàn hỗn-hợp Pháp, Việt.

Trong thời-gian ở Nam-Định, công-tác của Giang-đoàn là giữ an-ninh thủy-lộ sông Hồng-Hà từ cửa biển đến Nam-Định và phối-hợp hành-quân mở rộng vùng kiểm-soát lên tới Hưng-Yên. Công-tác hàng ngày là tuần-tiểu, rà *mìn* từ Nam-Định đến cửa Ba-Lạt, lâu lâu đụng độ nhẹ. Sau khi ký Hiệp-Định *Genève*, Giang-đoàn đảm-nhận công-tác di-tản dân-chúng từ Phát-Điêm ra tàu lớn ngoài biển. Sau đó, Giang-đoàn được di-chuyển vào Nam và tạm trú tại Mỹ-Tho. Trong Nam, Giang-đoàn tham-gia công-tác chuyển-vận tập-trung cán-bộ tập kết Cộng-Sản ở vùng Tiền-Giang vào Đồng-Tháp-Mười.

2

Tháng 5 năm 1955, Pháp trao quyền chỉ-huy bốn hải-đoàn (sau gọi là giang-đoàn) cho Việt-Nam. Tôi nhận Hải-Đoàn 25 tại Cần-Thơ.

- Từ ngày 5 tháng 6 năm 1955 đến ngày 19 tháng 6 năm 1955, hành-quân Đinh-tiên-Hoàng dẹp lực-lượng võ-trang Hòa-Hảo tại miền Tây. Giang-đoàn 25 đổ quân án ngữ, chiếm Cái-Vồn, Cần-Thơ.
- Từ ngày 21 tháng 9 năm 1955, tham-gia chiến-dịch Hoàng-Diệu dẹp lực-lượng võ-trang Bình-Xuyên tại Rừng Sát. Giang-đoàn 25 tuần-tiểu và án ngữ. Cả bốn Giang-đoàn 21, 22, 23, 24 Xung-Phong cùng tham-dự chiến-dịch này.
- Khi chiến-dịch Nguyễn-Huệ dẹp Ba Cụt tại miền Long-Xuyên khai-diễn vào tháng 12 năm 1955, tôi đã được thuyền-chuyển sang lãnh nhiệm-vụ Hạm-Trưởng Trợ-chiến-hạm Nỏ Thần, HQ 225. Đang hoạt-động tại vịnh Thái-Lan thì tôi được tin Trung-Ủy Nguyễn-văn-Trụ (đồng khóa với tôi) tử trận tại Long-Xuyên, trong cuộc hành-quân này vào khoảng trước Giáng-Sinh.

3

Hành-Quân Sóng Tình Thương

Khai-diễn ngày 3 tháng 1 năm 1963, ngẫu-nhiên trùng vào ngày sinh-nhật của Tổng-Thống Diệm.

a. Mục-đích:

Tái chiếm và bình-định khu-vực Năm-Căn.

b. Thành-phần tham-dự:

- Hải-Quân:

- 1 Dương-vận-hạm (*LST*)
- 4 Hải-vận-hạm (*LSM*)
- 2 Giang-pháo-hạm (*LSIL*)
- 1 Trợ-chiến-hạm (*LSSL*)
- 1 Giang-đoàn Xung-Phong
- 2 Duyên-đoàn

- Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC):
2 Tiểu-đoàn + 1 Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn

c. Chỉ-huy:

- Chỉ-Huy-Trưởng Hành-Quân: Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền.
- Chỉ-Huy-Trưởng Lực-Lượng Đổ Bộ: Trung-Tá Lê-nguyên-Khang.
- Tham-Mưu-Trưởng: Hải-Quân Thiếu-Tá Đinh-mạnh-Hùng, (lúc đó tôi đang chỉ-huy Hải-Lực, nhưng Đại-Tá Quyền đưa tôi sang thiết-kế cuộc hành-quân).

d. Tổng-Quát Quan-Niệm Hành-Quân như sau:

- Giai-Đoạn I: (khoảng 1 tháng)
+ Lực-lượng TQLC đổ bộ từ mỏm Cà-Mau (Xóm Mới), hành-quân truy lùng và tiêu-diệt địch tại phía Nam sông Cửa Lớn; sau đó các chiến-hạm và hải-thuyền cùng TQLC vào tái chiếm Năm-Căn. Biệt-phái một giang-đoàn khai thông thủy-lộ từ Đầm-Dơi xuống Năm-Căn .
- Giai-Đoạn II: (khoảng 1 tháng) Hải-Quân Thiếu-Tá Nghiêm-văn-Phú chỉ-huy.
+ Xây dựng căn-cứ Năm-Căn. Tái lập quận Năm-Căn.



Ghe Hải-Thuyền

- + Hành-quân mở rộng vùng bình-định.
- Sau Giai-Đoạn II:
+ Công-tác bình-định do lãnh-thổ thi-hành.

4. Nhận xét về giá-trị và khả-năng Giang-Lực trong giai-đoạn này:

Trên cả hai phương-diện bình-định lẫn hành-quân, các giang-đoàn rất hữu dụng tại miền Nam-Việt-Nam vì hỏa-lực mạnh, di-động nhanh chóng và dễ-dàng, phân tán mỏng được.

Về Hành-Quân: Đại-Tướng Lê-văn-Ty đã có nhận-xét như sau: *Miền Nam-Việt-Nam nhiều sông lạch, các cuộc hành-quân Đinh-tiên-Hoàng, Hoàng-Diệu, và Nguyễn-Huệ đã không thể nào thành-công được nếu không có sự yểm-trợ của Hải-Quân.*

Về Bình-Định: Các giang-đĩnh biệt-phái cho các tỉnh rất hữu-hiệu trong công-tác yểm-trợ hỏa-lực, chuyển-vận hành-quân và bảo-vệ các đồn bót khi bị Việt-Cộng đe-dọa.

Nói chung, cho đến năm 1965, các giang-đoàn Xung-Phong hoạt-động tại các Vùng Chiến-Thuật có trách-nhiệm yểm-trợ trực-tiếp cho các Bộ Tư-Lệnh Vùng Chiến-Thuật. Tùy theo nhu-cầu và chỉ-thị của các Bộ Tư-Lệnh Vùng Chiến-Thuật, giang-đoàn tăng-phái giang-đĩnh cho các tiểu-khu hoặc tham-gia các cuộc hành-quân quan-trọng. Kết quả hoạt-động hữu-hiệu.

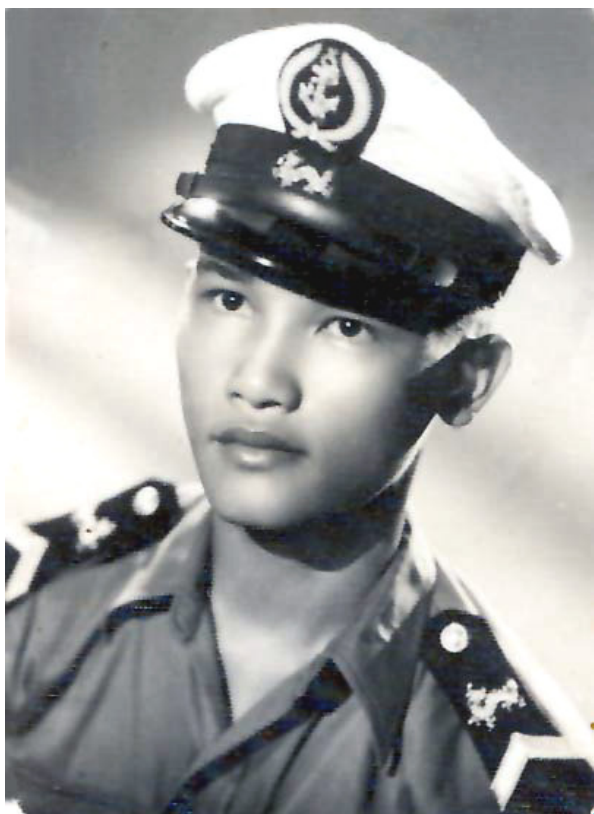


Tài-liệu tham-khảo:

1. Hooper, Edwin Bickford , Dean C. Allard, Oscar P. Fitzgerald, *The United States Navy and The Vietnam Conflict*, Volume 1, *The Setting of the Stage to 1959*. Naval History Division, Department of the Navy. 1976.
2. Marolda, Edward J. , Oscar P. Fitzgerald. *The United States Navy and the Vietnam Conflict*, Volume 2, *From Military Assistance to Combat 1959-1965*. Naval Historical Center, Department of the Navy. 1986.



Một lễ mãn-khóa Sĩ-Quan Hải-Quân



*Trung-sĩ Cơ-Khí Nguyễn-hào-Cường
với phù-hiệu và cấp bậc
lúc Hải-Quân mới thành-lập*

QUÂN-Y HẢI-QUÂN



Bác-Sĩ Trần-nguyên-Phiêu

Theo các quy-ước ký ngày 30-12-1949 tại *Paris* giữa Pignon và Quốc-Trưởng Bảo-Đại và nhất là sau hiệp-định *Genève* 20 tháng 7 năm 1954, chánh-phủ Pháp mới bắt đầu thật sự trao trả chủ-quyền cho Việt-Nam. Quân-lực Việt-Nam lúc đó được chánh-thức thành-lập. Thật ra sự trao trả này cũng đã phải trải qua nhiều giai-đoạn nhiều khê vì người Pháp ở Đông-Dương vẫn nuôi tiếc thời vàng son của họ. Chánh-phủ Ngô-dinh-Diệm đã phải đương đầu với nhiều thủ-đoạn, âm-mưu của các thế lực thực-dân cũ còn hối tiếc muốn tìm cách duy-trì ảnh-hưởng của Pháp để có thể một ngày nào đó, phục hoạt được một phần nào thế lực chánh-trị hay kinh-tế.

Quân-lực Việt-Nam đã được thành-hình trong bối-cảnh đó và Hải-Quân cũng đã thật sự được tổ-chức khi quân-đội Pháp bắt đầu rút lui khỏi Đông-Dương. Người đầu tiên được Tổng-Thống

Ngô-dinh-Diệm chỉ-định lèo lái quân-chủng Hải-Quân là Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ.

Khi được Hải-Quân Pháp chuyển giao, lúc khởi đầu, Bộ Tham-Mưu Hải-Quân Việt-Nam đóng căn-cứ ở Trại Cửu-Long, Thị-Nghè. Sau khi Pháp giao lại căn-cứ Hải-Quân, *Caserne Francis Garnier*, ở bờ sông Sài-Gòn, Bộ Tham-Mưu được chánh-thức nâng cấp thành Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đặt tại trại Bạch-Đăng như được biết về sau này.

Nha Quân-Y Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa đã chấp-thuận bổ-nhiệm Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước vào chức-vụ y-sĩ-trưởng Hải-Quân. Vào lúc đó, quân-số Hải-Quân kể cả Thủy-Quân-Lực-Chiến (TQLC) được vào khoảng trên 5.000 người. Bộ Chỉ-Huy TQLC cũng cùng đóng chung ở trại Bạch-Đăng và Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước cũng phụ-trách phần quân-y cho TQLC.

Binh-chủng TQLC được thành-lập ngày 13 tháng 10 năm 1954, trong thời quân-đội Pháp còn

hiện-diện, với đơn-vị đầu tiên là Tiểu-đoàn 1 Bộ-Binh Hải-Quân *BIM* (*1er Bataillon de l'Infanterie Marine*). Đáng lý ra thì danh xưng theo HQ Pháp phải là *Bataillon de Fusiliers Marins*, nhưng có lẽ Pháp đã gán cho danh-hiệu *BIM* để tránh sự nhầm lẫn với đơn-vị của HQ Pháp?

Cũng giống như HQ Pháp và Mỹ, trong giai-đoạn đầu, TQLC trực-thuộc HQ nhưng vào thời đó có sự trục-trắc trong việc chỉ-huy vì người chỉ-huy TQLC đầu tiên là Trung-Tá Lê-quang-Trọng trong khi Chỉ-Huy-Trưởng HQ lại là Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ! Việc trở-ngại trong hệ-thống chỉ-huy đã được giải-quyết khi Trung-Tá Trọng được chuyển-khỏi TQLC và Thiếu-Tá Phạm-văn-Liễu lên thay thế.

Một cơ-sở Hải-Quân lớn khác được chuyển giao là Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang. Trước khi được chuyển giao thì Trung-Tâm này cũng như Trung-Tâm Huấn-Luyện Không-Quân đều do người Pháp điều-khiển. Y-Sĩ Đại-Úy Nguyễn-gia-Quỳnh được Bác-Sĩ Phạm-tấn-Tước bổ-nhiệm để lo phần yểm-trợ quân-y cho Trung-Tâm có nhiều khóa-sinh này. Bệnh-xá này nguyên là một bệnh-viện tư của một y-sĩ Pháp thành-lập và được HQ Pháp mua lại khi xây cất Trung-Tâm Huấn-Luyện. Vì vậy bệnh-xá phòng ốc rất tiện-nghị; từ văn-phòng y-sĩ-trưởng nhìn ra sẽ thấy một phần rất đẹp của bãi biển Nha-Trang.

Cơ sở Quân-Y Hải-Quân đầu tiên do Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước trách-nhiệm được đặt tên là Bệnh-Xá Bạch-Đằng. Tên gọi cũ của Pháp là *Infirmierie Francis Garnier*, gồm cơ-sở hai tầng lầu về phía Đông của Trại Bạch-Đằng, ngó ra Công-Trường Mê-Linh, sau này được đổi tên là Công-Trường Trần-Hưng-Đạo.

Bệnh-Xá Bạch-Đằng là một bệnh-xá có tầm vóc, có phòng Quang-Tuyến, phòng Nha-Khoa, phòng Dược, phòng Thí-Nghiệm, ... Tầng hai là trại bệnh có 40 giường và tầng ba dành cho y-sĩ trực gác và nhân-viên y-tá. Từ phòng y-sĩ trực có thể nhìn được sinh-hoạt dân-chúng, giai-nhân tài-tử đi dạo mát ở bến Bạch-Đằng và công-trường Mê-Linh vì thời đó còn tương-đối thanh-bình, đường trước Bộ Tư-Lệnh HQ không có chướng ngại như về sau này.

Nha-sĩ Hải-Quân đầu tiên là Nha-Sĩ Đại-Úy

Nguyễn-văn-Hiền, tốt-nghiep ở Pháp và được-sĩ phụ-trách Trung-tâm Tiếp-liệu Y-Dược là Dược-Sĩ Đại-Úy Thái-hữu-Đức, tốt-nghiep đại-học *Toulouse*, Pháp.

Các quân-y-sĩ Hải-Quân vào lúc khởi đầu thành-lập như vậy là gồm toàn y-sĩ trừ-bị, được động-viên và do Nha Quân-Y thời bấy giờ phân-phối cho quân-chúng Hải-Quân.

Có một sự kiện đặc-biệt là vào cuối năm 1949, khi Quân-Đội Việt-Nam mới bắt đầu thành-lập, ngành Quân-Y được giao-phó cho một sĩ-quan Quân-Y Pháp là Đại-Tá Quân-Y Pagès (người viết bài không nhớ trọn tên). Như hầu hết các quân-y-sĩ Pháp phục-vụ ở Việt-Nam cũng như các bệnh-viện lớn như Bệnh-Viện *Grall* ở Sài-Gòn, các quân-y-sĩ hiện-dịch Pháp đều xuất thân từ trường Quân-Y *Bordeaux*. Ở Pháp có hai trường Quân-Y, một là trường Quân-Y *Lyon* để đào-tạo quân-y-sĩ cho quân-đội đóng ở Pháp (*Métropole*) và trường thứ hai là trường *Bordeaux*, gọi là trường Quân-Y Hải-Quân và các Thuộc-Địa (*École de Santé Navale et Coloniale*). Sở dĩ có sự phân chia đó vì trường *Lyon* chuyên về chuẩn-bị cho chiến-trường Âu-Châu và trường *Bordeaux* chuyên về y-khoa nhiệt-đới. Đại-Tá Pagès, người đầu tiên được biệt-phái giúp thành-lập Quân-Y Việt-Nam vốn tốt-nghiep trường Quân-Y *Bordeaux*. Ông có một con trai học trường *Chasseloup Laubat* và sau theo học Chứng-Chỉ Dự-Bị Y-Khoa (*P.C.B*) của đại-học Sài-Gòn vừa mới được thành-lập không quá hai năm.

Đại-Tá Pagès thường đến giao thiệp với sinh-viên, nhất là các bạn học của con ông để thuyết-phục sinh-viên Việt-Nam tình-nguyện gia-nhập ngành quân-y. Sau khi được chánh-phủ Pháp chấp-thuận, mười sinh-viên đã được cấp học-bổng sang Pháp học trường Quân-Y *Bordeaux* (5 thuộc Đại-học Sài-Gòn và 5 thuộc Đại-học Hà-Nội). Trước khi đi, chúng tôi đã được đưa trình-diện Tổng-Trưởng Quốc-Phòng là Ông Trần-quang-Vinh, một nhân-sĩ Cao-Đài tham-chánh. Ông Trần-quang-Vinh đã có những lời nhấn-nhủ rất cảm-động.

Đây là lần đầu tiên trường Quân-Y *Bordeaux* nhận sinh-viên nước ngoài, nên không có những biệt lệ gì cho mười sinh-viên Việt-Nam. Hai năm đầu ở trường được coi như hai năm đi quân-dịch và

cấp bậc là thủy-thủ không chuyên-nghiep (*matelot de seconde classe, sans spécialité*). Mỗi tháng được cấp 180 quan cũ, 15 gói thuốc lá và 10 con tem để gửi thư. Chỉ sau hai năm mới được coi là chuẩn-úy và lãnh lương sĩ-quan.

Sinh-viên sống nội-trú trong doanh-trại và y-khoa thì phải theo học ở trường Y-Khoa Đại-Học *Bordeaux*. Trường quân-y có thêm chương-trình riêng về quân-sự và kiểm-soát sự hiện-diện của khóa-sinh rất chặt-chẽ ở trường y-khoa cũng như khi thực-tập ở các bệnh-viện. Mỗi năm, khi các sinh-viên trường đại-học có được ba tháng nghỉ hè thì khóa-sinh quân-y chỉ có được một tháng; hai tháng kia được gửi đi thực-tập ở các quân-y-viện hay các đơn-vị Hải-Quân, hoặc được đi học và thực-tập điều-khiển thuyền buồm ở *Socoa (Saint Jean de Luz)*, vịnh *Gascogne* của Pháp. Khóa-sinh Việt-Nam tham-dự các chương-trình huấn-luyện quân-sự như các đồng-đội Pháp, chỉ trừ các chương-trình gọi là X,Y,Z thì không cho học vì liên-quan đến chiến-tranh hóa-học, vi-trùng và nguyên-tử.

Đến khoảng cuối năm 1956 thì các khóa-sinh quân-y Việt-Nam bắt đầu trình luận-án tốt-nghiep ở trường Y-Khoa Đại-Học *Bordeaux*. Vào thời buổi đó ở Việt-Nam có xảy ra vụ Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm truất phế Quốc-Trưởng Bảo-Đại. Phó Giám-Đốc Trường Quân-Y *Bordeaux* lúc đó đã bán chánh-thức tiếp-xúc riêng từng khóa-sinh Việt-Nam và cho biết là sau khi tốt-nghiep, các sinh-viên có thể ở lại Pháp, không nhất thiết phải trở về Việt-Nam vì chánh-thể đã đổi. Một vài đồn-diên lớn của Bỉ đã biết tin và tiếp-xúc với vài sinh-viên để xin đồng ý ký giao-kèo làm việc ở các thuộc-địa Congo Belge của họ ở Phi-Châu. Các anh em đã bàn với nhau và đã trả lời cho trường là các anh em đã đi học với học-bổng tuy là của Pháp nhưng là tiền của dân-chúng Việt-Nam nên đã lựa chọn là phải về phục-vụ lại dân-chúng Việt-Nam. Người viết bài không quên được giây phút cảm-động khi Y-Sĩ Đại-Tá Phó Giám-Đốc trường tên Đại-Tá Simon, trong văn-phòng riêng của ông, sau khi nghe tôi giải bày, đã từ từ đứng lên, nghiêm-nghị tuyên-bố: “Anh hiện nay tốt-nghiep mang cấp hiệu Trung-Úy, tôi mang cấp bậc Đại-Tá nhưng tôi xin đứng lên cung kính chào lòng thương nước của các anh”.

Khi khởi đầu khóa học được hơn một năm thì có anh Lê-huy-Nam bị bệnh thận rất nặng nên anh đã được cho xuất ngũ và sau vài năm chữa trị đã theo học Đại-Học Văn-Khoa. Một khóa-sinh khác là anh Trần-hiệp-Cương trong thời-gian thực-tập ở một bệnh-viện về bệnh lao đã bị nhiễm bệnh và được gửi chữa trị ở các *Sanatorium*. Anh vừa được chữa bệnh và vừa tiếp-tục học cho đến ngày trình luận-án. Anh về nước sau chúng tôi hơn ba năm và được Cục Quân-Y cho phục-vụ ở Viện Bài Lao Ngô-Quyền ở Thủ-Đức.

Y-sĩ trở về đầu tiên là Bác-Sĩ Phạm-Vận. Bác-Sĩ Dương-hồng-Mô và tôi về sau một tuần. Cả ba anh em đã được Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước bổ-nhiệm phục-vụ ở Bệnh-Xá Bạch-Đằng. Tôi được làm phụ-tá cho Bác-Sĩ Tước; Bác-Sĩ Phạm-Vận được bổ-nhiệm làm y-sĩ-trưởng đầu tiên của Bệnh-xá Hải-Quân Công-Xưởng; Bác-Sĩ Đặng-tất-Khiêm phụ-trách bệnh-xá căn-cứ thủy-phi-cơ Cát-Lái và Bác-Sĩ Nguyễn-sanh-Nghĩa được chuyển đến Bệnh-xá Trung-tâm Huấn-luyện Hải-Quân Nha-Trang. Bác-Sĩ Dương-hồng-Mô rất giỏi về y-khoa thử-nghiem sau được Cục Quân-Y biệt-phái về Tổng Y-Viện Cộng-Hòa cũng như Bác-Sĩ Hà-văn-Nghĩa. Bác-Sĩ Nghĩa được cho về Tổng Y-Viện Cộng-Hòa sau lớp thực-tập giải-phẫu ở Mỹ.

Riêng bác-sĩ Nguyễn-phúc-Quế được chỉ-định làm y-sĩ-trưởng Thủy-Quân-Lục-Chiến và cùng với Đại-Úy Lê-nguyên-Khang tiếp-nhận căn-cứ Cam-Ranh. Bệnh-xá đầu tiên của TQLC được Bác-Sĩ Quế thành-lập trước ở Cam-Ranh và sau thêm một ở Bình-Ba. Đặc-biệt bệnh-xá Cam-Ranh rất lớn, có thêm một phần đào dưới đất. Nhắc đến đây, không thể quên được câu nói đầu tiên của Bác-Sĩ Quế khi về Sài-Gòn phúc trình với cố Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước: “Tôi đã bới phần dưới bệnh-xá từ một đồng rác vĩ đại!” Sở dĩ có việc đó vì Bác-Sĩ Quế muốn thiết-lập lại các hệ-thống điện nước nên đã đi tìm anh bạn học cùng trường *Bordeaux* tên Longet, xin cho kỳ được sơ đồ xây cất; lúc đó mới vỡ lẽ là hệ-thống được xây dưới đất!

Theo thông lệ thời bấy giờ, sau khi tốt-nghiep ở ngoại-quốc, sĩ-quan được cho nghỉ phép một thời-gian để sắp xếp việc sinh sống, nhưng hầu hết các quân-y-sĩ Hải-Quân khi về là đều đến trình-diện Bộ

Tư-Linh và đã được cấp ngay phương-tiện nhà cửa để nhận công-tác ngay trong ngày đó, vì quân-y-sĩ chỉ độc có một mình Thiếu-Tá Tước!

Các công-tác đầu tiên thời bấy giờ là việc di-tản Việt-kiều từ *Cam-Bốt* về Việt-Nam và việc chuyển-vận định cư đồng-bào miền Trung vào Cam-Ranh hoặc Phú-Quốc theo các chương-trình của Tổng-Thống Ngô-dinh-Diệm. Có một bạn công-tác di dân đánh cá miền Trung vào An-Thới, Phú-Quốc, một gia-đình ngư phủ được đưa lên tàu nhưng khóc suốt mướt vì phải bỏ ghe lại cho người khác trong làng. Hạm-trưởng là Đại-Úy Trần-bình-Sang hỏi: “Có muốn đem ghe đi theo không?”. Thế là Đại-Úy Sang cho lệnh câu ghe lên chiếc Hóa-Giang. Lúc đến An-Thới, ghe vừa hạ xuống biển là cả gia-đình đã bỏ lưới ngay và tặng cá vừa kiếm được cho thủy-thủ-đoàn!

Trong các công-tác chuyển-vận này các anh em y-sĩ đã rất nhiều lần đỡ đẻ cho nhiều thiếu phụ vì các gia-đình được di-chuyển toàn bộ theo từng làng hay xứ đạo, không có sự lựa chọn những trường-hợp người đang có bệnh hay đang mang thai gần ngày sinh. Khi ra biển, sóng nổi lên là có trường-hợp nôn mửa và chuyển bụng. Theo truyền-thống Hải-Quân, các hạm-trưởng là sĩ-quan hộ-tịch và các bà thường đồng ý lấy tên chiến-hạm để đặt tên con. Ở Việt-Nam hiện tại chắc hẳn rất có nhiều người mang tên các Hải-vận-hạm Hóa-Giang, Hát-Giang, Hàn-Giang, ...

Vì quân-y Hải-Quân có những sắc thái riêng biệt cũng như quân-y Không-Quân v...v... nên về hoạt-động vẫn theo những truyền-thống riêng và không thể tránh khỏi những va chạm với Nha Quân-Y (vào thời đó tổ-chức quân-y chỉ vào cấp Nha, chưa là Cục như về sau). Bệnh-xá Bạch-Đằng có xe cứu thương hiệu *Peugeot* sơn màu trắng có chữ thập đỏ như xe của bệnh-viện *Grall* (Pháp). Chở bệnh đến Quân-Y-Viện Cộng-Hòa trông rất le-lói nhưng không giống ai! Khi xe hư thì Quân-Cụ từ chối sửa chữa vì không phải loại quân-xa thông thường, nhưng cũng may là có Hải-Quân Công-Xưởng sửa hộ. Y-tá được huấn-luyện riêng ở Nha-Trang theo một chương-trình của HQ Pháp. Nha Quân-Y không chấp-thuận và bắt phải theo học chương-trình y-tá quân-đội CC1, CC2 ... Bệnh-Xá

Bạch-Đằng có phòng mổ, phòng điện-tuyến ... nhưng xin bổ sung vật-liệu thì không được chấp-thuận vì chỉ là bệnh-xá, cấp số không cho phép. Sau một lần kiểm-kê của Nha, các dụng cụ phòng mổ và nhất là phòng khám mắt phải gởi về Nha vì quá sang-trọng đối với một bệnh-xá. Sự thiếu thông-cảm vì không thấu-đáo các truyền-thống tổ-chức quân-chúng đã làm nản lòng một số y-sĩ HQ. Vì lý-do đó và vì không đồng ý với tánh cách gia-đình trị của Tổng-Thống Diệm, một y-sĩ có vợ là người Pháp đã cùng vợ bỏ về Pháp nhân ngày Tết Nguyên-Đán.

Theo truyền-thống, các thủy-thủ khi được bổ-nhiệm lên các chiến-hạm, đều được cho lương phụ trội (*prime de mer*) vì phải xa gia-đình và sóng gió thường làm suy giảm sức khỏe so với các đơn-vị bờ, nhưng Tổng-Thống Diệm đã nghe lời bàn của một vài sĩ-quan cố-vấn lục-quân và không cho trả phần lương phụ trội đó! Sau nhiều năm tranh-đấu trình-bày về các vấn đề y-tế, cuối cùng HQ được thuận cho cấp lại nhưng chỉ cho các ngày đi biển mà thôi, những ngày cặp bến là những ngày cần bồi dưỡng thì lại bị cúp!

Riêng phần Quân-Y cũng vậy. Các quân-y-sĩ hiện-dịch không được hưởng phần chuyên-môn, lúc đó vào khoảng 2.000 đồng. Cùng với sự thỏa-thuận với các quân-y-sĩ hiện-dịch Lục-Quân và Không-Quân, chúng tôi đã viết từng đơn riêng, tránh việc làm trái phép là viết đơn tập-thể, để xin được hưởng phần chuyên-môn đó. Kết quả là từng người đã phải trình-diện Cục An-Ninh của Đại-Tá Đỗ-Mậu để được điều-tra biết ai là chủ mưu!

Với đà lớn mạnh của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, quân-số HQ đã gia-tăng vào khoảng hơn 40 ngàn, với tổ-chức Hải-Lực, Giang-Lực, Duyên-Lực ...

Thủy-Quân-Lực-Chiến được chính-thức thành-lập ngày 13 tháng 10 năm 1954 do nghị-định 991/NĐ (vài tài-liệu đề ngày TQLC thành-lập là 1 tháng 10 năm 1954, nhưng căn-cứ trên văn-kiện hành-chánh, ngày 13 tháng 10 năm 1954 là sử-liệu chánh-thức). Đến năm 1963, lực-lượng TQLC được tách rời ra khỏi sự yểm-trợ của Bộ Tư-linh HQ và trực-thuộc thẳng Bộ Tổng-Tham-Mưu về chỉ-huy, điều-động tác-chiến và tiếp-vận.

Vào lúc này Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước đã được giải ngũ, và các chức-vụ điều-khiển Quân-Y HQ được giao cho các y-sĩ hiện-dịch tốt-nghệp trường Quân-Y HQ *Bordeaux*. Với chức-vụ Y-Sĩ-Trưởng HQ, người viết bài đã đảm-nhận luôn chức-vụ sĩ-quan hộ-tịch cho TQLC cho đến ngày 30 tháng 12 năm 1964 tức là ngày xảy ra chiến-cuộc Bình-Giả: Tiểu-đoàn 4 TQLC được chỉ-định về Bình-Giả tiếp ứng giải vây cho Tiểu-đoàn 30 và 38 Biệt-Động-Quân đang bị một trung-đoàn tân lập địch cô lập. Giáo dân áp chiến-lược Bình-Giả đã báo cáo về quân-số to lớn cấp trung-đoàn về Quân-Đoàn III nhưng Đại-Tá Đặc-Khu-Trưởng Long-Lễ không tin, cho rằng địch chỉ có vài đại-đội biệt lập và cha xứ đã đưa tin sai để dễ xin tiếp viện! Tiểu-đoàn 4 TQLC đã bị thiệt-hại nặng trong chiến trận này. Tiểu-Đoàn-Trưởng, Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Nho, Tiểu-Đoàn-Phó, Đại-Úy Hoán, Y-Sĩ-Trưởng Trương-bá-Hân ... đã thiệt mạng trong trận chiến. Các anh em thương binh đã khóc khi chúng tôi viếng thăm và cho biết trung-đoàn Cộng-Sản đã được Nga-Sô yểm-trợ AK 47, xuất hiện dàn hàng ngang tấn-công, trong khi anh em vẫn còn phải sử-dụng *Garant* M1 bắn từng phát một! Trại gia-binh của Tiểu-đoàn, sau một đêm, sáng dậy thấy một số đông thiếu phụ mang khăn xô trắng! Vì không còn kham nổi trách-vụ nên người viết bài đã trình xin để TQLC lo hẳn phần vụ hộ-tịch.

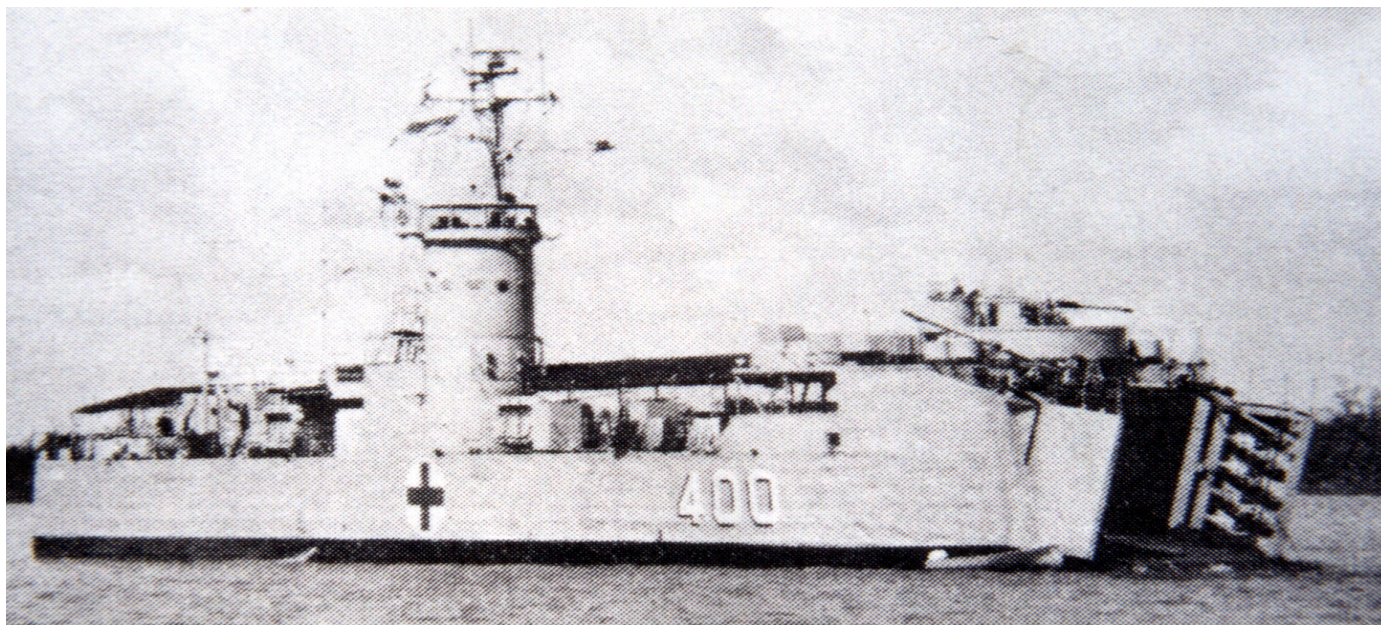
Sau ngày 1 tháng 11 năm 1963, Bác-Sĩ Nguyễn-phúc-Quế nguyên là y-sĩ-trưởng TQLC bắt đầu tham-chánh vì đã đóng góp tích-cực vào việc đảo chánh Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm. Khi được tin Bác-Sĩ Trương-Bá-Hân tử trận, Bác-Sĩ Quế đã thương tiếc cho tôi hay: “Lúc trước tôi đã nghĩ là Tiểu-đoàn 4 TQLC đang trong thời-kỳ huấn-luyện mà lại ở Vũng-Tàu gần Sài-Gòn nên đã phái Bác-Sĩ Hân vừa ra trường cho quen sinh-hoạt với đơn-vị. Thật không ngờ số mạng lại an-bài như vậy”. Bác-Sĩ Lâm-xuân-Quang lúc ấy đang thay thế Bác-Sĩ Quế làm y-sĩ-trưởng TQLC đã xin được Cục Quân-Y cấp-tốc chuyển Y-Sĩ Trung-Úy Nguyễn-Văn-Thế đến thay thế Bác-Sĩ Trương-Bá-Hân làm y-sĩ-trưởng Tiểu-đoàn 4. Về sau Bác-Sĩ Thế là Trung-Tá Y-Sĩ-Trưởng TQLC. Kể từ năm 1963, binh-chúng TQLC được tách rời khỏi Bộ Tư-lệnh HQ và trực-thuộc

thăng Bộ Tổng-Tham-Mưu về tác-chiến và tiếp-vận. Các anh em y-sĩ TQLC đã gây dựng một ngành quân-y riêng biệt với cấp số tiểu-đoàn Quân-Y và Bệnh-Viện Lê-Hữu-Sanh có đến 250 giường tại khu Rừng Cấm, Thủ-Đức.

Nhận định thấy Bệnh-Xá Bạch-Đằng có một vị-trí làm trở-ngại việc phòng-thủ Trại Bạch-Đằng, mặt đầu cửa vào bệnh-viện lối Công-Trường Mê-Linh đã được khóa lại và bệnh-nhân phải ra vào do cổng chánh của trại, sau nhiều lần trình-bày, Bộ Tư-Lệnh HQ đã chấp-thuận cho hoán chuyển bệnh-viện về Trung-Tâm Hành-Chánh HQ đường Cường-Đề, trước Hải-Quân Công-Xưởng. Đây là một cơ-sở biệt lập, thích-hợp với vị-trí một cơ-quan quân-y và có khả-năng phát-triển. Quân-đội Mỹ lúc này đã tham-chiến vào chiến-trường Việt-Nam nên sau nhiều buổi thảo-luận, HQ Mỹ ở Việt-Nam đã chấp-thuận giúp khuếch-trương bệnh-xá, lo việc xây cất phòng ốc và xây thêm một nhà bảo-sanh cho gia-đình binh-sĩ HQ.

Ngoài công-tác yểm-trợ quân-y cho các chiến-hạm, các giang-đoàn, duyên-đoàn, các y-sĩ HQ thường tham-gia các công-tác dân-sự-vụ cho đồng-bào các đảo và các miền duyên-hải. Để có khả-năng giúp đỡ hữu-hiệu, Bộ Tư-Lệnh HQ đã chấp-thuận cho thành-lập một tàu bệnh-viện. Quân-Y HQ được lệnh phối-hợp với HQ Công-Xưởng để thiết-lập sơ đồ biến-cải Hải-vận-hạm Hát-Giang HQ 400 thành một bệnh-viện lưu động với đầy-đủ trang-bị. Vào lúc này một bộ phận Quân-Y HQ Mỹ được biệt-phái làm cố-vấn cho ngành Quân-Y Hải-Quân. Y-Sĩ Thiếu-Tá Pye là viên cố-vấn đầu tiên.

Khi nhận viện-trợ các chiến-hạm Mỹ, HQ Việt-Nam đã nhận điều-kiện không được biến-cải tành cách các chiến-hạm. Các chiến-hạm được coi như cho HQ Việt-Nam mượn sử-dụng trong thời chiến nên Thiếu-Tá Pye đã giúp ý-kiến dùng các quân-xa chở hàng cỡ lớn của quân-đội Mỹ có tiện-nghỉ máy lạnh để trang-bị thành các phòng khám bệnh, phòng giải-phẫu, phòng thí-nghiệm, phòng quang-tuyến ... Các xe này được ràng buộc trong lòng tàu vì HQ 400 là loại tàu đổ bộ cỡ trung-bình *LSM (Landing Ship, Medium)* nên việc thực-hiện rất dễ-dàng và mau chóng. Nhân-viên y-tá Việt-Nam đã được gởi tu-nghiệp ở Mỹ. Hai y-sĩ Mỹ về



Bệnh-viện-hạm Hát-Giang HQ 400

nội-thương và giải-phẫu cùng toán y-tá thí-nghiệm, phòng mổ cũng được biệt-phái cho chiến-hạm bên cạnh y-sĩ và y-tá Việt-Nam.

Công-tác dân-sự-vụ của Bệnh-viện-hạm HQ 400 đã đem đến cho dân-chúng các đảo và các miền duyên-hải một trợ giúp y-tế hữu-hiệu. Một tàu bệnh-viện thứ hai, chiếc Hàn-Giang HQ 401, đã được thành-lập tiếp theo sau thành-quả tốt đẹp của Bệnh-viện-hạm HQ 400.

Khi HQ Việt-Nam nhận lãnh được Dương-vận-hạm Cam-Ranh HQ 500 là loại lớn *LST (Landing Ship, Tank)* được sử-dụng để mở đầu chiến-dịch “Sóng Tình Thương” đổ bộ vào mũi Cà-Mau, các y-sĩ HQ rất nô-nức vì loại *LST* có phòng y-tế trang-bị để giải-phẫu, có cả bãi đáp trực-thăng ngay trên sân tàu. Sau đó HQ Việt-Nam lại có thêm cả hai bệnh-viện-hạm. Đây thật là một bước tiến dài của ngành Quân-Y HQ.

Khi chuẩn-bị chiến-dịch Sóng Tình Thương, hai Bệnh-viện-hạm HQ 400 và HQ 401 chưa được thực-hiện. Dương-vận-hạm HQ 500 *LST* là chiến-hạm lớn đầu tiên được chuyển cho HQ Việt-Nam.

hạm-trưởng lúc đó là HQ Đại-Úy Nguyễn-ngọc-Quỳnh và chiếc HQ 500 được sử-dụng như soái-hạm.

Chiến-dịch Sóng Tình Thương là chiến-dịch qui-mô đầu tiên do Hải-Quân và Thủy-Quân-Lục-Chiến phối-hợp hoạt-động. Vùng mũi Cà-Mau là một vùng do địch còn chiếm giữ từ lâu, kể như chưa hề được xâm-phạm, ngoại trừ Tiểu-Khu Cà-Mau và Biệt-Khu Hải-Yến do Linh-Mục Nguyễn-lạc-Hóa về đây xây-dựng khu trù-mật quận Cái-Nước. Tiểu-đoàn 2 TQLC được tăng-phái cho Tiểu-Khu Cà-Mau để yểm-trợ an-ninh cho các khu trù-mật đang được xây-dựng.

TQLC đã đổ bộ vào mũi Cà-Mau vào sáng tinh sương, sau khi toán thám-sát Người Nhái đã lên dọn bãi trước trong đêm. Địa-thế toàn khu-vực là loại rừng tràm ngập nước. Hành-quân lội bùn thật là một sự di-chuyển hết sức khó-khăn. Mặc dầu đã từng được huấn-luyện kham-khở, nhiều anh em đã phải ngã lặn vì khát và kiệt sức. Triệu-chúng kiệt lực mà các quân-y-sĩ đã từng được giảng dạy trong sách vở quân-y nay thật sự đã xảy ra để thách-thức

sự chữa trị.

Trong khu-vực mũi Bãi-Bùn Cà-Mau, dân-chúng phải di-chuyển trên một loại cầu nhỏ được kết bằng cây đước là loại cây của toàn khu, giống như ở Mỹ vùng *Louisiana*, xa lộ Mỹ được xây tiếp nổi trên các đầm nước. Nhà cửa, trường học ... cũng được thực-hiện theo kiến-trúc nhà sàn bằng cây tràm kết lại. Trong khi hành-quân, chúng tôi đã đi qua một trường như thế và trên bảng đen, không hiểu là giáo-viên hay các học sinh đã viết một câu: “Xin đừng đốt phá trường chúng em”. Chúng tôi trái lại, đã thông-tin về các chiến-hạm xin tập vở, giấy viết ... để sắp xếp trên từng bàn tặng lại các học sinh. Vài anh em HQ còn kéo nước rửa sàn lớp học vì bùn lầy của giày hành-quân. Một anh đã viết lại lời chúc: “Xin tặng các em và chúc các em ngoan học”. Cuộc hành-quân này đã được Đại-Tướng Lê-văn-Ty đến thị-sát và các anh em TQLC đã trình Đại-Tướng một chiến-lợi-phẩm đặc-biệt là một con heo khá to. Đại-Tướng Ty đã căn dặn: “Phải cột trả heo vào vị-trí cũ, không được giết. Đó là một quân lệnh”. Báo hại các anh phải ráng đi tìm dân-chúng để nhờ lo nuôi ăn hộ chớ anh em hành-quân làm sao lo cho heo!

Cuộc hành-quân đã trải qua các vùng sông Ông Đốc, Cửa Bồ-Đề, Sông Cửa Lớn, sông Bảy-Hạp, xóm Ông Trang, Đầm-Dơi, Năm-Căn ... Nước ngọt là một cản-trở lớn mặc dầu HQ có các tàu lớn chở nước. Về sau, khi thiết-lập căn-cứ Năm-Căn, giếng nước ngọt loại *Layne* đã được đóng sâu để thực-hiện và giúp cho sự sinh-hoạt của vùng. Trước đó dân-chúng phải sử-dụng các loại ghe để chở nước lấy từ Hòn Khoai hay các điểm nước ngọt xa ở vùng Cà-Mau.

Trong lúc thi-hành các công-tác chữa bệnh cho dân-chúng, nhất là ở vùng cửa Bồ-Đề, sông Ông Đốc, Năm-Căn, nhiều gia-đình đã đem trình các hồ-sơ bệnh lý của các bệnh-viên lớn như *Grall*, Chợ Rẫy, Bình-Dân ... Chúng tôi mới vỡ lẽ là vùng này rất trù-phú, mặc dầu phải đóng góp cho Cộng-Sản nhưng họ vẫn tìm cách bán các đặc sản và đi chữa trị khi có bệnh ở Sài-Gòn.

Một kỷ-niệm nhỏ của người viết bài này là việc Tư-Lệnh Hành-Quân, khi đọc bản-đồ, thấy gần Ngã Ba Hóc-Năng có một rạch nhỏ có tên là

Rạch Ông-Phiêu, đã ra chỉ-thị là cấm các đơn-vị không cho bác-sĩ Phiêu được tham-dự hành-quân trên rạch đó, chắc sợ xúi quẩy bị bỏ mạng chẳng!

Trong giai-đoạn bành-trướng HQ Việt-Nam, việc đào luyện nhân-viên chuyên-nghiệp đã được xúc-tiến mạnh-mẽ theo kế-hoạch *ACTOV (Accelerated Turn Over to Vietnam)* và HQ Việt-Nam đã tiếp-nhận thêm nhiều chiến-hạm mới. Trong số y-tá được cho tu-nghiệp thêm ở Mỹ, có một Thượng-Sĩ tên Hứa-văn-Vương được gởi về phục-vụ cho Bệnh-viện-hạm HQ 400. Anh người lực-lưỡng, có râu quai nón như người ngoại-quốc. Sau tháng Tư 1975, anh đã len-lỏi làm việc ở thương-cảng Sài-Gòn và nhờ bộ râu và nói tiếng Anh giỏi, anh đã trốn được lên tàu xuất ngoại!.

Người viết bài có cơ-hội được gởi đi Mỹ để tiếp-nhận Hộ-tổng-hạm HQ 10 tức chiếc Nhựt-Tảo. Hạm-trưởng lúc đó là HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Ánh. Thủy-thủ-đoàn rất hãnh-diện vì trên HQ 10 có bác-sĩ nên trên kỳ đài lúc nào cũng kéo cờ hiệu chữ M là một biểu hiệu quốc-tế cho biết trên tàu có y-sĩ hiện-diện. Hạm-trưởng và anh em thủy-thủ nào có biết là bác-sĩ của tàu thì lại lo sốt vó vì trách-nhiệm đối với các tàu khác đang di-chuyển trên biển, nên ngày nào cũng lật quyển *I.C.D. (International Coding Diagnosis)* ra ôn lại, giống như các linh-mục lúc nào cũng có quyển thánh-kinh bên cạnh. Ngày nay trên đất Mỹ các bác-sĩ Việt-Nam đều biết rành về quyển sách này vì phải biết rõ để kê khai cho trúng bệnh hầu có thể đòi tiền các hãng bảo-hiểm! Vì chiếc HQ 10 được lãnh từ căn-cứ HQ *Norfolk* nên đã di-chuyển từ bờ Đại-Tây-Dương xuyên qua Thái-Bình-Dương nên thủy-thủ-đoàn thường tự hào là họ đã cùng nhau đưa quốc-kỳ Việt-Nam phát-phối xuyên hai đại-dương.

Khi tàu còn lênh-đênh trên biển, chưa đến *Hawaii*, một thủy-thủ đã tình-cờ bắt được đài Sài-Gòn trên máy vô-tuyến nhỏ hiệu *Standard* của Nhật, trong khi Thiếu-Tá Ánh có máy mạnh loại *Zénith Transocéanic* với dây *ăng-ten* cao lại không bắt được. Đi bao nhiêu ngày xa xứ, bỗng nhiên nghe lại tiếng hát Lệ-Thu, mặc dầu không được rõ nhưng tinh-thần thủy-thủ-đoàn đã rất nô-nức. Việc “chọc quê” về máy vô-tuyến của hạm-trưởng là chuyện vui hầu như được nhắc đến hằng ngày cho đến lúc

máy Thiếu-Tá Ánh bắt được làn sóng đài Sài-Gòn.

Ngày 19 tháng 1 năm 1974, người viết bài đã qua một cơn xúc-động mạnh khi được tin trong trận hải-chiến lịch-sử ở Hoàng-Sa với HQ Trung-Cộng, Hộ-tổng-hạm Nhứt-Tảo HQ 10 đã đánh chìm tàu địch mang số 396, làm trúng thương chiếc 271, nhưng sau đó đã bị thiệt-hại nặng. Hạm-Trưởng HQ Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà đã phải ra lệnh cho nhân-viên đào-thoát. Sau khi thủy-thủ-đoàn di-chuyển an-toàn xuống bè, Hạm-trưởng Thà đã vẫy tay từ biệt, chỉ chấp-thuận cho Hạ-Sĩ-Nhất Đinh-hoàng-Mai cùng ở lại chết theo chiến-hạm, theo truyền-thống hào-hùng của các liệt-sĩ Hải-Quân.

Sự hiện-diện của phái bộ cố-vấn Quân-Y Mỹ bên cạnh Quân-Y Hải-Quân Việt-Nam đã giúp rất nhiều về sinh-hoạt và huấn-luyện cho ngành. Sự thông hiểu sắc thái đặc-thù của Quân-Y Hải-Quân đã được Cục Quân-Y Việt-Nam thấu-đáo chấp-thuận. Việc di-chuyển thương binh trên chiến-hạm qua các cầu thang dựng đứng và chật hẹp hay từ chiến-hạm này qua chiến-hạm khác, không thể dùng các loại cang thường mà phải cần buộc thương binh trong cang thúng (*basket litter*); việc đào-thoát và sống còn trên biển cả cần phải có những phương thức huấn-luyện riêng; kho y được HQ phải có kế-hoạch yểm-trợ đặc-biệt cho các chiến-hạm như các bệnh-xá biệt lập, không thể chỉ có được cấp số như một đại-đội Lục-Quân ... Đó là những sự việc mà anh em y-sĩ trong ngành đã phải đương đầu trong lúc phôi-thai, chuẩn-bị cho sự gia-nhập đông-đảo về sau của các y-sĩ tốt-nghệp ở Việt-Nam.

Giờ đây chiến-cuộc đã tàn phai, nhiều anh em y-sĩ Hải-Quân đã trở về trong lòng đất lạnh. Các anh em khác nay đã tản-mác khắp trời Âu, đất Mỹ, chỉ thỉnh-thoảng mới gặp lại nhau nhân các ngày hội lớn. Riêng các y-sĩ tốt-nghệp trường Quân-Y HQ *Bordeaux* đôi khi mới có cơ-hội họp mặt nhân các ngày lễ mãn-khóa các đàn em quân-y trường cũ, một trường với khẩu-hiệu khắc trên Đài Kỷ-Niệm: “Ở bờ biển này và bên kia các đại-dương, lúc nào cũng phụng-sự nhân-loại” (*Mari Transve Mare, Hominibus Semper Prodesse*).

Hồi tưởng lại buổi thiếu thời, sau khi đã nếm mùi biển động của Đại-Tây-Dương vùng *Brest*, hoặc

biển êm-ả Địa-Trung-Hải ở vịnh *Toulon* (Pháp), hay lướt sóng biển thơ mộng của Trung-Tâm Huấn-Luyện Thuyền Buồm *Socoa*, lần đầu tiên được trở về phục-vụ Hải-Quân Việt-Nam, nhìn nước biển một màu xanh biếc ở bến Cầu-Đá Nha-Trang, tâm-hồn người y-sĩ trẻ đã cảm thấy một niềm phấn-khởi và hãnh-diện vô biên .

Quả thật: “Chốn quê-hương luôn đẹp hơn cả”.



Đầu mùa Thu 1998, Texas

Tài-liệu tham-khảo:

1. Chính Đạo: *Việt-Nam Niên Biểu 1939-1975*. Văn-Hóa, Houston.
2. Murphy, R.P.W. and Black, F. Edwin. “*The South Vietnamese Navy*”: U.S. Naval Institute Proceeding, February 1973, Washington,D.C.: Department of the Navy.
3. Văn-Khố Hải-Quân (SHM), Chateau de Vincennes.



Trung-Sĩ Trợ-Tá Trần-Thị-Bích-Duyên



PHỎNG-VẤN

PHÓ-ĐỀ-ĐỐC ĐẶNG-CAO-THĂNG CHỦ-TỊCH HỘI-ĐỒNG HẢI-SÚ

Người phỏng-vấn
và ghi nhận:
Phan-lạc-Tiếp
năm 2000 và 2001

- Các tướng lãnh đảo chánh ngày 1-11-1963 đã tạo nên tình-trạng bất ổn trong Hải-Quân.
- Hải-Quân Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lực đã hạ sát HQ Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền.
- Chuyện đã xưa quá rồi. Chúng ta đã mất hết, chỉ còn tình chiến-hữu thôi.

Nhằm mục-đích ghi lại những kinh-nghiệm của Hải-Quân (HQ) từ những ngày sơ khởi, chúng tôi đã có cơ may được tiếp-xúc với những vị niên-trưởng, những tướng lãnh, từng giữ các chức-vụ chỉ-huy nòng cốt, như Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, như Đề-Đốc Trần-văn-Chơn ... và rất nhiều lần, qua trò chuyện, bàn thảo với Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng. Qua những cuộc gặp-gỡ, nhất là qua những câu hỏi được trả lời trên giấy, hôm nay chúng tôi xin rút ra những sự kiện căn-bản, đúc kết thành một bài nói về con người cũng như những hoạt-động của Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng.

Qua những tài-liệu đã được phổ-biến, chúng ta biết rằng lúc sơ khởi, Hải-Quân Việt-Nam được người Pháp huấn-luyện. Khóa 1 Sĩ-Quan Hải-Quân, được tuyển chọn từ các sĩ-quan Hàng-Hải Thương-Thuyền. Nhưng cùng lúc đó, một số sinh-viên sĩ-quan được tuyển chọn từ dân chính, hoặc chọn lọc từ các sĩ-quan trừ-bị, để gửi đi thụ-huấn tại *Brest*, trường Hải-Quân danh-tiếng của Pháp. Về vấn-đề này, Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

“Đi học Brest với tôi khóa 1952-1954, rồi thực-tập trên chiếc Tuần-dương-hạm *Jeanne d'Arc* một năm từ 1954 đến 1955, chúng tôi ở khóa này có các ông Nguyễn-đức-Vân (học *pont*: ngành chỉ-huy), ông Nguyễn-Vân (học *pont*), ông Vương-

hữu-Thiều (học *pont*), ông Nguyễn-gia-Định (học máy). Ngoài ra còn có 2 người nữa là ông Nguyễn-văn-Duyên (học *pont*), ông Nguyễn-Tân (học *pont*), con của ông Nguyễn-Đệ, Đồng-Lý Văn-Phòng của Quốc-Trưởng Bảo-Đại. Hai ông này không phải như chúng tôi từ sĩ-quan trừ-bị qua, mà họ ở sẵn bên Pháp, vào thẳng ...”

Vấn lời Phó-Đề-Đốc Thăng:

“Tôi nghe nói có mấy người học khóa trước, nhưng bỏ cuộc vì chịu cực không nổi, vì vậy khóa tôi coi như khóa đầu của sinh-viên sĩ-quan học ở *Brest*. Sau tôi còn có 3 khóa nữa. Như khóa 2 có các ông Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Quỳnh, Đại-Tá Dư-trí-Hùng, ... khóa 3 có các ông Đại-Tá Đỗ-Kiểm, Đại-Tá Bùi-hữu-Thư, ... khóa 4 có các ông Lê-triệu-Đầu, Nguyễn-tiến-Ích, Trần-văn-Sơn, ... Sau đó thì chương-trình gửi sinh-viên đi học Pháp không còn nữa. Tổng cộng những sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam được đào-tạo tại Pháp có khoảng 35 người.”

Được hỏi, sau khi từ Pháp về Phó-Đề-Đốc Thăng đã lần-lượt giữ các chức-vụ gì. Phó-Đề-Đốc Thăng đáp:

“... Khi ở Pháp về tôi tập sự trên chiến-hạm Bạch-Đằng, do một sĩ-quan Pháp làm hạm-trưởng. Sau đó tôi nhận quyền chỉ-huy chiến-hạm Chương-Dương, rồi HQ 327. Khoảng 3, 4 tháng cho mỗi chức-vụ. Vì Hải-Quân mình hồi đó phải tiếp-nhận nhiều chiến-hạm của Pháp chuyển giao, nên việc chuyển-chuyển các sĩ-quan rất nhanh. Sau đó tôi làm Giám-Đốc Quân-Huấn thuộc Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang, rồi lên làm Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm này (1958-1960). Sau đó về làm Chỉ-Huy-Phó Hải-Trấn cho Thiếu-Tá Lâm-ngươn-Tánh. (Sau này ông Tánh thăng Đề-Đốc). Lúc ấy Hải-Trấn, trên giấy tờ là một đơn-vị rất lớn, bao gồm các căn-cứ và Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân. Sau khi đi học Đại-Học Hải-Chiến (Hoa-Kỳ) về, tôi làm Tham-Mưu-Trưởng cho Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền khoảng 15, 16 tháng. Sau khi đảo chánh Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm, năm 1963, tôi sang làm Giám-Đốc Hải-Quân Công-Xưởng, rồi về làm Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân cho Đại-Tá Trần-văn-Phấn, rồi đi làm Tùy-Viên Quân-Lực tòa Đại-Sứ Việt-Nam tại Hán-Thành. Từ Đại-Hàn về, tôi làm

Chỉ-Huy-Trưởng Vùng IV Duyên-Hải (lúc này chưa gọi là Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng), rồi đi học. Sau đó về coi Lực-Lượng Trung-Uơng kiêm Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 213. Sau đó sang làm Tư-Lệnh Vùng IV Sông-Ngòi, kiêm Tư-Lệnh Hạm-Đội Đặc-Nhiệm 21, gồm các đơn-vị Hải-Quân hoạt-động trong Vùng IV Chiến-Thuật cho đến 1975”.

Là một người từng giữ chức-vụ Giám-Đốc Quân-Huấn rồi lên làm Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang, Phó-Đề-Đốc Thăng đã có những kỷ-niệm gì, những nhận-xét gì trong các chức-vụ này, Phó-Đề-Đốc Thăng đáp:

“Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang được thành-lập khoảng năm 1952, hay ít nhất bắt đầu xây cất năm đó. Sau khi người Pháp ra đi, vị chỉ-huy-trưởng đầu tiên của Trung-Tâm này là Trung-Tá Chung-tấn-Cang, (sau là Phó-Đô-Đốc), từ năm 1956-1958. Sau tôi thay ông ấy từ năm 1958-1960. Thay tôi là Đại-Tá Vương-hữu-Thiều. Hồi tôi làm Giám-Đốc Quân-Huấn, thì Trung-Tâm này có khoảng 400 khóa-sinh, gồm Trường Sơ-Đẳng Chuyên-Nghiep, hình như huấn-luyện tất cả các nghề, trừ-y-tá huấn-luyện tại Bệnh-Viện Hải-Quân. Lúc bấy giờ có lớp Trung-Đẳng Chuyên-Nghiep, chứ chưa có lớp Hạ-Sĩ-Quan, có lẽ Trung-Đẳng Chuyên-Nghiep Huấn-Luyện tại Sài-Gòn.”

Nói riêng về việc huấn-luyện sĩ-quan, Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

“Khi tôi làm Giám-Đốc Quân-Huấn thì khóa 7 mới mãn-khóa, tôi có chấm thi khóa 7, tuy-nhiên không có huấn-luyện. Tôi là Chánh-Chủ-Khảo Tuyển-Mộ khóa 8 (ở Sài-Gòn và Huế). Lúc bấy giờ Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân quyết-định kéo dài chương-trình học ra hai năm. Các huấn-luyện-viên nhiều người học ở *Brest* về nên chúng tôi đề-nghị và được chấp-thuận là sử-dụng chương-trình ở *Brest*. Chương-trình đòi hỏi kiến-thức toán và khoa-học khá nặng-nề, tuy-nhiên nói chung thì các sĩ-quan khóa 8 cũng theo được, có một số giỏi, tuy đậu tú-tài 2 Toán, nhưng rất xuất-sắc. Khi đó khóa 9 mới vào, tôi ở lại mấy tháng nữa, nên không biết nhiều về khóa này.”

Là một vị sĩ-quan xuất thân từ một trường

Hải-Quân danh-tiếng của Pháp, trường *Brest*, rồi lại giữ các chức-vụ nòng cốt trong việc huấn-luyện sĩ-quan tại Nha-Trang, Phó-Đề-Đốc Thăng có những nhận-xét, so-sánh gì giữa hai chương-trình của hai trường này. Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

“Nói chung thì chương-trình *Brest* có lẽ không thích-hợp mấy với Hải-Quân Việt-Nam. Vì Hải-Quân Pháp lúc đó và trước Đệ Nhị Thế-Chiến, hoạt-động khắp nơi trên thế-giới, cần có nhiều chiến-hạm cỡ nặng, như hàng-không mẫu-hạm, thiết-giáp-hạm, tiềm-thủy-dĩnh, v. v, nên cần có những kiến-thức về hàng-hải, về trọng-pháo, về cơ-khí phức-tạp. Tuy-nhiên tôi nhận thấy khi chỉ-huy các đơn-vị sau này, các sĩ-quan hoàn-thành nhiệm-vụ một cách đầy-đủ. Có lẽ về sau, nhờ huấn-luyện theo Hoa-Ky thực-tế hơn, đi gần với hoạt-động hàng ngày hơn, nên các sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam có thể nói là đầy-đủ khả-năng”.

Xin được cho một vài nhận-xét về kinh-nghiệm trong quá-khứ trong việc huấn-luyện, Phó-Đề-Đốc Thăng nói:

“Nhìn lại những vị huấn-luyện-viên của trường Sinh-Viên Sĩ-Quan, tôi thấy có lẽ lý-thuyết thì khá, nhưng kinh-nghiệm nghề và kinh-nghiệm đời còn ít ỏi. Lấy ví dụ như tôi (Đề-Đốc Thăng), năm 1958 mới 29 tuổi, làm Chỉ-Huy-Trưởng một Quân Trường khá lớn thì thế nào cũng có thiếu sót. Hơn nữa khóa 8 là khóa đầu tiên huấn-luyện bằng Việt ngữ, nên cũng có lúng-túng. Để huấn-luyện bằng tiếng Việt, chúng tôi đã sử-dụng các tự-điển, so-sánh và đặt ra những danh-từ, vì danh-từ hàng-hải còn quá thiếu. Nói về khả-năng đoàn-viên cũng vậy. Huấn-luyện-viên tương-đối còn mới mẻ, tuy-nhiên các đoàn-viên có trình-độ học vấn tốt, nên sau này qua các lớp bổ-túc, huấn-luyện lãnh tàu ..., tôi thấy họ có đầy-đủ kiến-thức để làm việc. Nói chung về vấn-đề huấn-luyện, có lẽ kiến-thức lãnh hội từ nhà trường không quan-trọng bằng kiến-thức thu-thập được khi ở đơn-vị. Lúc đầu có thể không tốt lắm, nhưng ít năm sau thì rất khá, vì có thể nói, ít có Hải-Quân nào mà thủy-thủ-đoàn được hình-thành mau chóng như Hải-Quân Việt-Nam.”

Nói đến Hải-Quân, nói chung người ta nghĩ ngay đến Hải-Lực, với những chiến-hạm to lớn

ngày đêm tuần-tiểu bảo-vệ lãnh-hải. Nhưng đối với Hải-Quân Việt-Nam thì không phải chỉ có Hải-Lực, mà vai-trò của Giang-Lực để bảo-vệ vùng đồng-bằng sông Cửu-Long cũng vô cùng quan-trọng. Khi lãnh-hải Việt-Nam Cộng-Hòa đã được tuần-tiểu khá chặt-chẽ bởi nhiều đợt tàu bè, từ các chiến-hạm, chiến-dĩnh, các duyên-đoàn, ... thì đường xâm-nhập chính của địch là đường mòn Hồ-chí-Minh, vào đến tận đất Miên, rồi từ đó qua các nhánh sông Vàm-Cỏ Đông, Vàm-Cỏ Tây, và chằng-chịt các mạng lưới sông rạch, chúng xâm-nhập người và vũ-khí vào miền Nam. Cho đến những ngày cuộc chiến sắp tàn, các lực-lượng sông ngòi của Hải-Quân Việt-Nam vẫn là niềm tin cho các đơn-vị bạn trong vùng. Vừa lúa miền Nam vẫn được bảo-vệ an-toàn.

Là một vị Đô-Đốc chỉ-huy Hạm-Đội 21, bao gồm những đơn-vị trong sông, “xin Đô-Đốc cho biết rõ hơn về tổ-chức của Hạm-Đội 21 này”.

Phó-Đề-Đốc Thăng đã nói:

“Hạm-Đội Đặc-Nhiệm 21 bao gồm 3 Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 211, 212, và 213. Một cách chi-tiết thì Hạm-Đội này gồm 6 Giang-đoàn Thủy-Bộ, 8 Giang-đoàn Tuần-Thám, 6 Giang-đoàn Ngăn-Chặn, 6 Giang-đoàn Xung-Phong, tổng-cộng độ 500 chiến-dĩnh và 10 căn-cứ ở Đồng-Tâm, Bình-Thủy, Bến-Lức, Tuyên-Nhơn, Phú-Xuyên, ... một số căn-cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận và một căn-cứ nổi. Tổng cộng quân-số tới trên 10 ngàn người.”

- “Xin Đô-Đốc nhớ lại và đơn cử một số hoạt-động tiêu-biểu của các đơn-vị Hải-Quân trong sông”.

Phó-Đề-Đốc Thăng đã nói:

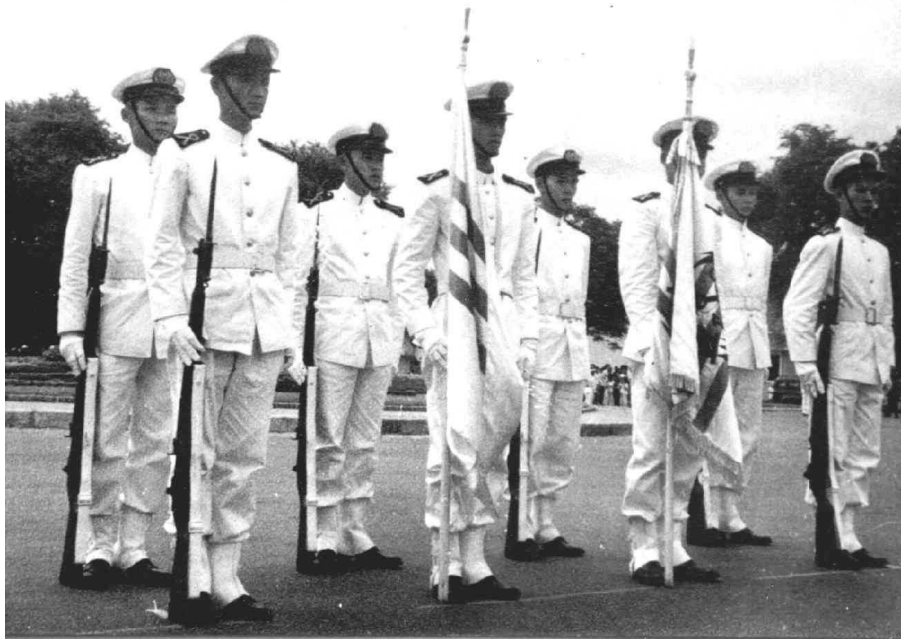
“Tôi nghĩ là các đơn-vị hoạt-động trong sông thuộc Vùng IV Chiến-Thuật có một nhiệm-vụ tối quan-trọng là yểm-trợ các đơn-vị bạn ở ven sông rạch. Vì các đơn-vị bạn, một cách tổng-quát được tiếp-tế rất thiếu-thốn, nhất là các đơn-vị diện-địa, thiếu an-ninh, nên việc yểm-trợ Hải-Lực và Giang-Lực có tính-cách quyết-định. Vai trò của Giang-Lực ở Vùng IV Chiến-Thuật có lẽ không nổi đình đám, nhưng kiên-trì, âm-thầm và là một yếu-tố giữ vững tinh-thần cho các đơn-vị diện-địa. Có thể nói rằng các đơn-vị Giang-Lực có rất nhiều nguy-hiểm, vì họ hoạt-động ngay trong mật-khu của địch, như

Đồng-Tháp, U-Minh, Cà-Mau. Địch đã sử-dụng các phương-tiện không lớn, nhưng chúng ta rất khó đề-phòng, như pháo kích, phục-kích, đánh *mìn*. Địch đầu tiên sử-dụng *mìn* đặt, rồi *mìn* từ do đặc-công đặt. Tôi còn nhớ Việt-Cộng được viện-trợ *mìn* áp lực, *mìn* chỉ nổ khi tàu bè đi qua. Trong khi địch có hầm hố kiên-cố, nên trước sự phản-công của ta, chưa chắc chúng đã thiệt-hại nhiều. Chúng ta có thể tưởng-tượng, trên con sông độc đạo, hai bên bờ luôn luôn có địch rình-rập để phục-kích. Ta chỉ biết có địch khi đã lãnh một quả B40, B41. Phương-tiện chống trả là hỏa-lực. Những vụ đánh *mìn* ở

Tuyên-Nhơn đã chống trả những cuộc tấn-công rất ác-liệt của địch. Như trận phục-kích trên sông Tiền-Giang, trong đó Thiếu-Tá Nguyễn-mạnh-Đức (Đoàn-Viên), khi bị phục-kích đã phản-công và hướng-dẫn nhân-viên đổ bộ lên bờ, đã tiêu diệt được khẩu 75 ly không giựt. Điều khá đặc-biệt là ông Đức chỉ có ba, bốn giang-đỉnh, không có đơn-vị bộ-binh tháp tùng. Chỉ có mười tay súng mà dám xông vào ổ phục-kích, đánh đuổi địch và lấy được khẩu súng như thế ...”

Để có một nhận-định về vai-trò của Hải-Quân trong sông như thế nào, Phó-Đề-Đốc Thăng đã nói:

“Một ước tính gián-tiếp cho chúng ta thấy rằng, khi địch tấn-công năm 1975, Vùng IV Chiến-Thuật có thể gửi một sư-đoàn lên yểm-trợ cho Vùng III mà địch không gây bất ổn nhiều cho lãnh-thổ Vùng IV. Tôi nghĩ rằng, một phần không nhỏ là nhờ các đơn-vị Giang-Lực Hải-Quân đã thường xuyên giữ vững các thủy-trình huyết mạch, từ đó giữ niềm tin cho các đơn-vị lãnh-thổ. Một cách cụ-thể hơn, (văn lời Phó-Đề-Đốc Thăng), việc tiếp-tế lúa



Cà-Mau thì xảy ra hàng đêm. Rà *mìn* rất mất công, mà không chắc có rà hết được. Hơn nữa Cộng-Sản thường trà-trộn trong khu dân cư để tấn-công chúng ta, nên sự phản-công của chúng ta cũng rất khó vì phải thận-trọng để tránh thiệt-hại cho dân.

Đặc-biệt những đơn-vị hoạt-động ở các đường xâm-nhập của Cộng-Sản từ *Cam-Pu-Chia* qua, như các đơn-vị Tuần-Thám và Ngăn-Chặn ở Tuyên-Nhơn, Phú-Xuyên, Tân-Châu, Châu-Đốc, kinh Vĩnh-Tế. Tôi rất hãnh-diện được chỉ-huy biết bao anh-hùng vô danh, ngày đêm đối đầu với những thử-thách, hiểm-nguy mà họ vẫn không chùn bước. Trường-hợp Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn ở

gạo cho Sài-Gòn, và các phẩm vật từ Sài-Gòn cho Lục-Tỉnh, mà các đơn-vị Giang-Lực Hải-Quân đã đóng một vai-trò rất đặc-biệt. Cũng như việc tiếp-tế cho *Cam-Pu-Chia*, và một cách gần gũi, việc bảo-vệ Đặc-Khu Rừng Sát, thủy-trình huyết mạch là sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp, nếu không có Hải-Quân ngày đêm kiểm-soát, chỉ một chiếc tàu bị đánh chìm là thủy-lộ này tắt nghẽn ngay, Sài-Gòn rúng động ngay.”

Về hoàn-cảnh chiến-đấu khi Mỹ đã rút đi, Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

“... Chúng ta cũng phải chịu những thiếu-

thốn về phương-tiện đạn dược và cơ phận thay thế, trong khi áp-dụng lối chiến-đấu của con nhà giàu của Mỹ. Chúng ta phải thực-hiện một chiến-lược trải quân mỏng để giữ đất, trong khi dịch dễ-dàng tập-trung quân để đánh phá ta. Hải-Quân đã góp một phần không nhỏ vào công-việc yểm-trợ cho các đơn-vị lãnh-thổ, như Địa-Phương-Quân, Nghĩa-Quân. Còn điều nữa có lẽ đúng cho gần hết các đơn-vị Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, là đời sống của chúng ta càng ngày càng cơ cực vì nạn lạm phát và vì hậu quả của chiến-tranh phá hoại kinh-tế của địch. Nhiều khi nghĩ lại mới thấy sự hy-sinh lớn lao của người quân-nhân Việt-Nam Cộng-Hòa, đối với độc-giả, nhất là độc-giả ở thế-hệ sau, chúng ta cần nêu lên được sự anh-dũng trong công-cuộc chiến-đấu với địch trong những hoàn-cảnh thiếu-thốn trầm-trọng trong đời sống của chính bản thân và nhất là của gia-đình họ.”

Là một vị sĩ-quan cao cấp, có mặt trong những giờ phút lịch-sử của thời cuộc, can dự vào những mâu-thuẫn trong nội-bộ Hải-Quân, được hỏi, Phó-Đề-Đốc Thăng rất ngần-ngại mà nói:

“Tôi muốn nói qua thôi, vì nhắc lại không ích-lợi gì mà chỉ làm tổn thương tình đoàn-kết của Đại Gia-Đình Hải-Quân mà thôi. Về cái chết của Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, lúc đó tôi là Trung-Tá, Tham-Mu-Trường Hải-Quân. Sáng ngày 1 tháng 11 năm 1963, khi Đại-Tá Quyền, Thiếu-Tá Thoại (lúc đó làm Trưởng Phòng Nhân-Viên), tôi và một người nữa mà tôi không nhớ tên, đang chơi *tennis* trên sân quần vợt Hải-Quân, cạnh Bệnh-Xá Bạch-Đường. Vì hôm đó là ngày nghỉ, có lẽ nghỉ nửa ngày, đang đánh thì có ông Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lực, đang tạm trú tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, đến năn-nỉ Đại-Tá Quyền lên Thủ-Đức ăn tiệc, vì hôm đó là ngày sinh-nhật thứ 36 của Đại-Tá Quyền. Đại-Tá Quyền cứ tiếp-tục đánh và Thiếu-Tá Lực cứ năn-nỉ hoài. Ông Quyền nói là buổi trưa có buổi họp quan-trọng tại Bộ Tổng-Tham-Mu (về sau mới biết là buổi họp để tuyên-bố đảo chánh), nên không đi ăn được. Sau đó không hiểu ông Lực nói cách nào, mà Đại-Tá Quyền về nhà tắm rửa, thay quần áo để đi. Lúc 1 giờ 15 phút trưa tôi đang ở trong phòng làm việc, thì Thiếu-Úy Lưu, khóa 9, tùy-viên của Đại-Tá

Quyền chạy vào cho biết là Thiếu-Tá Lực đưa một toán Bộ-Binh vào kiểm-soát Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Ông Lực chạy lên lầu, vào phòng của tôi và nói là cách-mạng đến kiểm-soát Hải-Quân. Tôi nhìn thấy mặt ông tái xanh, tay ông ấy bị băng, thì tôi biết có chuyện chẳng hay đến cho Đại-Tá Quyền. Ông Lực ký một công-diện cho các đơn-vị Hải-Quân, tự xưng là Tư-Lệnh Hải-Quân. Khi đó các máy bay của Không-Quân đến bay xung-quanh khu bờ sông, bị các chiến-hạm bắn lên dữ-dội. Cùng một lúc có đoàn giang-đỉnh trên có Trung-Tá Chung-tấn-Cang, lúc đó là Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực, chạy đến Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Bộ Tổng-Tham-Mu hình như thấy ông Lực không làm xong việc nên chỉ-định Trung-Tá Cang thay. (Hôm sau ông Lực thăng Trung-Tá và ông Cang lên Đại-Tá).”

Đó là những sự việc có liên-hệ đến đất nước, đến biến-cố ngày 1 tháng 11 năm 1963. Trở lại với Hải-Quân những ngày sau đó, liên-hệ đến sự bất ổn của Hải-Quân, Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

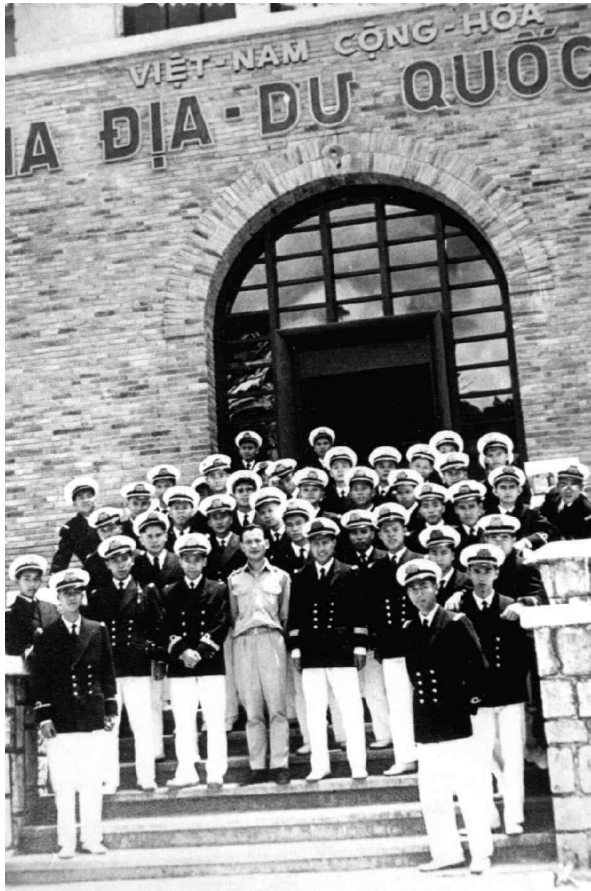
“Còn việc ‘lật đổ ông Cang’, nhóm đứng đầu gồm bốn người, là Trung-Tá Nghiêm-văn-Phú, chỉ-huy-trưởng Hải-Lực, Trung-Tá Đỗ-quý-Hợp, chỉ-huy-trưởng Giang-Lực, Trung-Tá Khương-hữu-Bá, chỉ-huy-trưởng Duyên-Lực và tôi (Đặng-cai-Thăng), giám-đốc Hải-Quân Công-Xưởng. Chẳng ba ngày sau khi khởi động, ông Cang, tư-lệnh và ông Tánh, tư-lệnh phó và bốn chúng tôi bị ngưng chức. Ông Phú, ông Bá và tôi trở lại chức-vụ cũ, chỉ có ông Hợp không về lại chức-vụ cũ. Sau đó tôi được chỉ-định làm Tư-Lệnh-Phó cho Đại-Tá Trần-văn-Phấn.”

Nhận định về biến-cố nói trên, chính Phó-Đề-Đốc Đặng-cai-Thăng cho rằng:

“Hải-Quân trải qua một thời-gian lục-đục khá lâu. Hải-Quân yên tĩnh dần dần trở lại khi Đại-Tá Trần-văn-Chơn trở lại làm Tư-Lệnh Hải-Quân. Và ông Phú, ông Bá, ông Hợp rời khỏi Hải-Quân, đi học hay thuyên-chuyển, tôi không nhớ (lời Phó-Đề-Đốc Thăng). Tôi sang Đại-Hàn làm Tùy-Viên Quân-Lực. Đại-Tá Chơn có công rất lớn làm yên tĩnh trở lại cho Hải-Quân.”

Vấn lời Phó-Đề-Đốc Thăng tiết-lộ:

“Cũng nên nói thêm là ông Nguyễn-đức-Vân (Trung-Tá), được chỉ-định làm Tư-Lệnh Hải-Quân



trước Đại-Tá Chơn, nhưng ông Vân không nhận và bị 15 ngày trọng cấm.”

Trước những biến-cố quan-trọng của Hải-Quân mà trong đó Phó-Đề-Đốc Thăng đã chứng-kiến, hoặc trực-tiếp tham-dự, được hỏi : “Đô-Đốc có nghĩ gì”, thì Phó-Đề-Đốc Thăng đã trả lời rằng:

“Tôi nghĩ là các tướng lãnh đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 đã tạo nên tình-trạng bất ổn trong Hải-Quân khi đã sử-dụng một sĩ-quan Hải-Quân để hạ sát Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền.”

Vấn lời Phó-Đề-Đốc Thăng, ông nói:

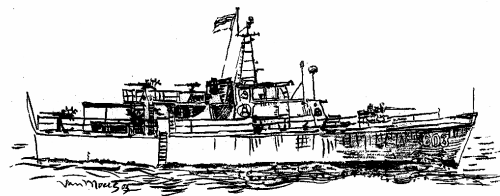
“Tôi thấy có lẽ tôi đã không làm nếu biết là Hải-Quân đã xáo trộn như thế. Tôi có tiếc gì không? Câu trả lời là không, vì chúng tôi nghĩ là có lý-do để làm, và phải đặt Hải-Quân vào bối-cảnh 1964, 1965, khi quân-đội có đảo chính liên-miền. Còn tôi có gì nhắn gửi anh em Hải-Quân không? Tôi nghĩ là cũng không. Chuyện đã xưa quá rồi. Kết cục chúng ta cũng mất hết, chỉ còn tình chiến-hữu mà thôi”.

Đến đây, nhìn những dòng chữ viết tay chích, bỗng nhớ lại những lần Phó-Đề-Đốc Thăng chống cây gậy đến sinh-hoạt với anh em. Vì ông

bị tai biến mạch máu não, ông cố-gắng nói, nhưng giọng của ông nhiều lúc đứt quãng vì mệt, vì xúc-động, người viết thấy những hình-ảnh của một thời ngang dọc trên sông nước bỗng mờ nhòa như một giấc mơ. Tôi đã nhiều lần nghe ông nhắc:

“Chúng ta phải viết lại những hoạt-động của chúng ta. Chúng ta có đủ kiến-thức và tư-cách để viết về những sự việc mà chúng ta đã làm. Chúng ta phải làm ngay, như tôi, và bạn-bè tôi, chúng ta không còn nhiều thì-giờ đâu. Chúng ta phải viết, viết ngay. Những điều chúng ta nói ra sẽ là những dữ-kiện cụ-thể, tiên khởi để cho các sử-gia sau này căn-cứ vào đó để chứng-minh cho lẽ phải, cho công-bằng mà thế-hệ chúng ta đã đóng góp vào công-cuộc bảo-vệ miền Nam. Không phải chúng ta chỉ viết cho chúng ta, mà còn viết cho con cái chúng ta nữa ...”

Ông nói quyết-liệt, như sợ nếu không nói ngay thì sẽ không có cơ-hội để nói nữa. Lời nói của ông vì thế có một sự thuyết-phục mạnh-mẽ chen lẫn những ngậm-ngùi. Cũng chính vì những lời nói của ông, thái-độ của ông mà người viết bài này, cũng như những bằng-hữu quanh ông, đã không quản khó-khăn, không ngại tài sớ, chí thiển, không ngại cả những lời dèm pha ... Chúng tôi vẫn ngày đêm làm việc. Từ trong đổ nát, chia lìa, chúng tôi đã thu nhặt lại, chắp nối lại để viết nên những hoạt-động mà một thời, chúng ta, những người lính Hải-Quân đã ngày đêm đối đầu với gian-lao, nguy-hiểm trong vai-trò bảo-vệ lãnh-hải và đồng ruộng miền Nam. Ông, Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, ông là người đứng mũi chịu sào trong vai-trò Chủ-tịch Hội-Đồng Hải-Sử.



CUỘC BINH BIẾN
1 THÁNG 11 NĂM 1963
&
CÁI CHẾT CỦA
HQ ĐẠI-TÁ HỒ-TẤN-QUYỀN,
TƯ-LỆNH HẢI-QUÂN

Phan-lạc-Tiếp

Biến-cố ngày 1 tháng 11 năm 1963 có nhiều tên gọi: Ngày Đảo Chánh, Cuộc Cách-Mạng, v.v... Nhưng riêng với Hải-Quân Việt-Nam thì đây là một biến-cố quan-trọng, khó quên, đưa đến cái chết đột-ngột của Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân. Đó là một ngày buồn, khởi đầu cho những ngày dài với nhiều xáo trộn trong Hải-Quân. Biến-cố ấy đúng hay sai là nhận-định của các sử-gia sau này. Biến-cố ấy liên-hệ xa gần đến nhiều người, nhiều người biết, nên không thể không nói đến; càng không thể đơn-giản đứng về một phía nào. Nhất là thế-hệ những người trong cuộc đã bước vào tuổi già, muốn tháo gỡ những bí-ẩn trả lại cho lịch-sử. Các sự việc cần được nói ra cho hết, rồi thôi. Trong tinh-thần ấy, bài viết này là sự phối-hợp những dữ-kiện cung-cấp bởi

Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, Đại-Tá Nguyễn-kim-Hương-Giang, và một số tài-liệu liên-hệ lấy trong cuốn “*Việt-Nam Nhân-Chứng*” của cố Trung-Tướng Trần-văn-Đôn.

Vài hàng về
HQ Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền

Đại-Tá Quyền gốc người Huế, sinh năm 1927 tại Đà-Nẵng, xuất thân khóa 1 Sĩ-Quan Hải-Quân (SQHQ) Nha-Trang. Khóa này có 6 sĩ-quan ngành Chỉ-Huy và 3 sĩ-quan ngành Cơ-Khí. Người đỗ đầu khi ra trường ngành Chỉ-Huy là ông Trần-văn-Chơn. Người đứng thứ sáu là ông Hồ-tấn-Quyền. Như tất cả những người cùng khóa, trước khi theo học khóa 1 SQHQ Nha-Trang, ông Quyền cũng đã



*Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền
Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa*

theo học ngành Hàng-Hải. Tất cả 6 sĩ-quan ngành Chỉ-Huy khóa này, đều lần-lượt thay nhau làm Tư-Lệnh Hải-Quân từ khi người Pháp trao quyền chỉ-huy Hải-Quân cho sĩ-quan Việt-Nam vào ngày 20 tháng 8 năm 1955, cho đến khi Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa làm lễ hạ kỳ trên Biển Đông, hồi 12 giờ trưa ngày 7 tháng 5 năm 1975. Ông Quyền là vị tư-lệnh thứ ba, từ ngày 6 tháng 8 năm 1959, đến ngày 1 tháng 11 năm 1963, là ngày ông bị hạ sát. Đại-Tá Lê-quang-Mỹ là vị tư-lệnh đầu tiên. Kế đến là Trung-Tá Trần-văn-Chơn ở nhiệm kỳ đầu. Trước khi được chỉ-định làm tư-lệnh, ông Quyền làm Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân cho ông Chơn.

Trong chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân, ông Quyền đã chứng-tỏ là người có khả-năng và tuyệt-đối trung-thành với Tổng-Thống Ngô-dinh-Diệm. Đồng thời ông cũng là người có nhiệt tâm và viễn kiến sắc bén trong việc xây-dựng Hải-Quân.

Trong lần đảo chánh ngày 11 tháng 11 năm 1960, do Đại-Tá Nguyễn-chánh-Thị cầm đầu, Đại-Tá Quyền là người đã đích-thân đem 2 đại-đội của Tiểu-đoàn 2 Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC) vào dinh Độc-Lập, hợp sức cùng với lực-lượng phòng-thủ trong dinh, ngăn chặn được phe đảo chánh. Đó là một chiến-công rất cụ-thể của ông Quyền với Tổng-Thống Diệm. (Hai đại-đội trước của tiểu-đoàn này đã do Đại-Úy Nguyễn-kiên-Hùng, Tiểu-Đoàn-Trưởng dẫn đi theo phe đảo chánh. Vì không đủ xe, nên mới còn 2 đại-đội đợi xe ở trại Cửu-Long. Lúc ấy Đại-Tá Quyền leo qua cầu *Avalanche* điều-động 2 đại-đội còn lại này vào dinh chống lại phe đảo chánh).

Và ngày 27 tháng 2 năm 1962, phi-công Nguyễn-văn-Cử và Phạm-phú-Quốc dùng máy bay oanh-tạc dinh Độc-Lập, chính các chiến-hạm Hải-Quân, do ông Quyền làm Tư-Lệnh, đã bắn lên, đạn bay đan kín vùng trời, bảo-vệ an-toàn dinh Tổng-Thống. Một máy bay đã bị Hải-Quân bắn hạ.

Trong việc xây-dựng Hải-Quân, ngay từ ngày cuộc chiến bột phát, năm 1960, Đại-Tá Quyền là người đã nhìn thấy sự quan-trọng trong việc bảo-vệ lãnh-hải Việt-Nam bằng chính những phương-tiện đơn-giản của Việt-Nam. Ông là người đã có sáng-kiến thành-lập Lực-Lượng Hải-Thuyền, dùng

những ghe xuồng chúng ta có thể đóng lấy được và tuyển dụng những dân chài địa-phương, trà-trộn với ngư dân để phát-giác và ngăn chặn từ trong trứng nước sự xâm-nhập người và vũ-khí từ Bắc vào Nam bằng đường biển. Các đơn-vị Hải-Thuyền, sau được biến-cải thành các duyên-đoàn, đã chứng-tỏ rất hữu-hiệu, tạo được nhiều chiến-công trong việc đối đầu với những ghe tàu xâm-nhập từ Bắc vào Nam. (Xin xem thêm bài phỏng-vấn Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông về Lực-Lượng Hải-Thuyền).

Cái Chết của Đại-Tá Quyền

Năm 1963, Miền Nam mỗi lúc mỗi có những khó-khăn. Ngoài thì Cộng-Sản mở rộng những trận đánh. Người Mỹ vì nhiều lý-do không muốn ủng-hộ chính-quyền của Tổng-Thống Diệm nữa. Trong thì có những mâu-thuẫn đảng-phái, tôn-giáo, do đó Quân-Đội cũng có nhiều phân hóa. Tổng-Thống Diệm chỉ còn tin-tưởng vào một số rất ít đơn-vị trung-thành với ông, như Thiếu-Tướng Huỳnh-văn-Cao, Tư-Lệnh Vùng IV Chiến-Thuật; Đại-Tá Lê-quang-Tung, Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Biệt; và Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân. Vì thế trước khi khởi sự, cấp chỉ-huy đảo chánh muốn phải làm sao hóa giải được những trở-ngại nói trên. Để làm việc này trong Hải-Quân, cấp chỉ-huy đảo chánh, đứng đầu là Trung-Tướng Dương-văn-Minh, đã “xây-dựng” (móc nối) với bốn người là HQ Trung-Tá Chung-tấn-Cang, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực; HQ Thiếu-Tá Khương-hữu-Bá, Chỉ-Huy-Trưởng Duyên-Lực; HQ Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lực, Chỉ-Huy-Trưởng Vùng III Sông-Ngòi; và một sĩ-quan gốc Thủy-Quân-Lục-Chiến, Đại-Úy Nguyễn-kim-Hương-Giang, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-đoàn 24 Xung-Phong, kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Đoàn Giang-Vận. Riêng về ông Trương-ngọc-Lực, xuất thân khóa 2 Sĩ-Quan Nha-Trang, với nhiều thời-gian hoạt-động trong sông và khét tiếng là một tay hiếu sát.



Thi-Hành

Công-tác này diễn tiến như sau:

Trước hết là trung hòa các người có thể làm trở-ngại việc đảo chánh trong Hải-Quân. Do sự chỉ-dịnh của cấp chỉ-huy đảo chánh, Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lực và Đại-Úy Nguyễn-kim-Hương-Giang, hai người phải làm sao loại trừ cho được sự hiện-diện của Đại-Tá Quyền trong vai-trò Tư-Lệnh Hải-Quân, ưu-tiên là bắt giữ ông Quyền đem nộp cho họ. Ông Giang nhớ lại lời ông Lực nói rằng:

- “Ông Quyền trung-thành với ông Diệm lắm, không cách nào thuyết-phục ông ta theo phe cách-mạng được đâu, mà có khi còn nguy cho tính-mạng và đại cuộc. Ông Lực được ông Minh (Dương-văn-Minh) cho biết là giữa Tổng-Thống Diệm và ông Quyền có một kế-hoạch di-tản bí-mật bằng tàu Hải-Quân khi có biến, lánh nạn khi có đảo chánh. Chi tiết thế nào thì không được biết, chỉ nghe ông Lực nói lại mà thôi.”

Để thi-hành công-tác này, khoảng 10 giờ sáng hôm 1 tháng 11 năm 1963, buổi sáng được nghỉ lễ, ông Quyền đang đánh tennis với ông Thăng (xin xem thêm bài phỏng-vấn Phó-Đề-Đốc Đặng-cai-Thăng) thì ông Lực đến năn-nỉ ông Quyền rất lâu, mời đi Thủ-Đức ăn trưa, lấy cớ hôm ấy là ngày sinh-nhật thứ 36 của ông Quyền. Ông Quyền không muốn đi, vì “buổi trưa còn phải lên Bộ Tổng-Tham-Mưu họp”. Sau ông Lực năn-nỉ mãi, ông Quyền về nhà thay quần áo, lái xe *Citroen* đen đi. Ông Quyền cầm tay lái. Ông Lực ngồi ở ghế trên, ông Giang ngồi ghế sau. Khi từ xa lộ Biên-Hòa rẽ vào đường đi Thủ-Đức, xe nghiêng, ông Lực ngã vào ông Quyền, cũng là lúc ông Lực rút dao găm ra đâm ông Quyền. Ông Quyền nhanh tay đỡ và dẫn được dao găm, đâm vào tay ông Lực. Máu bắn tung toé. Hai người vật nhau, xe ỉu xuống lề đường. Trong phút nguy-nạn đó, ông Giang ngồi ở ghế sau chồm lên dí súng vào vai phải ông Quyền, nổ súng, “đau một hay hai phát gì đó.” Ông Quyền buông lơi con dao dính đầy máu xuống trước mặt, gục ngã trên bánh lái. Sự việc xảy ra trong chớp mắt, tự-nhiên như một phản-xạ, không suy-nghĩ, ông Giang đứng bất động, kinh-hoàng. Vừa lúc ấy, một chiếc xe dân-sự do tài-xế của ông Lực chạy sau, trở tới. Ông

Lực và anh tài-xế bê xác ông Quyền bỏ vào thùng xe dân-sự này. Cả ba lên xe này chạy về Sài-Gòn.

Trong một cuộc phỏng-vấn của đài *VNCR* tại *Orange County, California*, được thu lại bằng *video* và phổ-biến trên “*YouTube*” ngày 24 tháng 10 năm 2011, Bà Hồ-tấn-Quyền cho biết sau khi nhận xác và xem thi thể Đại-Tá Quyền, Bà thấy Đại-Tá Quyền bị bắn ba viên đạn, một viên ở tay trái, một viên trên vai và một viên ngay tim.



Chiếm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân

Ông Lực và ông Giang cấp-tốc trở lại Sài-Gòn, thay quần áo tác-chiến Hải-Quân, có mặt tại ngã ba Bạch-Đằng - Nguyễn-Huệ, lúc 1 giờ trưa, để đón 2 đại-đội khóa-sinh từ Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung lên, do Đại-Tá Đỗ-kiến-Nhiều đích-thân trao lại. Đúng như dự-trù, ông Lực và ông Giang hướng-dẫn đoàn xe chở 2 đại-đội này chạy ào vào chiếm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Quân-nhân Hải-Quân thấy sĩ-quan Hải-Quân hướng-dẫn đoàn xe, nên không chống cự, vì thế việc chiếm-cứ Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân không gặp một trở-ngại nào. Trong khi ông Giang phân chia lính Bộ-Binh tước khí-giới và canh gác Bộ Tư-Lệnh, thì ông Lực chạy thẳng lên văn-phòng Tư-Lệnh Hải-Quân, nói với Trung-Tá Đặng-cai-Thăng, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân, rằng:

“Cách-Mạng đem quân tới chiếm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.”

Theo sự nhớ lại của ông Thăng, thì:

“Tôi thấy ông Lực mặt mày xanh ngắt, tay bị băng, thì tôi biết là có chuyện chẳng lành cho Đại-Tá Quyền rồi. Ông Lực lừa tôi và các sĩ-quan tham-mưu vào văn-phòng Đại-Tá Quyền. Khi đó có 2 máy bay của Không-Quân bay rất thấp quanh Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, có lẽ để uy-hiếp Hải-Quân. Các chiến-hạm liền nổ súng dày đặc bầu trời. Đặc-biệt chiến-hạm HQ 06 đậu tại cầu A, vị-trí 1, do Đại-Úy

Đỗ-Kiểm làm hạm-trưởng, bắn lên rất dữ-dội. Ông Lực yêu-cầu tôi ra cột cờ trước Bộ Tư-Lệnh ra lệnh cho các chiến-hạm ngưng bắn. Người trực-tiếp áp-tải tôi ra sân cờ là Trung-Úy Thái-quang-Chức.” (Ông Chức là em Trung-Tướng Thái-quang-Hoàng, một sĩ-quan thuộc đơn-vị của ông Giang).

Trước đó, theo kế-hoạch đã định, Trung-Tá Cang ra lệnh cho một số chiến-đỉnh của Giang-đoàn 24 Xung-Phong im quân ở bên kia cầu Sài-Gòn. Vì nếu ở bên này cầu, quá 1 giờ trưa nước lớn, tàu không chui qua gầm cầu được. Đúng giờ ấn-định, 1 giờ 30, Trung-Tá Cang đem đoàn chiến-đỉnh sang chiếm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Trên chiếc *Monitor Combat* (Tiền-Phong-Đỉnh) do Trung-Sĩ Thạch-Son, người Việt lai Miên làm thuyền-trưởng, ông Cang đứng trên chiếc *Monitor* này, cặp vào cầu tàu Tư-Lệnh. Ông Cang lên văn-phòng Tư-Lệnh đảm-nhiệm vai-trò Tư-Lệnh Hải-Quân. Nhớ lại biến-cố này, Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang cười

và nói rằng:

- “May mà tôi đã đến kịp, tránh được những điều đáng tiếc xảy ra cho Hải-Quân.”

Trật-tự tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân được vãn hồi. Hôm sau, 2 tháng 11 năm 1963, ông Cang được thăng Đại-Tá, ông Lực thăng Trung-Tá và ông Nguyễn-kim-Hương-Giang thăng Thiếu-Tá.

Vào khoảng 1 giờ 15 chiều ngày 1 tháng 11 năm 1963, khi biến-cố đảo chánh đã xảy ra rồi, ông Thăng nhớ lại, nói rằng:

- “Tổng-Thống Diệm có gọi tôi, hết sức bình-tĩnh, ông hỏi Hải-Quân ra sao, anh Quyền đâu. Ông chỉ-thị cho tôi phải đẩy quân của ông Lực ra. Lúc đó Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã bị tước khí-giới rồi, tôi không làm nổi”.

Nhìn lại biến-cố này, ông Thăng có nhận-xét rằng:

- “Tôi thấy vụ giết ông Quyền có thể có dự mưu, vì tại sao phải mời ông Quyền lên Thủ-Đức,



*HQ Trung-Tá Hồ-tấn-Quyền và Phó-Đô-Đốc Alfred G. Ward trên chiến-hạm Toledo
ngày 27 tháng 10 năm 1959*

và công-việc này lại giao cho một sĩ-quan nổi tiếng hiếu sát trong Hải-Quân. Vả chẳng ông Đại-Tá Lê-quang-Tung, Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Biệt và em ông, Thiếu-Tá Triệu bị bắt và bị bắn chết trong Bộ Tổng-Tham-Mưu. Chắc họ cũng dành cho ông Quyền cùng một số phận. Ông Giang, theo tôi, chỉ là người phụ-thuộc, không có mưu-đồ nào. Ông bắn ông Quyền chỉ vì trong hốt-hoảng, quá sợ hãi.”

Sau đó, theo lời kể lại của anh Trần-văn-Hoa-Em, khi ấy còn là Thiếu-Úy, thì:

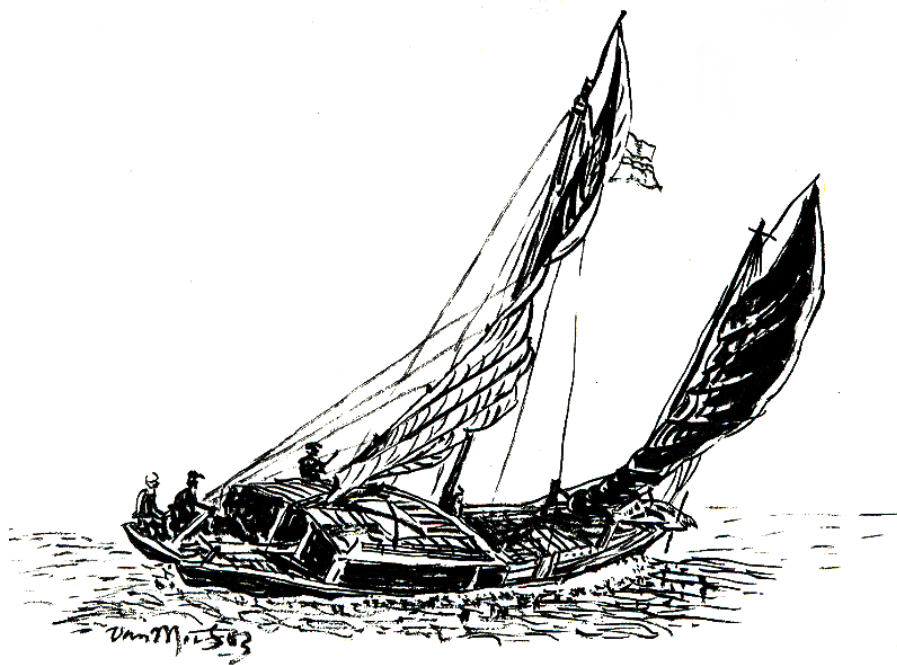
- “Sau ngày đảo chánh, ông Lực có lúc xuống nấn-ná ở tàu tôi (HQ 501) đậu ở cầu C, do Đại-Úy Bùi-cử-Viên làm hạm-trưởng. Ông Lực tỏ ra dè-dặt và sợ hãi, rồi lặng-lẽ đi đâu không biết”.

Còn ông Giang thì cho hay:

- “Trung-Tá Lâm-ngươn-Tánh, lúc ấy là Tham-Mưu-Trưởng, một hôm kéo tôi ra kè *xi-măng* ở bờ sông trước cầu C, nói với tôi rằng, ‘tụi bây liệu đường đi đâu thì đi xa đi. Tụi nó dự-trù giết mày và thằng Lực đó’. Nên không bao lâu Trung-Tá Lực được đổi đi làm Tùy-Viên Quân-Lực tại Hán-Thành. Còn tôi (Giang) được đổi ra Phú-Quốc, làm cố-vấn cho vị chỉ-huy Hải-Quân tại đây.”

Nhìn xa hơn chút nữa, trong cuốn “*Việt-Nam Nhân-Chứng*”, Trung-Tướng Trần-văn-Đôn đã kể lại nhiều chi-tiết cho thấy rằng người Mỹ đã chủ động, theo dõi rất sát biến-cố ngày 1 tháng 11 năm 1963. Trong trang 227 và 228 sách đã dẫn, ông Đôn đã đưa ra những chi-tiết về việc người Mỹ muốn bắt và giết cho được Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm và ông Ngô-đình-Nhu. Khi đón tiếp các vị tướng lãnh của nhóm đảo chánh tới thăm tòa Đại-Sứ Mỹ, hồi 4 giờ chiều ngày 2 tháng 11 năm 1963, khi anh em Tổng-Thống Diệm đã bị giết rồi, ông Cabot Lodge, Đại-Sứ Hoa-Kỳ ra tận lề đường đón các vị tướng đại-diện phe đảo chánh, ông Lodge đã vui-vẻ thốt lên bằng tiếng Pháp: “*C’est formidable! C’est formidable!*” (Thật là tuyệt diệu. Tuyệt diệu).

Thái độ ấy, lời nói ấy tưởng đã quá đủ để thấy thân-phận của những ai mà người Mỹ muốn loại trừ trong biến-cố 1 tháng 11 năm 1963. 



TRƯỜNG CAO-ĐẲNG HẢI-CHIẾN HẢI-QUÂN HOA-KỲ



Lâm-nguyên-Tánh

Viribus Mare Victoria- Chiến-
Thắng Của Con Người Trên Đại-
Dương là phương-châm của một
cơ-quan huấn-luyện cao cấp nhất
của Hải-Quân Hoa-Kỳ: Trường
Cao-Đẳng Hải-Chiến Hải-Quân Hoa-Kỳ.

Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến (CĐHC) tọa-lạc trên bán-đảo *Coaster Harbor Island* của thị-xã *Newport* nằm trong vịnh *Narragansett* thuộc *Rhode Island*, một tiểu-bang nhỏ nhất của nước Mỹ. Thị-xã *Newport*, đặc-biệt vào mùa Hè, là một địa-danh nổi tiếng trong ngành du-lịch nhờ vào khí-hậu tương-đối mát-mẻ, những bãi biển cát trắng, nước ngọt trong và những di-tích của những thời đã qua dưới hình-thức những tòa lâu-đài sang-trọng lộng-lẫy như *The Elms*, *The Breakers*, *The Marble House*, *Chateau-sur-Mer*, *Rose Cliff*...v.v... *Newport* cũng là nơi hội-ngộ của những tay đua thuyền buồm quốc-tế vào các dịp có tổ-chức *America's Cup*.

Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến nằm gọn trong bán-đảo *Coaster Harbor Island* với đầy-dủ tiện-nghi và tiếp-vận giống như hầu hết các Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Hoa-Kỳ. Các vị Viện-Trưởng là những vị Đô-Đốc thâm-niên. Hầu hết sau nhiệm-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Trường CĐHC các vị này đều về hưu.

Được thành-lập vào năm 1884, Trường CĐHC thoát tiên được tổ-chức để huấn-luyện Sĩ-Quan Hải-Quân Hoa-Kỳ (HQHK) theo học các khóa Tham-Mưu và Chỉ-Huy dựa trên những căn-bản chiến-thuật và chiến-lược hải-chiến để tổ-chức những cuộc hành-quân. Lần hồi đến năm 1956, trường mở thêm các khóa huấn-luyện cho sĩ-quan Hải-Quân Đồng-Minh của Hoa-Kỳ. Đến nay, toàn bộ cơ-cấu Trường CĐHC được chia thành hai khối: Trường Tham-Mưu Hải-Quân và Trường Chỉ-Huy Hải-Quân. Riêng Trường Chỉ-Huy Hải-Quân thì có hai phần riêng biệt dành cho sĩ-quan HQHK thuần-túy và sĩ-quan Hải-Quân Đồng-Minh.

Để có nhiều ý-nghĩa liên-quan mật thiết với

Hải-Quân Việt-Nam (HQVN), bài này được viết trên căn-bản không-gian và thời-gian của kỷ niên 1965 và đặc-biệt chú trọng nhiều hơn về Trường Chỉ-Huy HQ dành riêng cho sĩ-quan Hải-Quân Đồng-Minh tại Trường CĐHC.

Như đã được giải-thích tại phần trên, Trường CĐHC/HQHK phục-vụ cộng-đồng HQ quốc-tế về phương-diện huấn-luyện cho sĩ-quan cấp tá thâm-niên, để chuẩn-bị cho họ một căn-bản chỉ-huy dựa trên các lý-thuyết chiến-thuật và chiến-lược quốc-tế hiện đại. Khóa-học kéo dài trong 11 tháng gồm những phần chánh yếu như thuyết-giảng về chiến-thuật tác-chiến của các quân-binh-chúng bạn có liên-quan đến hoạt-động của Hải-Quân, lập trận đồ và chỉ-huy hạm-đội tham-chiến, đi quan-sát các cơ-cấu quân-sự và quốc-phòng thuộc hệ-thống phòng-thủ Hoa-Kỳ cũng như đi viếng các cơ-sở kỹ-nghệ chiến-tranh trong nước và ngoài nước, và sau cùng viết một bài luận-án theo các đề mục tùy ý về quân-sự, kinh-tế, ngoại-giao, v.v...

Khóa-sinh Trường Chỉ-Huy Hải-Quân đến trường như một sứ-giả của quốc-gia mình, vì các khóa-sinh đều được hưởng qui-chế đặc miến chánh-thức dành cho một ngoại-giao-đoàn quốc-tế hợp lệ. Ngoài những quyền tự-do di-chuyển, còn có quyền tự-do phát-biểu ý-kiến ngay tại quân-trường vào những dịp khóa-sinh hội-thảo các đề tài trong chương-trình huấn-luyện, hoặc trong những dịp đi nói chuyện tại các trường trung-học địa-phương hay tại phòng Thương-Mãi *Newport* mà khóa-sinh được các hội *Lions* hoặc *Rotary Clubs* mời như một thuyết-trình-viên danh-dự. Những ý-kiến mà khóa-sinh đã phát-biểu trong những dịp hội-thảo kể cả trong những luận-án, sẽ không được tiết-lộ hoặc phổ-biến nếu không được sự chấp-thuận của tác-giả.

Có những lần hội-thảo chính-thức, trong đó khóa-sinh chỉ-trích thẳng-thắn chánh-sách ngoại-giao Hoa-Kỳ, đường lối Hoa-Kỳ viện-trợ cho các quốc-gia nhược-tiểu và chánh-sách thương-mãi và trao đổi với quốc-tế. Rồi lại đến khi ngồi lại đàm-đạo trong những dịp trà dư tửu hậu giữa các khóa-sinh và sĩ-quan cán-bộ HQHK, những chỉ-trích về phương-diện giáo-dục và xã-hội vẫn lai rai tiếp-tục

cũng như để nói lên tiếng nói chung của khóa-sinh là “chúng tôi đến đây với tư-cách là Đồng-Minh của Hoa-Kỳ để hấp-thụ các kinh-nghiem quý-báu của HQHK trong những trận thế chiến đã qua; chúng tôi không hoàn-toàn đồng ý trên nhiều vấn-đề mà chính quốc-gia chúng tôi có nhiều ưu-điểm hơn!..”

Phải chăng tư-tưởng trên đây đã biểu lộ một mặc cảm tự-tôn và cũng có thể là tự-ti khi con người từ một môi sinh khiêm-tốn bước vào một thế-giới quá sung túc, tiến bộ về vật chất cũng như khoa-học và hoàn-hảo mọi mặt về tổ-chức?... Mặc dầu có những tiểu dị giữa hai khối khóa-sinh Đồng-Minh và chủ nhân huấn vụ, sau cùng tình thân-hữu càng nảy-nở tốt đẹp suốt khóa-học. Tinh-thần Tứ Hải Giai Huynh Đệ bao trùm không-khí khóa-học, làm cho khóa-sinh và quân-trường thông-cảm và hiểu biết nhau hơn, lần hồi trở nên khăng-khít để cùng nhau tạo ra một tinh-thần của Trường Chỉ-Huy Tham-Mưu Hải-Quân Hoa-Kỳ.

Điểm tế-nhị nhất là không xảy ra những xung đột hoặc đả kích công-khai nào giữa các khóa-sinh tụ họp tứ bốn phương trời. Mang nhiều màu sắc khác biệt, tuổi tác chênh-lệch và đang có những rắc-rối về chính-trị quốc-gia. Thật vậy, trong khóa-học năm 1964-65 có bốn quốc-gia đang trong tình-trạng tranh-chấp lãnh-thổ với nhau: đó là Thổ-Nhĩ-Kỳ với Hy-Lạp và Ấn-Độ với *Pakistan*. Tuy-nhiên trong suốt khóa-học, mặc dầu sự thân-tình giữa các đại-diện các quốc-gia này không được biểu lộ một cách sâu đậm, nhưng trái lại không hề xảy ra một cuộc đụng chạm nào. Phải chăng đó là biểu-tượng về cung-cách xử-thế chỉ tìm thấy nơi các vị sứ-giả quốc-gia.

Khóa-học kéo dài gần trọn năm và các khóa-sinh rải-rác từ các phương trời xa-xôi nên đa-số khóa-sinh đem theo gia-đình khi đến nhập học. Những khóa-sinh này thuộc các quốc-gia Âu-Châu, Mỹ-Châu và Trung-Đông. Phu-nhân khóa-sinh thuộc các quốc-gia Á-Châu và Phi-Châu hầu như vắng bóng trong dịp tụ-hợp quốc-tế này. Sự kiện này cũng phản-ảnh được phần nào tình-trạng kinh-tế và chính-trị của những quốc-gia ấy. Vài khóa-sinh gốc Nam-Mỹ không những chỉ đem vợ theo mà còn đem cả con cái và người làm để phụ giúp nữa.

Người khóa-sinh đến trình-diện nhập học có cảm-giác như mình đang trở lại cuộc sống quân-trường khi vào lập thủ-tục tại *Luce Hall*, Bộ Chỉ-Huy và cũng là cơ-quan hành-chánh của Trường CDHC, một công-thự uy-nghi đồ sộ nằm dọc theo bờ biển của bán-đảo. Với cảm-giác đầu tiên này có điều khác biệt là thay vì trở lại cuộc sống quân-trường thuần-túy với qui-chế nội-trú, trong đó mọi sinh-hoạt đều phải chặt-chẽ tuân theo thời biểu và địa điểm nhất định, ở đây khóa-sinh lại theo qui-chế ngoại-trú, được tự-do sinh-hoạt nơi nào mình thích, miễn là tham-dự đầy-đủ các giờ thuyết-giảng tại trường hoặc tháp tùng vào những chuyến đi quan-sát xen kẽ trong chương-trình huấn-luyện.

Sự tiếp đón của quân-trường được tổ-chức rất chu-đáo và trịnh-trọng ngay từ khi khóa-sinh vừa đến phi-trường *Providence*, thủ-đô của tiểu-bang *Rhode Island* để đưa về tạm trú tại *BOQ* (cư-xá sĩ-quan độc-thân) chờ hoàn-tất thủ-tục nhập khóa. Sĩ-quan thuộc Bộ Tham-Mưu quân-trường được chỉ-định làm cố-vấn cho mỗi khóa-sinh về phương-diện huấn-luyện cũng như các vấn-đề tổng-quát khác. Từ việc thuê nhà đến việc mua xe, mua bảo-hiểm, v.v., người cố-vấn đã giúp ích đắc-lực cho khóa-sinh làm quen với nếp sống mới tại xứ lạ quê người.

Rồi khóa-học lại bắt đầu vào giữa tháng Tám như mọi năm. Thời-tiết từ Hè sang Thu đem lại những cảm-giác và hình-ảnh độc-đáo cho những khóa-sinh thuộc các quốc-gia nằm trong vùng nhiệt-đới, quanh năm chỉ có hai mùa nắng và mưa. Vào dịp cuối tuần liên tiếp ba ngày (*Columbus Day*) sau tuần-lễ đầu của tháng Mười, khóa-sinh có dịp lái xe đi một chuyến xa sang các tiểu-bang *Vermont* và *New Hampshire* giáp ranh với Gia-Nã-Đại để đến vùng núi *White Mountains* thưởng-thức vẻ đẹp thơ mộng của vùng núi rừng trùng điệp, cây cỏ điểm màu sắc-sỡ. Những cảnh lá thu vàng, đỏ, tím, xanh lẫn-lộn lác-đác bay theo ngọn gió, để lại những cảnh cây trơ trọc sẵn-sàng chờ đón tuyết giá của một mùa Đông cận kề.

Sanh-hoạt của người khóa-sinh hàng ngày bắt đầu từ nhà sau buổi điểm-tâm, lái xe đến trường, đến giảng-đường tại *Simms Hall* với một ly cà-phê trong tay ngồi nghe thuyết-trình về chiến-thuật,

chiến-lược hải-chiến. Đến trưa, sau buổi ăn tại câu-lạc-bộ sĩ-quan, là những giờ dành cho việc khảo-cứu tài-liệu mượn từ thư-viện *Mahan Hall* đem về văn-phòng riêng của mỗi khóa-sinh. Những đề tài thuyết-giảng chiến-thuật và chiến-lược rất bao-quát và ngoạn-mục với những phim ảnh do thuyết-trình-viên trình-bày. Đối với một số khóa-sinh, những giờ đầu còn hấp-dẫn nhưng khi cuộc nói chuyện kéo dài lê thê, đến lúc đem phim tài-liệu ra chiếu thì họ bắt đầu ngủ gà, ngủ gật, thậm chí còn có kẻ ngáy rống lên chìm đắm trong một giấc ngủ say-sưa để bồi dưỡng lại sau buổi liên-hoan tung bừng đêm hôm trước.

Thật ra, trung-bình hàng tuần, người khóa-sinh được mời dự tiệc tối ít nhất ba lần tại tư-gia của các khóa-sinh khác hoặc của sĩ-quan cán-bộ nhà trường. Trong những bữa cơm thịnh-soạn, với những thức ăn thuần-túy của các quốc-gia liên-hệ, trà rượu bất tận mở màn cho những mẩu chuyện kể cho nhau nghe về lịch-sử văn-hóa của quốc-gia mình. Đến lúc này sự tâm đầu ý hiệp bắt đầu được biểu lộ để chứng-minh cho một sự trùng hợp thích thú về truyền-thống cũng như mọi khía cạnh khác của cuộc đời hải-nghịệp tại các quốc-gia trên thế-giới, đặc-biệt là sự dễ-dàng thông-cảm với nhau trong cộng-đồng Hải-Quân quốc-tế này. Có lẽ đây là một sự trạng duy nhất không tìm thấy trong cộng-đồng Lục và Không-Quân quốc-tế.

Buổi tiệc nào cũng chấm dứt vào quá nửa đêm để chia tay nhà ai nấy về. Từ bên trong nhà ấm áp, ra ngoài lái xe giữa những mô tuyết trắng dọc theo hai bên đường, đầu còn quay cuồng bởi men rượu, nhưng rồi cũng dịu dần với sự lạnh lẽo của không-khí và nhờ vậy mới về đến nhà bình-an vô sự!. Cũng có lần một người bạn khóa-sinh vô-tình quá chén và đến lúc ra về với độ men nồng còn khá cao, những lần vẽ trên xa lộ trở nên chập-chờn làm xe đảo qua đảo lại bất thường và nguy hơn là anh làm cho cảnh-sát lưu-thông chú-ý nên bật đèn xanh rượt theo chặn xe lại. Sau một lúc hỏi-han mới vỡ lẽ anh là khóa-sinh của Trường CDHC khóa quốc-tế, anh cảnh-sát lúc này không biết gì hơn là mời chàng khóa-sinh chịu khó lái xe chạy theo, để anh dẫn đường hộ-tống về đến tận nhà. Không giấy phạt, không rút bằng lái xe, anh khóa-sinh thật

mừng và thấy oai thật!...Qui-chế đặc miễn quả là công hiệu!.. Nhưng rồi bịnh nào tật ấy, có lần đến khi tiệc tàn chia tay, chủ nhân phải lên ra xe của anh khóa-sinh này, rút dây điện trong máy xe làm cho xe bất-khiển-dụng để có lý-do đưa anh chàng bợm rượu về nhà. Thật là khôi-hài và cũng là một kỷ-niệm dí-dỏm vậy.

Trở lại không-khí quân-trường, mỗi khi có cơ-hội thì truyền-thống Hải-Quân được đem ra phô bày dưới những hình-thức giao tế hoặc nghi-lễ. Trong những dịp hội-thảo toàn khóa, một hội trường rộng lớn được sử-dụng và trang-trí như dành cho một Đại-Hội-Đồng quốc-tế nhóm họp. Mỗi khóa-sinh có một bàn riêng có trang-trí quốc-kỳ và bảng tên của mình. Không có sự phân-biệt cấp bậc hoặc quốc-gia mình trực-thuộc, mọi sắp xếp theo thứ tự mẫu tự, làm cho mọi người đều hài lòng, mọi người đều hânh-diện. Tại *Mahan Hall* và *Luce Hall*, quốc-kỳ các quốc-gia Đồng-Minh của Hoa-Kỳ được dương cao, trong đó có lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ thương yêu. Mỗi khi đến những nơi này và nhìn vào lá quốc-kỳ Việt-Nam, lòng người khóa-sinh Quốc-Gia cảm thấy nhớ nhà, tuy-nhiên lòng cũng rung động với niềm hânh-diện nhận thấy hình-ảnh quốc-gia hiên-ngang đứng trong hàng ngũ các nước trên thế-giới.

Sau năm ba tuần huấn-luyện tại trường, khóa-sinh lục-đục khăn gói lên đường đi quan-sát. Phương-tiện di-chuyển hầu hết là phi-cơ của Hải-Quân Hoa-Kỳ sẵn-sàng tại căn-cứ *Nagaransett Naval Air Station* trên đảo *Conanicut*, bên kia vịnh hướng phía Tây. Thời ấy khi cây cầu *Newport Bridge* dài 2 dặm nối liền bán-đảo *Newport* với đảo *Conanicut* chưa được xây cất, khóa-sinh dùng tiểu-đỉnh của *naval base* để sang đảo. Đôi khi quân-trường dùng phương-tiện chuyên-chở công-cộng đưa khóa-sinh sang phi-trường, nhưng phải dùng chiếc phà *Jamestown Ferry* để qua đảo *Conanicut*. Không có gì thích thú và thơ mộng bằng những lúc đứng trên sân thượng chiếc phà nhìn ra mặt biển nhấp-nhô vào một buổi sáng tinh sương của mùa Xuân, lúc khí-hậu còn mát lạnh với sương mù bao phủ quanh phà. Từng chập, tiếng còi báo hiệu hải-trình theo quy-luật hải-hành vang lên trầm não làm cho vài con hải-âu đang nghỉ cánh trên mũi hoặc trên các lan can dọc theo thành chiếc phà hốt-

hoảng bay lên rồi là sà cánh đáp trở lại như để làm quen với tiếng động. Ngày nay chiếc cầu *Newport Bridge* tối-tân đã thấu ngắn thời-gian di-chuyển từ *Newport* qua đảo nhưng cũng đã vô-tình xóa đi hình-ảnh thơ mộng của con phà *Jamestown Ferry* với đoàn hải-âu lượn chung-quanh tìm mồi do hành khách rải xuống biển!

Những chuyến đi quan-sát thường thường kéo dài trọn tuần-lễ. Nào là *Bermuda* thuộc Anh-Cát-Lợi nằm giữa Đại-Tây-Dương, đến *Roosevelt Roads Naval Air Station* ở *Puerto Rico* nằm trong biển *Caribbean*, rồi trở về *Key West Naval Station* và *Miami* thuộc *Florida*. Có lần sang *Ottawa*, thủ-đô Gia-Nã-Đại rồi trở về miền Trung-Bắc Hoa-Kỳ để viếng các xưởng kỹ-nghệ sản-xuất xe thiết-giáp và quân-xa đủ loại tại *Detroit, Michigan*, để sau đó đi thăm viếng Bộ Chỉ-Huy Không-Quân Chiến-Lược đặt sâu trong lòng núi đá *Nebraska*. Có chuyến đi miền Tây đến vùng Bắc *California* viếng căn-cứ chiến-thuật Không-Quân với hệ-thống tiếp-vận tân-tiến rồi sang thăm Quốc-Hội *California* và vị Thống-Đốc Ronald Reagan tại *Sacramento*. Đi về vùng Nam *California* thì viếng các cơ-xưởng chế-tạo phi-cơ tác-chiến ở *Los Angeles* và Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội Thái-Bình-Dương tại *San Diego*. Chuyển đi kế tiếp lại sang miền Đông quan-sát các cuộc biểu diễn hành-quân tại các căn-cứ Thủy-Quân-Lục-Chiến *Camp Lejeune* và *Lực-Lượng Đặc-Biệt Fort Bragg* ở *North Carolina*, sau đó đến thăm viếng Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội Đại-Tây-Dương đặt ở *Norfolk*, xưởng kỹ-nghệ đóng tàu tại *Newport News*, nơi đây các hàng-không mẫu-hạm và tiềm-thủy-đỉnh nguyên-tử được chế-tạo và sau đó đến địa-danh *Williamsburg*, thủ-đô đầu tiên của tiểu-bang *Virginia*. Đi lần về miền Đông-Bắc, viếng thủ-đô Hoa-Thịnh-Đốn với Quốc-Hội và Tòa Bạch Ốc, rồi đến viếng Ngũ-Giác-Đài. Trong chuyến kế tiếp lại có dịp đi viếng *New York* hoa lệ với tòa nhà Liên-Hiệp-Quốc, thị-trường chứng-khoán *Wall Street*, tượng Nữ Thần Tự-Do trước khi trở về *New London*, tiểu-bang *Connecticut* để quan-sát căn-cứ và Trung-Tâm Huấn-Luyện Tiềm-thủy-đỉnh. Trọn một ngày dài, khóa-sinh có dịp ra khơi bằng tiềm-thủy-đỉnh, quan-sát một cuộc thực-tập tác-chiến có sử-dụng ngư-lôi.

Một cách chung, tại mỗi nơi được thăm viếng,

việc tiếp đón được tổ-chức nồng hậu và chu-đáo; các cấp đầu não như Thống-Đốc, Thị-Trưởng, Tư-Lệnh quân-chủng hay Chỉ-Huy-Trưởng cơ-quan luôn luôn có mặt để đón tiếp phái-đoàn khóa-sinh. Trong những buổi dạ tiệc, quà kỷ-niệm, chứng-chỉ Công-Dân Danh-Dự và chìa khóa vàng của thành-phố được trao tặng cho mỗi khóa-sinh.

Trở về sự sanh-hoạt của khóa-sinh tại *Newport* thì có hai hoàn-cảnh rõ-rệt. Các khóa-sinh được đem gia-đình theo có vẻ sung-sướng, tiếp-tục tận hưởng cuộc sống hàng ngày như lúc còn bên nhà. Các khóa-sinh không có gia-đình đi theo thì một cuộc sống độc-thân “địa-dư” cũng có ý-nghĩa đặc-biệt của nó. Thường thì hai hoặc ba khóa-sinh địa-dư chung nhau thuê một nhà và cùng chia nhau công-việc “nội trợ”, kẻ nấu ăn, người dọn dẹp, kẻ làm tài-xế; nhà cửa cũng không đến nỗi quá tệ, ăn uống cũng không đến nỗi bi-đát vì gần như luôn có dịp đi ăn bên ngoài và sự di-chuyển cũng không có gì bẽ-tắc vì chỉ cần cầm điện-thoại lên là có phương-tiện ngay.

Trong tình-trạng bất ổn về quân-sự cũng như về chánh-trị tại nhà, có lẽ phần đông các khóa-sinh Hải-Quân Việt-Nam cảm thấy khóa-học dài lê thê. Phải chăng vì xa cách quê-hương, xa cách gia-đình và lạc-loài ở một nơi không có được một đồng hương thứ hai mà người khóa-sinh Việt-Nam có nhiều lo-lắng suy-tư trong suốt khóa-học. Tin vui, tin buồn tới tấp đến cũng khiến cho việc học-tập bị chi phối ít nhiều. Khí-hậu băng giá mùa Đông của vùng này rất khắc-nghiệt; thật là một cực hình khi ra khỏi nhà và cũng là mối lo âu lớn khi lái xe trong những ngày tuyết rơi băng giá trơn trượt. Đêm đêm sương mù phủ khắp vùng trời biển chung-quanh bán-đảo, nằm nhà nghe tiếng còi hụ nào-nuột vang ra đều đều từ các ngọn hải đăng trong vịnh!..

Tính từ năm thành-lập đến nay, Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến đã huấn-luyện được 1.045 khóa-sinh thuộc 70 quốc-gia trên thế-giới trong 35 khóa-học liên tiếp. Trong tổng-số khóa-sinh

trên đây đã có 545 người đã được thăng cấp lên hàng Đô-Đốc Hải-Quân hoặc Tướng Lãnh Lục, Không-Quân và 26 vị khác nắm giữ các ghế Tổng Bộ-Trưởng trong chính-phủ hoặc đi làm Đại-Sứ. Đặc-biệt có một cựu khóa-sinh đã lên làm Tổng-Thống xứ mình!..

Lý-thuyết ghi nhận từ khóa-học, kinh-nghiệm thâm-thập được sau những chuyến đi quan-sát và tình thân-hữu nảy-nở trong khối khóa-sinh quốc-tế là những điểm cộng người khóa-sinh đem về khi hồi-hương. Những kỷ-niệm buồn vui khác cũng

giúp thêm nhiều màu sắc đẹp-đẽ tô vẽ cho bức tranh kỷ-niệm Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến Hoa-Kỳ. Ngày nay Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến có được một phương-châm riêng biệt *Populos Mare Jungit* - Con Người Triền-Miên Với Biển Cả.

Danh-sách sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam, cựu khóa-sinh Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến Hoa-Kỳ:

1- HQ Trung-Tá Trần-văn-Chơn: 1959-1960

2- HQ Trung-Tá Chung-tấn-Cang: 1960-1961

3- HQ Trung-Tá Đặng-cai-Thăng: 1961-1962

4- HQ Trung-Tá Nguyễn-đức-Vân: 1962-1963

5- HQ Trung-Tá Trần-văn-Phấn: 1963-1964

6- HQ Trung-Tá Lâm-nguyên-Tánh: 1964-1965

7- HQ Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng: 1965-1966

8- HQ Trung-Tá Khương-hữu-Bá: 1966-1967

9- HQ Trung-tá Vũ-đình-Đào: 1967-1968

10- HQ Trung-Tá Nguyễn-hữu-Chí: 1968-1969

11- HQ Trung-Tá Nguyễn-xuân-Sơn: 1969-1970

12- HQ Trung-Tá Trịnh-xuân-Phong: 1970-1971

13- HQ Đại-Tá Ngô-khắc-Luân: 1971-1972

14- HQ Đại-Tá Bùi-cửu-Viên : 1972-1973

15- HQ Đại-Tá Phan-văn-Cổn: 1973-1974

16- HQ Đại-Tá Dư-trí-Hùng: 1974-1975

* Trích trong cuốn “Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khor” của Diệp Mỹ Linh.



Huy-hiệu Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến Hoa-Kỳ



Đề-Đốc Lâm-nguyên-Tánh

CÁC KHÓA SĨ-QUAN ĐẶC-BIỆT NHA-TRANG

Phạm-quốc-Nam



Đầu năm 1972, Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang (TTHL/HQ) bắt đầu khai giảng khóa 1 Đặc-Biệt Sĩ-Quan Hải-Quân (SQHQ) và kết thúc ở khóa 5 Đặc-Biệt vào đầu năm 1975. Khóa 1 Đặc-Biệt được đặt tên là khóa Thủy-Tinh (*Mercury*), khóa 2 Đặc-Biệt là khóa Kim-Tinh (*Venus*), khóa 3 Đặc-Biệt là khóa Hỏa-Tinh (*Mars*), khóa 4 Đặc-Biệt là khóa Mộc-Tinh (*Jupiter*) và khóa 5 Đặc-Biệt là khóa Thổ-Tinh (*Saturn*).

Sĩ-Quan Hải-Quân các Khóa Đặc-Biệt được đào-tạo qua bốn giai-đoạn:

Giai-đoạn 1: dự tuyển vào Hải-Quân và được gởi thụ-huấn căn-bản quân-sự tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung (TTHL/Quang-Trung), thời-gian 3 tháng.

Giai-đoạn 2: thụ-huấn kỹ-thuật tác-chiến Bộ-Binh và lãnh-đạo chỉ-huy tại các trường huấn-luyện sĩ-quan Bộ-Binh như Thủ-Đức và Đồng-Đế, thời-gian 6 tháng. Khi tốt-nghiệp các sinh-viên

được mang cấp bậc HQ Chuẩn-Úy CB (CB viết tắt của chữ Chiến-Binh).

Giai-đoạn 3: sau khi tốt-nghiệp giai-đoạn 2 kể trên, các tân sĩ-quan được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam (BTL/HQ/VN) bổ sung về phục-vụ các đơn-vị bờ, căn-cứ Hải-Quân và những đơn-vị tác-chiến sông ngòi, thời-gian trung-bình là trên dưới 2 năm.

Giai-đoạn 4: bổ-túc Hải-Nghiệp tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang, thời-gian 6 tháng. Sau khi tốt-nghiệp trở thành sĩ-quan Hải-Quân ngành Chỉ-Huy và được ưu-tiên chọn các đơn-vị Hạm-Đội hay Hải-Đội Duyên-Phòng.

Các khóa Đặc-Biệt nhằm mục-đích bổ-túc hải-nghiệp cho các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh. Đại đa-số các sĩ-quan này là những sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân được tuyển-mộ vào năm 1969 và đã thụ-huấn tại các trường huấn-luyện sĩ-quan trừ-bị bộ-binh như Thủ-Đức và Đồng-Đế. Theo học các khóa Đặc-Biệt này còn có các sĩ-quan hiện-dịch tốt-nghiệp các khóa 22B, 23 và 24 Võ-Bị Quốc-

Gia Đà-Lạt chuyển sang Hải-Quân và các sĩ-quan trừ-bị được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tuyển-mộ từ trường Bộ-Binh Thủ-Đức. Ngoài ba thành-phần khóa-sinh kể trên, còn có một số ít khóa-sinh là các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh thâm-niên cấp bậc, từng phục-vụ lâu năm trong quân-chủng Hải-Quân. Khóa 1 Đặc-Biệt có 2 sĩ-quan biên-tập-viên cải ngạch thuộc ngành Cảnh-Sát Giang-Cảnh và khóa 2 Đặc-Biệt có 2 sĩ-quan cấp úy của Quân-Vận cũng được gọi thụ-huấn.

Phần đông sĩ-quan khóa-sinh của các khóa Đặc-Biệt là sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh xuất thân từ Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân thuộc tài-nguyên của khóa 22 Sĩ-Quan Hải-Quân và đợt kế tiếp sau đó thuộc tài-nguyên khóa 21 Sĩ-Quan Hải-Quân. Trong kế-hoạch *ACTOV* (*Accelerated Turn Over To Vietnam*), nhu-cầu quân-số cũng như huấn-luyện từ cấp sĩ-quan cho đến binh-sĩ đã được cấp bách soạn-thảo và thi-hành. Kế-hoạch Việt-Nam-Hóa Chiến-Tranh áp-dụng cho toàn quân-binh-chủng Hải-Lục-Không-Quân trong Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Riêng quân-chủng Hải-Quân, quân-đội Hoa-Kỳ bắt đầu bàn giao tất cả những tuần-duyên-đỉnh (*WPB* của lực-lượng *Coast Guard* Hoa-Kỳ), duyên-tốc-đỉnh (*PCF*), giang-tốc-đỉnh, các Căn-cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận, cùng lúc với sự chuyển giao các chiến-hạm lớn như Khu-Trục-Hạm (*DER*) và Tuần-dương-hạm (*WHEC*). Bởi thế cho nên số lượng sĩ-quan và đoàn-viên Hải-Quân lúc bấy giờ trở nên thiếu hụt trầm-trọng. Chính vì nhu-cầu cấp bách về quân-số, nhất là sĩ-quan chỉ-huy, sĩ-quan trưởng toán, chuyên-viên kỹ-thuật, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã phải tuyển-mộ ô-ạt sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân và đào-tạo cấp-tốc họ trở thành sĩ-quan Hải-Quân trong thời-hạn ngắn nhất (không cần kiến-thức về hải-hành) để kịp bổ sung đến các căn-cứ, duyên-đoàn, giang-đoàn tân lập là những đơn-vị không đòi hỏi về chuyên-môn hải-nghiệp trong lúc cuộc chiến sông ngòi đang dầu sôi lửa bỏng; nhu-cầu tăng nhanh sĩ-quan kỹ-thuật và trưởng toán giang-đỉnh trở nên cấp bách hơn.

Cho đến cuối năm 1969, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã tuyển-mộ được hàng nghìn khóa-sinh, sinh-viên Sĩ-Quan Hải-Quân. Vào thời điểm này

Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang đang có 2 khóa sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân, đó là khóa 19 và 20. Trung-tâm tạm trú Bạch-Đằng II càng ngày càng ứ đọng tân khóa-sinh, vì thế một số khóa-sinh được đưa xuống tập-dịch trên các chiến-hạm và đồng thời Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân khai-triển kế-hoạch đào-tạo cấp bách sĩ-quan Hải-Quân kịp thời cho kế-hoạch Việt-Nam-Hóa Hải-Quân. Cuối năm 1969, sau khi các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân hoàn-tất 3 tháng căn-bản quân-sự tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã gọi ngay các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân này đến các trường Bộ-Binh như Thủ-Đức và Đồng-Đế để huấn-luyện kỹ-thuật tác-chiến Bộ-Binh và lãnh-đạo chỉ-huy. Đồng thời Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tiếp-tục tuyển khóa-sinh (từ tài-nguyên khóa 21 và 22 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân) gọi thụ-huấn hải-nghiệp ngắn hạn (6 tháng) tại các trường Hải-Quân Hoa-Kỳ và Úc (*Officer Candidate School*, gọi tắt là sĩ-quan Hải-Quân *OCS*). Việc tuyển khóa-sinh đi học khóa sĩ-quan Hải-Quân *OCS* khởi đầu từ tài-nguyên khóa 20 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

Đợt đầu tiên (khóa 6/69 Thủ-Đức) có 202 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân, trong số này có 13 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân thuộc tài-nguyên khóa 20 Nha-Trang (trong đó có 9 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân đầu tiên của khóa 20 Nha-Trang được gọi “tập-dịch” trên các chiến-hạm đang công-tác). Tại trường Bộ-Binh Thủ-Đức, trong lúc di hành ra bãi tập ngang qua cầu Bến Nọc, một đại-đội sinh-viên sĩ-quan bị *mìn* gài (*claymore*) của Việt-Cộng (VC) phục-kích, gây cho một số sinh-viên sĩ-quan khóa 6/69 bị tử vong và bị thương. Trong số này có 1 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân bị tử thương và 2 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân khác bị trọng thương tàn phế phải giải ngũ sớm và 1 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân bị thương nhẹ, tiếp-tục học sau khi nằm bệnh-xá một tuần-lẽ.

Khóa 6/69 Thủ-Đức có 2 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân vì không đủ điểm đậu (TDK và NVH) nên ra trường với cấp bậc Thượng-Sĩ CB, sau đó trở về thụ-huấn khóa 23 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang. Thêm 50 sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh tốt-nghiệp do quân-trưởng Đồng-Đế đào-tạo; và đồng thời Bộ Tư-Lệnh tuyển thêm 35 sĩ-quan vừa tốt-nghiệp

khóa 6/69 trường Bộ-Binh Thủ-Đức sang Hải-Quân (gần phân nửa sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh này về Liên-Đội Người Nhái). Sĩ-Quan Hải-Quân khóa 6/69 Thủ-Đức và Đồng-Đế ra trường mang cấp bậc Chuẩn-Úy, sau khóa 19 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang 2 tháng và trước khóa 20 Nha-Trang 4 tháng.

Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân khóa 6/69 đã khởi xướng danh xưng “Sĩ-Quan Hải-Quân Lưu Đày” mà lúc đầu do vài sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân như Phạm-thái Hoàng, Võ-văn-Màng, Trần-hùng-Cận (tử trận trên HQ 401 tại cửa Bồ-Đề, Năm-Căn, Cà-Mau đầu tháng 4 năm 1975) đùa giỡn tự xưng. Tiếp sau đó danh xưng này được truyền khẩu qua nhiều sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân khác và các khóa đàn em. Hầu hết các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân được gởi đến các trường Bộ-Binh đồng chấp-nhận danh xưng này một cách dễ-dàng vì sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân lúc bấy giờ không hiểu được mục-đích của kế-hoạch tổ-chức và huấn-luyện sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. (Sau 30 tháng 4 năm 1975, tại hải ngoại danh xưng “Hải-Quân Lưu Đày” (viết tắt là HQLĐ) lại tái xuất hiện và sớm lập thành một hội ái-hữu có danh xưng Hải-Quân Lưu Đày và ghi danh hoạt-động hợp pháp trên lãnh-thổ Hoa-Kỳ. Ngoài danh xưng mang ý-nghĩa “kỷ-niệm” nhằm qui tụ tất cả cựu sinh-viên Sĩ-Quan Hải-Quân đã từng được huấn-luyện quân-sự tại các trường Bộ-Binh đang sinh sống rải-rác khắp năm châu, nó còn có ý-nghĩa của “thời cuộc”.



Đợt thứ hai: Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tiếp-tục đưa 530 khóa-sinh sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân lên Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung. Sau khi mãn-khóa căn-bản quân-sự, có 84 Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân trở về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân học bổ-túc Anh ngữ để chuẩn-bị du-học trường OCS tại Hoa-Kỳ và 270 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân được đưa ra Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang để thụ-huấn khóa 21 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang. Còn lại 176 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân được gởi theo học khóa 1/70 Thủ-Đức.

Mặc dù đã tuyển-mộ sinh-viên sĩ-quan Hải-

Quân ô-ạt và gởi đến nhiều quân-trường khác nhau để huấn-luyện, nhưng cấp số sĩ-quan Hải-Quân vẫn chưa đủ cho nhu-cầu, nên Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã phải gởi tiếp số khóa-sinh tạm trú tại trại Bạch-Đằng II đến các khóa 2/70, 3/70 và khóa 4/70 Thủ-Đức và đồng thời tuyển thêm sĩ-quan vừa tốt-ngh nghiệp trường Bộ-Binh Thủ-Đức sang Hải-Quân (đồng nhất ở khóa 6/69 và khóa 1/70).

Các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân sau khi tốt-ngh nghiệp từ các quân-trường Bộ-Binh được mang cấp bậc HQ Chuẩn-Úy Chiến-Binh và được chuyển-chuyển đến các đơn-vị không cần kiến-thức hải-ngh nghiệp như: Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, Bộ Tư-Lệnh Vùng, căn-cứ, duyên-đoàn, Hải-Quân Công-Xưởng, các đơn-vị Yểm-Trợ Tiếp-Vận như căn-cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận Sửa Chữa, Tiền-Doanh hay Tiền-Phương Yểm-Trợ và các đơn-vị tác-chiến trong sông. Riêng khóa 6/69 Thủ-Đức có 96 sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh xuất thân từ các trường Kỹ-Thuật Sài-Gòn (Cao-Thắng), Vĩnh-Long, Đà-Nẵng, Qui-Nhơn ... cho nên được đưa về những đơn-vị Yểm-Trợ Tiếp-Vận Sửa Chữa, giang-đoàn Thủy-Bộ, Tuần-Thám, Ngăn-Chặn, Trục-Lôi, Xung-Phong, Hộ-Tống, Tác-Chiến Điện-Tử, Xung-Kích, Biệt-Hải (của Hải-Quân) và Liên-Đội Người Nhái là những đơn-vị có sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh tân đào đồng nhất vào đầu thập niên 1970.

Đặc-biệt là trong số các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh, rất nhiều người có Cử-Nhân hoặc sắp xong Đại-Học Văn-Khoa, Luật-Khoa và Khoa-Học nên sau khi tốt-ngh nghiệp trường Bộ-Binh Thủ-Đức, nhiều HQ Chuẩn-Úy Chiến-Binh được bổ-nhiệm về các trung-tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn, Nha-Trang và Cam-Ranh làm sĩ-quan cán-bộ như Nguyễn-kim-Sa, Bùi-thọ-Xung, Phạm-viết-Khiết, Giang-hữu-Tuyên, Nguyễn-hữu-Lễ, Đỗ-ngọc-Thành, v.v ... (tất cả có 11 sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh khóa 1/70, chưa kể các khóa khác). Có nhiều sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh sớm đi học các ngành đặc-biệt như An-Ninh, Tình-Báo, Không-Ảnh, Chiến-Tranh Chánh-Trị, Tiếp-Liêu, Truyền-Tin v.v... Đồng thời cũng có nhiều sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh trở về Bộ Tư-Lệnh tái dự tuyển Anh ngữ để đi học hải-ngh nghiệp các khóa Sĩ-Quan Hải-Quân OCS và Sĩ-Quan Hải-Quân Người

Nhái tại Hoa-Kỳ.

Chẳng những sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh là một lực-lượng quan-trọng và cần-thiết cho kế-hoạch bành-trướng Hải-Quân lúc bấy giờ mà còn là một thành-phần sĩ-quan sớm được tung ra chiến-trường. Với khả-năng lãnh-đạo chỉ-huy và kiến-thức quân-sự được đào-tạo từ quân-trưởng Bộ-Binh cùng với vốn liếng văn-hóa cũng như chuyên-môn kỹ-thuật sẵn có, các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh đã ứng-dụng rất có hiệu quả qua các công-tác điều-hành tiếp-vận sửa chữa, củng-cố, tái-tạo các công-sự chiến-đấu, phòng-thủ, điều quân ngăn chặn, tấn-công, thám-sát, truy lùng, đột kích địch quân v.v.... Trọng-trách trấn đảo giữ sông trong giai-đoạn khốc-liệt nhất của cuộc chiến sông ngòi đã được các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh góp phần gánh vác từ ngay phút đầu. Nhiều sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh trưởng toán các giang-đỉnh đã tạo nên những chiến-tích oanh-liệt và cũng không thiếu những sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh sớm tình-nguyện vào Hải-Quân, dâng cả tuổi trẻ đầy kiêu-hùng đi xây mộng hải-hồ, nhưng tiếc thay chưa từng một ngày trên sóng biển đại-dương đã vội-vã hy-sinh đền nợ nước, ngã gục trên những dòng sông, kinh rạch hay hải-đảo xa-xôi như HQ Trung-Úy Người Nhái Nguyễn-văn-Toàn (trận Đồng-Tâm), HQ Chuẩn-Úy CB Kha-tư-Quốc (Giang-đoàn Ngăn-Chặn), HQ Trung-Úy CB Lê-thanh-Xuân (trận Mộc-Hóa), HQ Chuẩn-Úy CB Huỳnh-hữu-Phúc (Giang-đoàn 72 Thủy-Bộ), HQ Trung-Úy Hải-Kích Lê-văn-Đơn (trận Hoàng-Sa) . . .



Khác với các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân thuộc các khóa thường niên tại trường Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, các khóa-sinh sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt trước khi trở về quân-trưởng Nha-Trang đã từng trải qua đoạn đường chiến-binh dày-dạn tại các đơn-vị bờ, căn-cứ hay các đơn-vị tác-chiến sông ngòi; vì thế khi mãn-khóa hải-nghiep Nha-Trang, họ được ưu-tiên chọn đơn-vị Hạm-Đội và Hải-Đội Duyên-Phòng. Từ đó, hầu hết trên mỗi chiến-hạm đều có từ 2 đến 3 sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt phục-vụ. Riêng các sĩ-quan Hải-Quân

Đặc-Biệt vừa ra trường tân đảo các Hải-Đội Duyên-Phòng đa-số được tiếp-tục gởi đi thụ-huấn các khóa thuyền-trưởng tuần-duyên-đỉnh (WPB) và duyên-tốc-đỉnh (PCF) tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Cam-Ranh. Có 4 khóa thuyền-trưởng, 2 tháng rưỡi cho mỗi khóa-học. Các khóa thuyền-trưởng này nhằm đào-tạo chức năng thuyền-trưởng và sẵn-sàng cho chiến-thuật dùng các chiến-đỉnh WPB và PCF trải dài trên mặt biển làm mục-tiêu giả chống hỏa tiễn “hải hải” (*surface to surface*) từ các cao tốc đỉnh Komar của Liên-Sô trang-bị cho Cộng-Sản Bắc-Việt dự-định tràn xuống vùng biển của miền Nam-Việt-Nam (chiến-thuật này được tiết-lộ đến khóa 4 Thuyền-Trưởng năm 1973 và có ghi trong bài “*Tường thuật Trận Hải-Chiến Lịch-Sử Hoàng-Sa*” trong phần “*Lý-do tôi đã có mặt tại Hoàng-Sa*” của Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc). Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã bổ sung rất đông sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt với khoảng trên dưới 30 sĩ-quan của mỗi khóa về mỗi Hải-Đội Duyên-Phòng. Vì vậy từ năm 1972 trở đi, hầu hết các chức-vụ thuyền-trưởng của 5 Hải-Đội Duyên-Phòng đều do sĩ-quan Hải-Quân các Khóa Đặc-Biệt tiếp nhau đảm-nhận tuần-duyên, bảo-vệ suốt chiều dài duyên-hải miền Nam-Việt-Nam.

Có một số sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt sau khi rời tàu biển, được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân gởi đi học Tham-Mưu Trung-Cấp (HQ Trung-Úy Vĩnh-Nam, Nguyễn-văn-Khang, Phạm-viết-Khiết, . . .), kỹ-sư Phú-Thọ (HQ Trung-Úy Dương-minh-Châu, Lê-chí-Hân, Chương-Đệ, Lưu-Tiến, . . .) và Đại-Học Chiến-Tranh Chánh-Trị Đà-Lạt (HQ Trung-Úy Hà-văn-Vinh . . .)

Trên thực-tế, tuy rằng các sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt tốt-nghiep hải-nghiep trẻ nhưng cấp bậc và thời-gian phục-vụ tại các đơn-vị Hải-Quân của các Sĩ-Quan Hải-Quân Đặc-Biệt lại thâm-niên hơn các bạn cùng thời (1969-1970) hay cùng khóa (khóa 21 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang). Một đặc-điểm nữa là tất cả sĩ-quan Hải-Quân các khóa Đặc-Biệt đều đạt được hải-vụ tối-thiểu trên dưới 2 năm tính đến tháng 4 năm 1975. Chưa kể có nhiều sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt sớm nếm mùi biển mặn cùng với bộ quân-phục đã đậm màu xanh của biển vì nhiều năm dài phục-vụ tại các duyên-đoàn, hải-

đảo trần đóng ngoài biển cả xa-xôi trước khi họ trở về quân-trường Nha-Trang như HQ Trung-Ủy CB Ngô-hữu-Tân, Bạch-long-Vân (Duyên-đoàn 42), Nghi-tích-Sơn và Lê-nguyên-Soái (Duyên-đoàn 43) v.v....

Vài thành-tích về khả-năng và lãnh-đạo chỉ-huy của sĩ-quan các khóa Đặc-Biệt Nha-Trang:

- HQ Đại-Ủy Trần-minh-Chánh tốt-nghiệp khóa 24 Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt được chuyển sang Hải-Quân và tốt-nghiệp khóa 1 Sĩ-Quan Đặc-Biệt-Hải-Quân Nha-Trang, đã sớm đảm-nhận chức-vụ Hạm-Trưởng Tuần-duyên-hạm HQ 601.

- Nhiều sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt vừa là sĩ-quan Hải-Quân ngành Chỉ-Huy lại có khả-năng chuyên-môn cơ-khí như HQ Trung-Ủy Bùi-đức-Ly, khóa 6/69, khóa 1 Đặc-Biệt Nha-Trang vừa xử-lý-thường-vụ Hạm-Phó lại kiêm Cơ-Khí-Trưởng của Trợ-chiến-hạm HQ 231.

- HQ Trung-Ủy Nguyễn-minh-Phát, khóa 6/69, khóa 1 Đặc-Biệt Nha-Trang, với Quyền Chỉ-Huy-Trưởng Duyên-đoàn 35, đã tử thủ và sau đó đánh bật cuộc tấn-công của Việt-Cộng vào Duyên-đoàn tháng 3 năm 1975. Tư-Lệnh Hải-Quân Lâm-Ngươn-Tánh gắn huy-chương ngay mặt trận.

- HQ Trung-Ủy Phạm-quốc-Nam, khóa 1/70, khóa 2 Đặc-Biệt Nha-Trang (gần 6 năm trong quân ngũ, tổng-cộng hơn 18 tháng được huấn-luyện tại các quân-trường và đã có trên 4 năm hải-vụ) vừa tân đảo Tuần-duyên-hạm PGM HQ 611 đã được Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội chỉ-định tạm thay thế Quyền Hạm-Trưởng vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975 để khẩn-cấp tham-dự những cuộc họp cấp hạm-trưởng và từ đó chứng-kiến được nhiều biến-cố quan-trọng xảy ra tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân và Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội vào những ngày cuối cùng trước đêm di-tấn 29 tháng 4 năm 1975 của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa.

- HQ Trung-Ủy Nguyễn-văn-Công, khóa 4/68, khóa 3 Đặc-Biệt Nha-Trang, nguyên là Chỉ-Huy-Phó Tiền-Doanh Yểm-Trợ Tiếp-Vận Rạch-Sỏi với Quyền Chỉ-Huy-Trưởng, đã cùng với 20 hạ-sĩ-quan và đoàn-viên, ngày 30-4-1975 không buông súng đầu hàng mà vẫn tiếp-tục chiến-đấu không cho cộng quân vào tiếp thu đơn-vị. Cuộc kháng-cự đã hạ tại chỗ một số cán-binh Cộng-Sản, phía Tiền-Doanh

có vài đoàn-viên Hải-Quân hy-sinh. Đến khuya mồng 1 sáng, rạng ngày 2 tháng 5 năm 1975 các chiến-sĩ Hải-Quân mới chịu rút lui. Những chiến-sĩ và tử-sĩ trong cuộc kháng-cự đó dù âm-thầm và vô danh nhưng hồn thiêng sông núi chứng giám và Tổ-Quốc Việt-Nam ghi ơn. Máu đào của những chiến-sĩ Hải-Quân kiên-cường và bất-khuất trong cuộc kháng-cự đó phải được hòa vào dòng Hải-Sử.

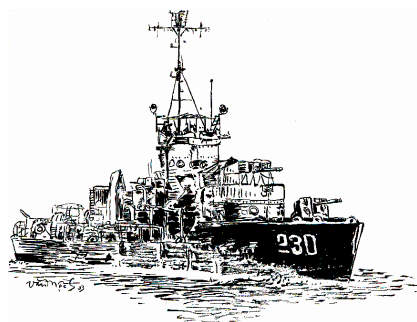
Còn nhiều sĩ-quan Hải-Quân các khóa Đặc-Biệt khác đã đóng góp nhiều thành-tích và chiến-công oai-hùng đáng ghi vào hải-sử của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tóm lại, sĩ-quan Hải-Quân các khóa Đặc-Biệt là một thành-phần nhân-lực được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tuyển-mộ, huấn-luyện chu-đáo. Tất cả các sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt đều có một khả-năng Quân-Sự và Hải-Nghệp vững-vàng. Đa năng và đa hiệu vốn là giá-trị và niềm tự hào của sĩ-quan Hải-Quân các khóa Đặc-Biệt, đã đóng góp cụ-thể cho những trang sử oanh-liệt của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa. 

Mùa Hè Năm 2002

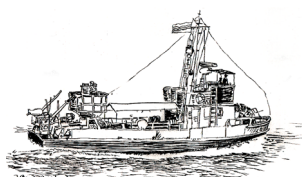
Hợp-tác biên-soạn: Đàm-Văn-Hòa (TN.22/6/69 - K.1SQHQ/ĐB/NT, VA, Hoa-Kỳ), Bùi-ngươn-Bảy (TN.22/6/69 - K.1SQHQ/ĐB/NT), Phạm-viết-Khiết (TN.21/1/70 - K.1SQHQ/ĐB/NT, NJ, Hoa-Kỳ), Lê-trọng-Kế (TN.21/1/70, Australia).

Cung-cấp tài-liệu và chi-tiết: Bùi-đức-Ly (TN.22/6/69 - K.1 SQHQ/ĐB/NT, WA, Hoa-Kỳ), Võ-thành-Phổ (19D/K.21SQHQ/NT, CA, Hoa-Kỳ), Phạm-cao-Bốn (TN.21/19D/1/70 - K.2SQĐB/NT, NJ, Hoa-Kỳ), Phan-ngọc-Hùng (TN.21/18C/1/70 - K1/70-K.5SQHQ/ĐB/NT, WA, Hoa-Kỳ), Hoàng-đình-Tiến (K.5/69-K.3NN/HK, VA, Hoa-Kỳ).





*SVSQ/HQ/K.21 Phạm-viết-Khiết
Thủ-khoa Khóa 1 Đặc-Biệt/SQHQ/Nha-Trang*



KHÓA SĨ-QUAN HẢI-QUÂN TRẦN-HUNG-ĐẠO

Tổng Hợp do SQHQ/OCS



ào năm 1969, chuẩn-bị rút khỏi Việt-Nam trong danh-dự, Hoa-Kỳ đã đề ra Chương-Trình Việt-Nam-Hóa Chiến-Tranh (*Vietnamization Program*) nhằm mục-đích chuyển giao hoàn-toàn trách-nhiệm gánh vác cuộc chiến lại cho Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QLVNCH). Trong giai-đoạn Việt-Nam-Hóa Chiến-Tranh, Hải-Quân VNCH (HQVNCH) bành-trướng thật nhanh chóng để tiếp-nhận ô-ạt nhiều chiến-hạm, chiến-đỉnh, căn-cứ và tiền-doanh yểm-trợ do lực-lượng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam chuyển giao. Đáp ứng nhu-cầu cấp bách đó, bắt đầu từ tháng 2 năm 1970, Hoa-Kỳ đã giúp huấn-luyện các khóa sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam OCS để có đủ nhân-lực cần-thiết trong khoảng thời-gian rất ngắn.

Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa (SVSQ/HQ/VNCH) được gửi du-học khóa Sĩ-Quan Hải-Quân mang tên vị Thánh-Tổ Hải-Quân Việt-Nam “Trần-Hung-Đạo” tại Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Trừ-Bị Hoa-Kỳ (*The United States Naval Officer Candidate School (OCS)*) trong thành-phố Newport, tiểu-bang Rhode Island. Thời-gian thụ-huấn chương-trình OCS dài khoảng 24 tuần-lễ tại

Newport và sau đó thêm gần 3 tuần học về Hành-Quân Sông-Ngòi tại *Treasure Island, California*.

NHẬP HỌC KHÓA OCS (Officer Candidate School)

Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân chấp-thuận cho theo học khóa OCS phải hội đủ các điều-kiện sau:

- Tối-thiểu phải có văn-bằng Tú-Tài II, ban B.
- Hoàn-tất 3 tháng huấn-luyện căn-bản quân-sự tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung, tốt-nghiệp Trường Sĩ-Quan Trừ-Bị Thủ-Đức hoặc Trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt.
- Điểm thi trắc nghiệm Anh ngữ phải đạt từ 70% trở lên.

Các tân binh SVSQ/HQ trình-diện nhập ngũ liền được đưa về Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung để học 3 tháng căn-bản quân-sự. Mãn khóa-học tại Quang-Trung, nhóm SVSQ/HQ có điểm thi trắc nghiệm Anh ngữ trên 70% sẽ được chuyển về trại Bạch-Đằng làm thủ-tục nhập học chương-trình OCS. Trong thời-gian chờ

đội được lần-lượt gửi theo học các khóa *OCS* tại Hoa-Kỳ, sinh-viên sĩ-quan *OCS* (SVSQ/HQ/OCS) tạm trú trên hai Tạm-trú-hạm *APL* cập tại cầu C, cạnh Câu-Lạc-Bộ Nổi Hải-Quân để traу dồi thêm sinh ngữ. Điều-hành mọi hoạt-động của nhóm SVSQ/HQ/OCS tại *APL* là HQ Đại-Ủy Chiến-Binh Đặng-kim-Lê và phụ-tá ông gồm HQ Trung-Ủy Phạm-trọng-Thu, các HQ Thiếu-Ủy Trần-chấn-Hải, Trần-đức-Thành, Đào-Dân.

SINH-HOẠT TẠI TRƯỜNG HẢI-QUÂN OCS

Trường Hải-Quân *OCS* tọa-lạc trên một hòn đảo lớn nằm ngay cửa vịnh *Narragansette*, phía Nam thành-phố *Newport*, tiểu-bang *Rhode Island*. Trong cùng thành-phố, có trường Đại-Học Hải-Chiến (*Naval War College*) là nơi tu-nghiệp cho các sĩ-quan thâm-niên tham-dự những khóa Tham-Mưu Cao-Cấp Hải-Quân. Căn-cứ Hải-Quân của Đệ Lục Hạm-Đội Hoa-Kỳ cũng ở gần thành-phố. Khuôn viên trường Hải-Quân *OCS* rộng lớn hơn Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang, có đủ phòng ốc, cung-cấp tiện-nghi nơi ăn ở, học hành cho trên 1.300 khóa-sinh thụ-huấn cùng một lúc.

Giám-Đốc Chương-Trình SQ/HQVN/OCS tại Hoa-Kỳ là HQ Thiếu-Tá J. F. Keith. Sĩ-quan cao cấp Việt-Nam trách-nhiệm toàn diện về chương-trình *OCS* tại đây là HQ Thiếu-Tá Nguyễn-Hải, xuất thân Khóa 10 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Phụ-tá điều-hành chương-trình *OCS* gồm một số sĩ-quan Hải-Quân cấp úy.

Trong thời-gian thụ-huấn tại trường Hải-Quân *OCS*, Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam trú ngụ tại *Nimitz Hall*, một trong hai *dormatory* (*King Hall* và *Nimitz Hall*) dành cho khóa-sinh. Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam được chia thành 3 đại-đội: *Tango*, *Victor* và *Uniform Company*. Mỗi đại-đội gồm 3 trung-đội: *1st*, *2nd* và *3rd Platoon*. Những hoạt-động thường nhật tại trường Hải-Quân *OCS* có lẽ cũng tương-tự như ở Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang hoặc các quân-trường khác: huấn-nhục,

học hành, ăn uống, nghỉ ngơi, thể-dục, diễn-hành, thanh-tra, đi bờ...

Hàng ngày, công-việc chính của các SVSQ/OCS là đến lớp học thâu-thập những kiến-thức về hải-nghiệp, lãnh-đạo chỉ-huy mà các môn học đều được giảng dạy bằng Anh ngữ. Ban giảng-huấn của chương-trình sĩ-quan Hải-Quân *OCS* (SQHQ/OCS) Việt-Nam gồm 38 sĩ-quan và hạ-sĩ-quan Hoa-Kỳ. Học-trình được chia thành hai phần: *Academic* và *Military*. *Academic* gồm 500 giờ học về các môn như Hàng-Hải, Thiên-Văn, Luật Hàng-Hải Quốc-Tế, Phòng-Tai, Vận-Chuyển, Chiến-Thuật, Hải-Pháo, Kiến-trúc Chiến-Hạm. Giám-Đốc *Academic Division* là HQ Thiếu-Tá H. D. Hopkins. *Military* gồm khoảng 150 giờ học về Lãnh-Đạo Chỉ-Huy, Diễn-Hành, Cấp-Cứu và Thể-Dục. Giám-Đốc *Military Division* là HQ Thiếu-Tá R. F. Mc Cullough.

Ngoài giờ đến lớp học (*academic*), ba đại-đội thuộc Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam còn phải ganh đua về diễn-hành (*drill*) và các môn thể-thao (*sport*) như bơi lội, leo dây, *basket ball* với nhau. Đại-đội thắng môn nào thì quân-kỳ của đại-đội sẽ được gắn huy-chương về môn đó.

Trong suốt thời-gian học tại Trường Hải-Quân *OCS*, Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam luôn luôn gồm có 4 khóa với tổng-số 250 SVSQ thụ-huấn cùng một lúc. Mỗi tháng, khi một khóa *OCS* hoàn-tất chương-trình học tại *OCS*, rồi trường về *California* theo học Hành-Quân Sông-Ngòi thì lại có một khóa mới nhập học trám chỗ.

Sau khi hoàn-tất chương-trình học tại trường Hải-Quân *OCS*, các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân *OCS* được gắn cấp bậc Hải-Quân chuẩn-úy. Đặc-biệt, từ khóa *OCS* 10 cho đến Khóa *OCS* 12 có cả một số sĩ-quan bộ-binh mang cấp bậc thiếu-úy đến trung-úy tham-dự, sau chương-trình học hải-nghiệp, các sĩ-quan bộ-binh này trở thành sĩ-quan Hải-Quân thực thụ.

Hoàn-tất chương-trình học tại *OCS* xong, các tân chuẩn-úy được đưa về *California* học một khóa Hành-Quân Sông-Ngòi tại *Riverine Inshore Operation Training Center (RIOTC)* ở *Treasure Island*, *San Francisco* thêm gần ba tuần-lẽ. Chương-trình học tại *California* gồm hai tuần-lẽ thực-tập trên các giang-đĩnh hoạt-động trong sông rạch như loại

Command Monitor, Tango, PBR và Duyên-Tốc-Đỉnh *PCF* hoạt-động ngoài biển.

Trước khi chấm dứt chương-trình học về Hành-Quân Sông-Ngòi, các khóa-sinh có 3 ngày đêm tập trận hành-quân thủy-bộ tại *Mare Island, California*, mà địa hình và dàn cảnh giống như tại chiến-trường Việt-Nam. Trong cuộc thực-tập y như thật này, lính Mỹ đóng vai Việt-Cộng ban đêm bò vào tấn-công căn-cứ. Các khóa-sinh phải áp-dụng tất cả những điều học hỏi được về chiến-thuật, sử-dụng vũ-khí, vận-chuyển tàu bè, v.v. để tự tổ-chức phòng-thủ doanh-trại, cũng như mở cuộc hành-quân truy lùng và diệt địch.

Tổng quát, chương-trình SQHQ Trần-Hung-Đạo huấn-luyện 12 khóa *OCS*, mỗi khóa cách nhau khoảng 6 tuần-lễ, mỗi khóa nhận chừng 60 sinh-viên sĩ-quan theo học. Khóa 1 *OCS* khai giảng vào tháng 2 năm 1970 cho đến khóa cuối cùng là khóa 12 *OCS* mãn-khóa vào tháng 9 năm 1971. Như thế, từ khóa đầu tiên cho đến khóa cuối cùng, chương-trình *OCS* kéo dài gần hai năm, đào-tạo tổng-cộng 750 sinh-viên. Sau khóa cuối cùng *OCS* 12, trường *OCS* cũng nhận huấn-luyện khóa *International Officer Candidate (IOCS)*. Trong số 197 khóa-sinh *IOCS* có 22 SVSQ/HQ Việt-Nam. Hải-Quân Úc cũng giúp huấn-luyện 2 khóa *OCS* với hơn 10 sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam tốt-nghệp.

PHỤC-VỤ QUÊ-HƯƠNG

Khi hồi-hương, tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn, các tân chuẩn-úy tốt-nghệp từ khóa *OCS* được chọn đơn-vị phục-vụ đầu tiên theo thứ-tự ưu-tiên tùy vào thứ hạng khi ra trường. Thông thường, sau một năm phục-vụ, không phạm kỷ-luật nặng thì các chuẩn-úy nhận được quyết-định thăng lên cấp thiếu-úy.

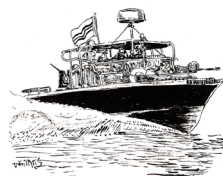
Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, Hải-Quân đã sát cánh cùng Lục-Quân, Không-Quân QLVNCH chiến-đấu bảo-vệ vùng biển và sông ngòi khắp miền Nam-Việt-Nam. Tại đơn-vị yểm-trợ hay tác-chiến, thuộc Hành-Quân Sông hay Hành-Quân Biển, ngăn chặn Cộng-Sản Bắc-Việt xâm-nhập hay chống quân Trung-Cộng xâm-lãng, trong trận Hải-Chiến Hoàng-Sa đều có những SQHQ Khóa *OCS*

tham-dự. Những vùng sông biển từ Cửa Việt địa đầu cho tới mũi Cà-Mau tận cùng đất nước với những địa-danh nổi tiếng nguy-hiểm như Năm-Căn, Vũng Rô, Tam Giác Sắt, Mộc-Hóa, Tuyên-Nhơn, v.v... đã ghi lại bao chiến-công oanh-liệt của quân-chúng Hải-Quân mà một số SQHQ khóa *OCS* cũng đã anh-dũng hy-sinh cho chính-nghĩa quốc-gia và lý-tưởng tự-do của miền Nam.

RỜI QUÊ-HƯƠNG TÌM TỰ-DO

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Cộng-Sản đã cưỡng chiếm miền Nam-Việt-Nam và áp đặt chế-độ Cộng-Sản lên cả nước. Yêu tự-do và nhất định không hàng giặc, Hạm-Đội Hải-Quân Việt-Nam đã ra đi tìm tự-do trong trật-tự, mang theo hàng chục ngàn quân và dân. Hạm-Đội chính khởi-hành từ bến Bạch-Đằng vào khoảng 19:00 giờ tối ngày 29 tháng 4 lên đường đến điểm hẹn tại Côn-Sơn, rời cùng hải-hành đi *Subic Bay*, Phi-Luật-Tân. Một thành-phần của Hạm-Đội khởi-hành từ Phú-Quốc, nơi đặt Bộ Tư-Lệnh Vùng IV Duyên-Hải, vào khoảng 17:00 giờ chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975, chở theo nhiều ngàn quân dân, hải-hành xuống hướng Nam đến Tân-Gia-Ba, rồi qua Đông Hải, ngược lên *Subic Bay* vài ngày sau đó. Trước khi vào hải-phận Phi-Luật-Tân, những chiến-hạm thuộc HQVNCH đã làm lễ hạ quốc-kỳ Việt-Nam và được chuyển giao lại cho Hải-Quân Hoa-Kỳ tại *Subic Bay*.

Một số đồng SQHQ/*OCS* và gia-đình cũng bị kẹt lại quê-hương sau năm 75 và bị Cộng-Sản giam cầm trong các trại tù cải-tạo, hay chịu hành-hạ trong những vùng Kinh-Tế Mới từ vài năm cho đến hơn 10 năm trời. Sau khi được thả, một số đã định cư tại Hoa-Kỳ do thân-nhân bảo lãnh, theo diện HO. Nhiều người cũng bất chấp hiểm-nguy, vượt biên đến được trại tị-nạn tại các quốc-gia đệ tam

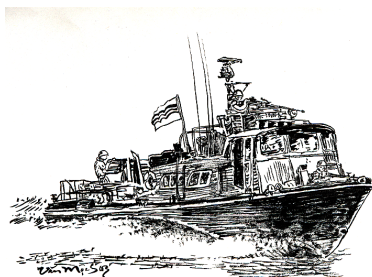


như *Hồng-Kông*, Mã-Lai, Thái-Lan, nhưng nhiều người không may đã vùi thân trong lòng biển cả.

TRÊN MIỀN ĐẤT MỚI

Chỉ mất vài năm đầu chật-vật ổn-định lại cuộc sống mới nơi xứ người, sau đó, nhiều cựu SQHQ/OCS đã lại vươn lên và rất thành-công về nghề-nghiep, ngành chuyên-môn, thành-lập công-ty tư nhân, mở dịch vụ buôn bán và đa-số con cháu thuộc gia-đình Hải-Quân OCS cũng đã tạo thành-tích rất xuất-sắc về học vấn. Dù rằng bây giờ nhiều vị OCS tóc đã muối tiêu và có cháu nội, cháu ngoại đầy đàn, mà tình chiến-hữu năm xưa vẫn sâu đậm như thuở mới nhập ngũ, nên sau giờ làm việc, những cựu SQHQ/OCS đã liên-lạc và sinh-hoạt lại với nhau như anh em cùng một gia-đình Hải-Quân OCS (GD/HQ/OCS). Ngoài Đại-Hội Hải-Quân OCS được tổ-chức định kỳ hai năm một lần tạo cơ-hội gặp-gỡ, hàn-huyên nhằm thắt chặt thêm thân-tình giữa các gia-đình cựu SQHQ/OCS, gia-đình sĩ-quan huấn-luyện-viên và bằng-hữu, gia-đình Hải-Quân OCS còn tổ-chức những buổi họp mặt từng khóa và họp mặt thân-hữu.

Sau Chiến-Tranh Việt-Nam, nhất là khi cuộc Chiến-Tranh lạnh giữa thế-giới Tự-Do và khối Cộng-Sản chấm dứt, tuy ngân-sách Quốc-Phòng của Hoa-Kỳ bị cắt giảm tối-đa và nhu-cầu huấn-luyện sĩ-quan Hải-Quân không còn cấp bách như trong thời chiến, trường Hải-Quân OCS vẫn còn hoạt-động và được đổi tên thành "*The Naval Academy Preparatory School*." Dù vậy, hàng năm, một số cựu SQHQ/OCS đã tổ-chức những chuyến du-hành về thăm trường mẹ tại *Newport*, nơi đã đào-tạo hơn 750 sĩ-quan HQ ưu-tú cho HQVN.



HƯỚNG VỀ TƯƠNG-LAI

Hải-Quân Việt-Nam đã tạm thời giải-tán kể từ cuộc di-tản năm 1975. Hơn phần tư thế-kỷ trôi qua, người Việt tại quê nhà vẫn sống nhọc-nhần dưới chế-độ phi nhân Cộng-Sản. Sứ-mạng mang tự-do, dân-chủ và nhân-quyền cho quê-hương đương-nhiên là ưu-tiên hàng đầu của toàn-thể dân Việt tại quốc nội cũng như hải ngoại. Nhiệm-vụ kế tiếp cũng không kém phần quan-trọng là bảo-vệ quê-hương trước âm-mưu bành-trướng của Trung-Cộng trong vùng biển Đông và Á-Châu mà Việt-Nam là chướng-ngại-vật của họ. Trung-Cộng đang nỗ-lực tăng-cường lực-lượng Hải-Quân và đã trắng trợn chiếm hai quần-đảo của Việt-Nam: Hoàng-Sa vào năm 1974 và Trường-Sa năm 1982. Trong thời bình cũng như thời chiến, trọng-trách bảo-vệ một hải-phận dài gần 3.000 cây-số của Hải-Quân Việt-Nam thật nặng-nề và khó-khăn. Chắc-chắn rằng vai-trò tương-lai của Hải-Quân Việt-Nam càng trở nên vô cùng khẩn-thiết trước tham-vọng bá quyền của kẻ thù phương Bắc và những chàng "lính biển" hào-hùng sẽ lại sẵn-sàng đáp lời đòi hỏi của tổ-quốc, góp phần bảo-vệ quê-hương gấm vóc Việt-Nam.

